

THÔNG BÁO**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2022-2023**

(Kèm theo Công văn số 819/TĐHTPHCM-KTĐBCL&TTGD ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM)

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số								
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II								
3	Khối ngành III			1094	0				
4	Khối ngành IV			108	88				
5	Khối ngành V			1430	312				
6	Khối ngành VI								
7	Khối ngành VII			2056	469				

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	82	0	0,99	9,07	68,89
4	Khối ngành IV	69	0,14	0,14	4,54	54,21
5	Khối ngành V	200	0	1,70	18,01	59,86
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	354	0	1,84	40	70,26

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình Nguyên lý về sự phát triển bền vững	2015	
2	Giáo trình quy hoạch và quản lý nguồn nước	2014	
3	Bài giảng Kỹ thuật khoan địa chất	2013	
4	Giáo trình kiểm kê đất đai	2015	
5	Hướng dẫn thực tập trắc địa đại cương	2015	
6	Giáo trình Thủy lực	2015	
7	Lập Trình Hướng Đối Tượng	2015	
8	Giáo trình kỹ thuật vận hành nhà máy xử lý nước	2015	
9	Giáo trình Các quá trình hóa học và hóa lý trong kỹ thuật môi trường =Physicochemical Processes in Environmental Engineering	2017	
10	Giáo trình Quản lý Biển	2014	
11	Quản lý đới bờ Nam bộ	2014	
12	Giáo trình tài chính đất đai	2015	
13	Giáo trình đạo đức kinh doanh	2015	
14	Giáo trình Hệ thống đăng ký đất đai	2015	
15	Giáo trình Giao tiếp trong Kinh doanh		
16	Giáo trình Nguyên lý các quá trình làm giàu quặng	2017	
17	Giáo trình Nguyên lý công nghệ chế biến khoáng sản	2017	
18	Thực tập địa chất thủy văn	2017	
19	Thực tập Trắc địa Công Trình Xây dựng		
20	Giáo trình cơ sở quản lý đất đai	2015	
21	Giáo trình trắc địa địa chính	2015	
22	Giáo trình phương pháp lập bản đồ địa chất	2017	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
23	Giáo trình thực tập địa chất cơ sở	2017	
24	Hoạt động khoáng sản và bảo vệ môi trường	2017	
25	Giáo trình kinh tế công cộng =Public economics	2017	
26	Giáo trình bài tập ngữ pháp tiếng Anh chuyên ngành =Market leader pre-Intermediate business English	2017	
27	Giáo trình tin học chuyên ngành quản lý đất đai	2017	
28	Giáo trình quy hoạch phát triển vùng lãnh thổ	2017	
29	Giáo trình kỹ năng giao tiếp trong quản lý đất đai	2017	
30	Giáo trình phân tích và dự báo kinh tế xã hội trong sử dụng đất đai	2017	
31	Cơ sở hải dương học	2017	
32	Động lực học biển	2017	
33	Giáo trình lắp đặt và sử dụng máy khí tượng	2017	
34	Giáo trình sinh thái học trong biến đổi khí hậu =Climate change ecology	2017	
35	Giáo trình năng lượng tái tạo và giảm thiểu biến đổi khí hậu	2006	
36	Giáo trình truyền thông biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai	2017	
37	Thí nghiệm địa hoá môi trường	2017	
38	Giáo trình biến đổi khí hậu	2017	
39	Giáo trình Độc học môi trường	2017	
40	Tinh chế ethanol bằng công nghệ sàng phân tử	2017	
41	Các sản phẩm titan chế biến từ nguồn sa khoáng ven biển	2017	
42	Lập trình trên thiết bị di động	2017	
43	Thực tập trắc địa đại cương	2016	
44	Lý thuyết và thực hành GIS đại cương	2016	
45	Cơ sở dữ liệu không gian trong GIS	2016	
46	Giáo trình phương pháp phân tích	2018	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
	các thông số quan trắc môi trường		
47	Phương pháp xử lý số liệu thống kê trong môi trường	2019	
48	Viễn thám căn bản	2009	
49	Giáo trình thiết kế quy hoạch sử dụng đất đai	2014	
50	Xây dựng chương trình thu gom, vận chuyển và xử lý rác (Rác sinh hoạt, rác y tế, rác công nghiệp và chất thải độc hại)	2004	
51	Sổ tay đánh giá và cải thiện hiệu quả lò hơi công nghiệp	2008	
52	Sổ tay đánh giá và cải thiện hiệu quả hệ thống phân phối hơi	2004	
53	Thiết kế, vận hành và bảo trì công trình đất ngập nước kiến tạo dòng chảy ngầm theo phương ngang xử lý nước thải	2019	
54	Atlas khí tượng thủy văn Thành phố Hồ Chí Minh	2014	
55	Đặc điểm khí tượng thủy văn Thành phố Hồ Chí Minh	2014	
56	Quản lý tài nguyên và môi trường Biển	2014	
57	Quản lý đới bờ Nam bộ	2014	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Thạc sĩ	Nguyễn Trường An	Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ giá đất huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	TS. Trần Thanh Hùng	Đề tài “Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ giá đất huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang” được tiến hành tại trường Đại học Tài Nguyên Và Môi Trường thành phố Hồ Chí Minh, trong thời gian từ ngày 20 tháng 10 năm 2020 đến ngày 17 tháng 10 năm 2021. Mục tiêu nghiên cứu: Xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất tại huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nhằm đánh giá tính khả thi về các mặt giải pháp

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					công nghệ, quy trình, phương pháp, định mức kinh tế - kỹ thuật và tổ chức thực hiện trong việc xây dựng, cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu định giá đất và lập bản đồ giá đất theo mô hình thiết kế hệ thống thông tin hỗ trợ định giá đất trong điều kiện thực tế tại địa phương. Kết quả đạt được như sau: 1. Thiết kế mô hình cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất đáp ứng các chuẩn dữ liệu về giá đất và các tiêu chuẩn định giá đất theo quy định của pháp luật. 2. Xây dựng các giải pháp xác định vị trí đất mặt tiền và đất hẻm. 3. Tạo lập cơ sở dữ liệu tìm đường giao thông và dữ liệu địa chính tích hợp vào hệ thống hỗ trợ định giá đất. 4. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất bằng phần mềm hệ thống hỗ trợ định giá đất cho mục đích quản lý giá đất tại huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.
2	Thạc sĩ	Lê Thị Hoàng Anh	Nghiên cứu lựa chọn phương pháp đánh giá thích hợp đất đai cho cây nho tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	TS. Báo Văn Tuy	Đề tài tiến hành nghiên cứu đánh giá khả năng thích hợp đất đai kết hợp bằng 2 phương pháp ứng dụng kỹ thuật khai phá dữ liệu bằng cây quyết định và phương pháp phân tích thứ bậc AHP trong đánh giá đất đai nhằm xác định các yếu tố đặc điểm đất đai ảnh hưởng đến đất nông nghiệp và đồng thời lượng hóa mối quan hệ giữa các đặc điểm đất đai với năng suất cây trồng nhằm hoàn thiện phương pháp đánh giá đất đai có khả năng cung cấp căn cứ khoa học cho việc quy hoạch sử dụng đất trồng nho tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Mô hình hồi quy cây quyết định được thực hiện với biến mục tiêu là năng suất (tấn/ha), các biến dự báo: loại đất, độ dày tầng đất, khả năng tưới và thành phần cơ giới. Từ kết quả phân tích dữ liệu điều tra theo mô hình cây quyết định ta rút ra những tổ hợp các yếu tố theo năng suất trung bình của cây trồng. Dựa vào năng

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					suất để đánh giá mức độ thích hợp cho từng tổ hợp yếu tố ảnh hưởng. Phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) nghiên cứu áp dụng trên địa bàn huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận cho cây nho. Kết quả nghiên cứu theo mô hình cây quyết định cho thấy mức độ giải thích các biến dự báo là 97,690%. Cấp thích hợp cao (S1) có diện tích là 754,402 ha chiếm 2,203%, thích hợp trung bình (S2) chiếm 18.062,508 ha chiếm 52,753% diện tích, cấp thích hợp kém (S3) chiếm 1.694,290 ha. Kết quả có sự sai lệch so với phương pháp phân tích thứ bậc (AHP)
3	Thạc sĩ	Ngô Ngọc Anh	Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 quận 12, Tp. HCM	TS. Bùi Thị Thu Hà	Đề tài tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quận 12, thành phố Hồ Chí Minh thông qua 4 Chương chính: Chương 1 - Tổng quan tài liệu nghiên cứu: Trong chương này tác giả nêu khái quát về các điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội của Quận 12 và những tác động của các điều kiện này lên công tác quản lý sử dụng đất đai của quận. Ngoài ra trong chương 1 thể hiện rõ các vấn đề cần nghiên cứu sẽ được giải quyết trong đề tài và định hướng sử dụng các phương pháp để giải quyết các vấn đề này. Chương 2 - Cơ sở khoa học của quy hoạch sử dụng đất: Chương này tập trung nghiên cứu và phân tích các cơ sở lý luận, pháp lý về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, từ đó làm căn cứ đề ra các phương pháp, công thức để đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất. Chương 3 - Thực trạng công tác thực hiện quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn quận 12: Trong chương này sẽ nghiên cứu, phân tích hiện trạng sử dụng các loại đất và công tác quản lý đất đai của địa phương để từ đó rút ra được những mặt còn tồn tại trong

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					công tác quản lý đất đai nói chung, và công tác thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nói riêng. Ngoài ra trong chương này sẽ tổng hợp các chỉ tiêu sử dụng đất của Quận 12 được Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ đến năm 2020 tại Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 08/05/2014, làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả thực hiện trong chương 4. Chương 4 - Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu lực công tác này trên địa bàn Quận 12. Trong chương này, nghiên cứu sẽ tập trung đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi các loại đất dựa theo hiện trạng cuối kỳ quy hoạch và chỉ tiêu các loại đất được phân bổ theo công thức được nêu ra trong đề tài. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng một phương pháp mới chưa được nêu ra trong các đề tài về đánh giá quy hoạch sử dụng đất trước đây, đó là phương pháp đánh giá không gian, nhằm xác định rõ việc thực hiện quy hoạch theo vùng của địa phương hiện tại có hợp lý hay không, cũng như chứng minh tính đúng đắn của công thức đánh giá được nêu ra trong đề tài. Và đánh giá các công trình tiêu biểu, phân tích các nguyên nhân dẫn đến tình trạng công trình bị chậm trễ so với tiến độ đề ra, để từ đó đưa ra các giải pháp cụ thể cho từng công trình nói riêng và các giải pháp để nâng cao hiệu lực thực hiện của công tác quy hoạch trên địa bàn Quận 12 trong giai đoạn tiếp theo
4	Thạc sĩ	Nguyễn Văn Anh	Mô hình hoá biến động sử dụng đất tại Quận 12 thành phố Hồ Chí Minh	TS. Nguyễn Hữu Cường	Đề tài nghiên cứu “Mô hình hóa biến động sử dụng đất tại quận 12, thành phố Hồ Chí Minh” được thực hiện nhằm đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện công tác dự báo biến động sử dụng đất phục vụ cho công tác quy hoạch sử dụng đất tại quận 12. Đề tài sử dụng hai phương pháp để xây dựng mô hình

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					biến động sử dụng đất là phương pháp hồi quy xu thế theo thời gian và phương pháp tích hợp GIS, chuỗi Markov và hồi quy logistic. Qua nghiên cứu đề tài thu được kết quả như sau: 1. Với phương pháp hàm hồi quy xu thế theo thời gian: Kết quả mô hình dự báo diện tích đất xây dựng theo từng năm lần lượt là: Năm 2020, là 3.137,343 ha; Năm 2025, là 3.274,443 ha, tăng 146,263 ha so với năm 2020. Năm 2030, diện tích đất xây dựng trên địa bàn quận 12 là 3.411,543 ha, tăng 283,363 ha so với diện tích năm 2020. 2. Với phương pháp tích hợp GIS, chuỗi Markov và hồi quy logistic: Kết quả mô hình dự báo năm 2030, so với thực tế năm 2020, cho thấy đất nông nghiệp tiếp tục giảm mạnh thêm với 1.134,04 ha còn 757,96 ha (chiếm 14,37% diện tích tự nhiên), trong đó tập trung giảm trong giai đoạn 2020-2025 với 227,99 ha. Sự mở rộng các khu dân cư, khu công nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng đã làm tăng thêm diện tích đất xây dựng và đất giao thông lên lần lượt 187,89 ha và 289,78 ha. Diện tích hai loại đất này theo dự báo năm 2030 sẽ có diện tích lần lượt 3.316,07 ha (chiếm 62,88% diện tích tự nhiên) và 909,71 ha (chiếm 17,25% diện tích tự nhiên). Cả hai phương pháp đều cho kết quả diện tích đất xây dựng đô thị có xu hướng tăng lên, đây cũng là xu thế biến động phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội ở quận 12. Với mô hình tích hợp GIS, chuỗi Markov và hồi quy logistic cho ta kết quả dự báo biến động sử dụng đất cả về mặt quy mô diện tích và cả mặt không gian, thể hiện được sự dịch chuyển từ nhóm đất với nhau nên cung cấp thông tin biến động một cách toàn diện và đầy đủ hơn
5	Thạc sĩ	Phạm Ngọc Quỳnh Anh	Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ giá đất	TS. Trần Thanh	Đề tài “Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ giá đất tỉnh Quảng

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
			TP. Quảng Ngãi	Hùng	Ngãi” được tiến hành tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh với mục tiêu lập bản đồ giá đất gắn liền với việc xây dựng cơ sở dữ liệu định giá đất tại Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi nhằm đánh giá tính khả thi về các mặt giải pháp công nghệ, quy trình, phương pháp và tổ chức thực hiện trong việc xây dựng, cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu định giá đất và lập bản đồ giá đất theo mô hình thiết kế hệ thống thông tin hỗ trợ định giá đất trong điều kiện thực tế tại địa phương. Kết quả đạt được như sau: 1. Thiết kế mô hình cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất đáp ứng các chuẩn dữ liệu về giá đất và các tiêu chuẩn định giá đất theo quy định của pháp luật. 2. Hệ thống thông tin hỗ trợ định giá đất VinaLandInfo 2.0 có 16 mô đun chức năng và cơ sở dữ liệu định giá đất gồm dữ liệu bản đồ giá đất tích hợp với mô hình toán học giá đất được xây dựng phù hợp với thực tiễn sử dụng và quản lý đất đai, đáp ứng được yêu cầu đặt ra đối với công tác quản lý giá đất tại địa phương. 3. Đánh giá nhận diện các vấn đề và đề xuất các giải pháp toán học hoá và tự động hoá trong việc xác định vị trí đất mặt tiền và trong hẻm, thôn xóm với các hệ số vị trí giá đất nhằm hoàn thiện hệ thống thông tin hỗ trợ định giá đất phù hợp với thực tiễn quản lý giá đất tại địa phương. 4. Cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất bao gồm dữ liệu giao thông, địa chính và các loại bản đồ chuyên đề khác được xây dựng theo quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư số 26/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường là hợp lý
6	Thạc sĩ	Trần Huỳnh Châu	Hiện trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất	TS. Trần Hồng Lĩnh	Qua nghiên cứu luận văn “Hiện trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hóc

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
			đại huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh		Môn – thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2015-2022” có thể nói huyện Hóc Môn có điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội rất thuận lợi cho việc phát triển kinh tế và đô thị hóa tại địa phương. Qua thực trạng hiệu quả hoạt động của CNVPĐKĐĐ huyện Hóc Môn, tác giả tập trung đánh giá các nhóm hoạt động được thực hiện tại đây bao gồm: (1) Hiệu quả hoạt động của cơ cấu tổ chức bộ máy; (2) Nguồn tài chính và nguồn nhân lực; (3) Về thời gian thực hiện TTHC liên quan về ĐKĐĐ (đăng ký lần đầu và đăng ký biến động); (4) Về hồ sơ, đơn thư tồn đọng, những bất cập khó khăn và vướng mắc đang diễn ra trên địa bàn; (5) Về đánh giá mức độ hài lòng của người dân; (6) Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký, cấp GCN. Từ thực trạng hoạt động nêu trên, tác giả đã nhận định các khó khăn cần giải quyết ngay là: (1) bộ máy hoạt động công kênh, nhân sự đông nhưng lại thiếu về nhân sự có chất lượng chuyên môn tốt thực hiện công tác đăng ký, cấp GCN; (2) Cơ sở vật chất cũ, thiếu kho lưu trữ; (3) Trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ đôi khi chưa đảm bảo; (4) Người dân chưa hài lòng với việc thực hiện các thủ tục tại đây, số lượng đơn thư khiếu nại, góp ý, phản ánh còn nhiều; (5) Do là đơn vị tự chủ tài chính nên khi có lượng hồ sơ giảm (VD: như tình hình dịch bệnh COVID- 19 như hiện nay) thì không đủ kinh phí cho hoạt động thường xuyên của đơn vị (chỉ trả lương và những hoạt động cơ bản); (6) Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý đất đai chưa áp dụng đồng bộ, chưa kịp thời và lưu trữ dữ liệu địa chính chưa đầy đủ và hiện nay công tác này đang là khâu yếu nhất của hệ thống VPĐKĐĐ. Từ những khó khăn vướng mắc trên,

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tác giả đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của CNVPĐKĐĐ Huyện Hóc Môn gồm: (1) Hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động; (2) Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; (3) Về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, kho lưu trữ; (4) Về quy trình thủ tục cơ chế phối hợp; (5) Thái độ phục vụ của nhân viên và giải pháp phục vụ nhân dân; (6) Về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị
7	Thạc sĩ	Nguyễn Hoàng Bảo Duy	Thực trạng và giải pháp tăng cường công tác cấp giấy chứng nhận đối với diện tích đất tồn đọng tại huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	TS. Lê Văn Tình	Tổng quan vấn đề nghiên cứu + Cơ sở lý luận của công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư + Đặc điểm và những yếu tố tác động đến công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư + Chính sách thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng ở một số nước trên thế giới và ở Việt Nam - Thực trạng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Bình Chánh, TP.HCM + Tổng quan địa bàn + Hiện trạng sử dụng đất tại Huyện Bình Chánh + Thực trạng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Bình Chánh, TP.HCM + Đánh giá thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Bình Chánh, TP.HCM (Ưu điểm, tồn tại, vướng mắc) - Đề xuất giải pháp đẩy nhanh tiến độ của công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Bình Chánh, TP.HCM + Hoàn thiện các quy định pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. + Tăng cường công tác quản lý về đất đai + Nâng cao năng lực cán bộ và hiệu

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					quả làm việc của ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư + Các giải pháp khác
8	Thạc sĩ	Võ Minh Hải	Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 và đề xuất định hướng sử dụng đất đến năm 2030 trên địa bàn huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	TS. Võ Quốc Khánh	Đề tài nghiên cứu “Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 và đề xuất hướng sử dụng đất đến năm 2030 trên địa bàn huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh” được thực hiện tại huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, thời gian từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 12 năm 2021. Đánh giá các chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn huyện Dương Minh Châu tỉnh Tây Ninh và đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm phát triển kinh tế -xã hội địa phương, thực hiện những mục tiêu, phương hướng và giải pháp nhất định nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai. Dựa trên kết quả Quy hoạch sử dụng đất của kỳ trước và điều kiện phát triển của địa phương đề tài đề xuất các nhóm giải pháp để định hướng sử dụng đất hợp lý, bố trí lại cơ cấu đất trong nông nghiệp và các loại đất khác theo hướng sử dụng khoa học, hợp lý, tiết kiệm và bền vững, phù hợp với điều kiện đất đai và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện. Phát triển công nghiệp đồng bộ với phát triển dịch vụ, đô thị, phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường
9	Thạc sĩ	Trần Thị Thùy Lam	Ứng dụng công nghệ WebGIS xây dựng hệ thống tra cứu thông tin quy hoạch sử dụng đất thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	TS. Trần Thống Nhất	Đề tài nghiên cứu “Ứng dụng công nghệ WebGIS xây dựng hệ thống tra cứu thông tin quy hoạch sử dụng đất thành phố tây Ninh, tỉnh Tây Ninh” được thực hiện nhằm hoàn thiện cơ sở dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất, xây dựng hệ thống tra cứu thông tin quy hoạch phục vụ công tác công khai minh bạch thông tin quy hoạch đất đai. Qua nghiên cứu đề tài thu được kết quả: Luận văn đã xây được một hệ thống WebGIS với 03 phân hệ đáp ứng đầy đủ mục

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tiêu đã đặt ra bao gồm: việc phổ biến thông tin quy hoạch sử dụng đất đến người dân một cách kịp thời và trực tuyến dưới dạng bản đồ, một kênh tương tác giữa chính quyền địa phương với người dân thông qua việc đóng góp ý kiến cho quy hoạch sử dụng đất của thành phố Tây Ninh, góp phần làm minh bạch hóa thông tin quy hoạch sử dụng đất và đảm bảo quyền giám sát và tham gia quản lý nhà nước của nhân dân trong lĩnh vực đất đai nói chung và lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất nói riêng. Hệ thống WebGIS tra cứu thông tin quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đạt cấp độ 4 theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Ngoài ra, luận văn đã đưa ra phương pháp phân tích và xây dựng hệ thống cũng như thiết kế cơ sở dữ liệu quy hoạch sử dụng đất để làm nguồn dữ liệu đầu vào cho hệ thống WebGIS rất chi tiết, là cơ sở, tiền đề cho những ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin liên quan đến lĩnh vực đất đai sau này của tỉnh. Hệ thống WebGIS sử dụng mã nguồn mở tiết kiệm được chi phí, đồng thời sẽ là ứng dụng phổ biến trong tương lai. Hơn nữa, hệ thống WebGIS sẽ giúp những cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực quản lý đất đai như phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh tiếp cận và hiểu rõ bản chất công nghệ đang áp dụng của tỉnh
10	Thạc sĩ	Dương Lê Cẩm Liên	Nghiên cứu đề xuất mô hình cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu huyện Tân Trụ - Long An	PGS.TS. Vũ Xuân Cường	Nền kinh tế đất nước ngày càng phát triển dẫn đến nhu cầu sử dụng đất ngày càng tăng nên việc xây dựng hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai để quản lý đất đai hợp lý, bền vững là hết sức cần thiết. Tân Trụ là một trong những

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					huyện đầu tiên trên địa bàn tỉnh Long An thực hiện cơ sở dữ liệu theo mô hình tập trung bằng phần mềm ViLIS 2.0. Tuy nhiên, cơ sở dữ liệu địa chính được xây dựng và phục vụ ngành tài nguyên và môi trường; không có sự chia sẻ, được nhiều ban ngành khác nhau thu thập một cách chồng chéo, thiếu hiệu quả và nhu cầu tra cứu thông tin của người dân thường là không được đáp ứng dẫn đến lãng phí trong đầu tư. Do đó, đề tài: “Nghiên cứu đề xuất mô hình cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu huyện Tân Trụ - Long An” được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện Tân Trụ - Long An và xây dựng một cơ sở dữ liệu đa mục tiêu, đa người sử dụng, do nhiều cơ quan cùng tham gia xây dựng. Đề tài sử dụng phương pháp “Mạng lưới Hub - Spoke”, được xây dựng trên cơ sở kế thừa kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính và gắn với dữ liệu dân cư nhằm hỗ trợ việc tiếp cận với thông tin đất đai, thông tin dân cư và các thông tin liên quan; khai thác tiềm năng cơ sở dữ liệu địa chính. Kết quả của đề tài là chìa khóa vàng để giải quyết vấn đề lãng phí nguồn dữ liệu và sự liên kết giữa các ngành, các cơ quan
11	Thạc sĩ	Nguyễn Hoàng Phương Ly	Đánh giá thích hợp đất đai cho một số cây trồng chính trên địa bàn huyện Củ Chi, TP.HCM	TS. Nguyễn Huy Anh	Mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá khả năng ứng dụng kỹ thuật khai phá dữ liệu bằng cây quyết định trong đánh thích hợp đất đai cho cây cao su nhằm xác định các yếu tố đặc điểm đất đai ảnh hưởng đến tiềm năng sử dụng đất, lượng hóa mối quan hệ giữa các yếu tố đặc điểm đất đai với năng suất cây trồng nhằm hoàn thiện phương pháp đánh giá đất đai có khả năng cung cấp căn cứ lập quy hoạch sử dụng đất đai. Dựa vào dữ liệu đã thu thập được trên địa bàn nghiên cứu và đặc tính tự nhiên cây cao su. Kết quả cho thấy với 4 đặc tính đất đai loại

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					đất, độ dày tầng đất, độ dốc, và thành phần cơ giới của huyện đã thành lập nên 45 đơn vị đất đai. Mô hình hồi quy cây quyết định được thực hiện với biến mục tiêu (target) là năng suất (tấn/ha), các biến dự báo (predictor) là: loại đất, độ dày tầng đất, độ dốc, và thành phần cơ giới. Từ kết quả phân tích dữ liệu điều tra theo mô hình cây quyết định ta rút ra những tổ hợp các yếu tố theo năng suất trung bình của cây trồng. Dựa vào năng suất để đánh giá mức độ thích hợp cho từng tổ hợp yếu tố ảnh hưởng. Nghiên cứu áp dụng trên địa bàn huyện củ chi, thành phố hồ chí minh cho cây cao su. Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ giải thích các biến dự báo là 93,040%. Cấp thích nghi cao (S1) chiếm 7.764,61 ha, cấp thích nghi trung bình (S2) chiếm 16.764,20 ha. Kết quả có sự sai lệch so với phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) là cấp thích nghi cao (S1) chiếm 8.026,39 ha, cấp thích nghi trung bình (S2) chiếm 16.209,26 ha, cấp kém thích nghi 293,16 ha
12	Thạc sĩ	Nguyễn Văn Minh	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quận Tân Bình, TP.HCM	PGS.TS. Vũ Xuân Cường	Đề tài nghiên cứu “Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quận Tân Bình, TP.HCM” được thực hiện nhằm đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đặc biệt là đối với các thửa đất còn tồn đọng chưa được cấp giấy chứng nhận tại quận Tân Bình. Đề tài sử dụng các phương pháp thu thập, xử lý thông tin, tư liệu và tư duy logic. Qua nghiên cứu đề tài thu được kết quả: 1. Trong giai đoạn từ 2016 - 2020, toàn quận Tân Bình đã giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho 12.353 hồ sơ đăng ký đất đai. Mặc dù, đăng ký đất đai là bắt buộc nhưng công tác này được triển khai thực hiện trên địa

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					bàn quận không đồng bộ qua các năm. 2. Tính đến hết năm 2020, trên địa bàn quận Tân Bình chỉ còn tồn các thửa đất phi nông nghiệp, mà cụ thể là đất ở đô thị, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu. Toàn quận có 83.493 thửa đất ở đô thị với diện tích 666,47 ha cần cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và còn tồn đọng 625 thửa chưa được cấp do chưa đủ điều kiện. Các nguyên nhân chưa được cấp GCN bao gồm: Chuyển quyền bằng giấy tay sau 01/7/2004 (Đến trước ngày 01/01/2008 và Từ 01/01/2008 đến trước 01/7/2014); Không phù hợp quy hoạch; Các trường hợp khác (tranh chấp, thừa kế; nguồn gốc không rõ ràng...). 3. Đề tài đã đề xuất các nhóm giải pháp chung nhằm nâng cao hiệu quả công tác đăng ký, cấp GCN trên địa bàn quận nói chung. Đối với các trường hợp chưa cấp GCN do vướng mắc, đề tài cũng đã đề xuất các giải pháp cho từng nhóm vấn đề nguyên nhân
13	Thạc sĩ	Hà Minh Nghĩa	Thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS. Vũ Xuân Cường	Đề tài “Thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh” được tiến hành tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, trong thời gian từ ngày 20 tháng 10 năm 2020 đến ngày 17 tháng 10 năm 2021. Mục tiêu đề tài là: nghiên cứu thực trạng về công tác quản lý, xây dựng, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính tại quận Tân Bình. Từ đó lựa chọn phần mềm xây dựng hệ thống tích hợp các lớp dữ liệu đất đai hiện thị trên cùng một hệ quy chiếu thống nhất quản lý, tích hợp một cách tự động thông qua v n bản quy định góp phần hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính quận Tân Bình thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả đạt được như sau: 1. Phân tích được cơ sở lý luận về cơ sở dữ liệu địa

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					chính và đã tổng quan được tình hình nghiên cứu về cơ sở dữ liệu địa chính. 2. Đánh giá được ưu khuyết điểm một số phần mềm phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính hiện nay ở Việt Nam. Đánh giá được việc xây dựng, quản lý, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn Quận Tân Bình; Phân tích được các bất cập về công tác xây dựng, quản lý, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính địa bàn quận. 3. Đã đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại quận Tân Bình thành phố Hồ Chí Minh
14	Thạc sĩ	Lê Thị Thu Nhân	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	TS. Nguyễn Hữu Cường	Đề tài nghiên cứu “Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An” được thực hiện nhằm đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đặc biệt là đối với các thửa đất còn tồn đọng chưa được cấp giấy chứng nhận tại huyện Đức Hòa. Đề tài sử dụng các phương pháp thu thập, xử lý thông tin, tư liệu và tư duy logic. Qua nghiên cứu đề tài thu được kết quả: 1. Lượng hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận tại huyện Đức Hòa tăng mạnh trong giai đoạn 2016 – 2019. Số lượng hồ sơ đăng biến động về chủ sử dụng đất, số lượng hồ sơ đăng ký giao dịch bảo đảm tăng cũng cho thấy rằng thị trường bất sản có dấu hiệu nóng lên, các giao dịch về đất đai, thế chấp đất đai tăng cho thấy dấu hiệu tích cực trong phát triển kinh tế khi nguồn vốn từ đất tham gia vào thị trường kinh tế. 2. Trong tổng số 219.159 thửa cần cấp giấy chứng nhận thì địa phương đã cấp cho 219.061 thửa với tổng diện tích 38.906,39 ha. Số lượng thửa đất còn tồn đọng chưa

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					được cấp giấy chứng nhận là 98 thửa, với diện tích 7,96 ha. Trong đó, đất nông nghiệp là 75 thửa với diện tích 6,66 ha, đất phi nông nghiệp là 23 thửa với diện tích 1,30 ha. Các nguyên nhân chưa được cấp GCN bao gồm: (1) Đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; (2) Chưa hoàn thành thủ tục chia thửa kế; (3) Tranh chấp giữa các bên liên quan; (4) Đo đạc, làm thủ tục. 3. Đề tài đã đề xuất 5 giải pháp điều chỉnh các quy định của Trung ương, cũng như của địa phương nhằm hoàn thiện công tác đăng ký, cấp GCN nói chung tại địa bàn nghiên cứu. Đối với các thửa đất còn tồn đọng chưa được cấp GCN, đề tài đã đề xuất cách phân loại nguyên nhân cụ thể và các giải pháp cho từng nhóm nguyên nhân
15	Thạc sĩ	Nguyễn Ngô Duy Phúc	Hiện trạng và giải pháp hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	PGS.TS. Vũ Xuân Cường	Song song với quá trình đổi mới của đất nước, công tác quản lý Nhà nước về đất đai cũng ngày càng hoàn thiện góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, hội nhập quốc tế. Quản lý nguồn thông tin đất đai là một trong những lĩnh vực có tầm quan trọng chiến lược của mỗi quốc gia. Cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai theo đó được phát triển trở thành một trong những công cụ hỗ trợ đắc lực. Trong xu thế chung của ngành, thành phố Mỹ Tho - một trong những đơn vị hành chính trung tâm của tỉnh Tiền Giang có quá trình đô thị hóa diễn ra rất mạnh mẽ, do vậy biến động trong quá trình sử dụng đất xảy ra thường xuyên. Tuy nhiên, hệ thống hồ sơ địa chính không đầy đủ, không được cập nhật thường xuyên, dữ liệu phân tán nhiều nơi, nhiều nguồn dữ liệu với những định dạng khác nhau... dẫn đến công tác quản lý đất đai trong thời gian dài từ trước đến nay gặp nhiều khó khăn. Từ những đặc điểm trên cho thấy sự bất cập trong công tác quản

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					lý hồ sơ địa chính, gây khó khăn cho việc phát triển CSDL đất đai. Với mong muốn góp một phần công sức trong công tác hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương, tác giả tiến hành thực hiện nghiên cứu đề tài
16	Thạc sĩ	Nguyễn Văn Phương	Ứng dụng công nghệ GNSS-RTK thành lập bản đồ địa chính phục vụ quản lý đất đai xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	TS. Đỗ Minh Tuấn	Đất đai là tài nguyên vô cùng quan trọng, là nguồn đầu vào của nhiều ngành kinh tế, đất đai còn là không gian sống của con người... Cuộc sống ngày càng phát triển đô thị hóa ngày càng cao dẫn đến phát sinh nhiều vấn đề trong quản lý và sử dụng đất đai. Để giải quyết vấn đề này nhà nước đã đầu tư và sử dụng nhiều biện pháp, văn bản để nâng cao hiệu quả, trong đó công việc thành lập bản đồ địa chính để phục vụ trong quản lý đất đai đóng vai trò trọng tâm và mang lại hiệu quả nhất. Công tác quản lý đất đai hiện nay chủ yếu là quản lý dựa trên hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính được thành lập theo phương pháp truyền thống, quản lý hồ sơ trên giấy, làm cho công tác khai thác dữ liệu đất đai phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, cập nhật chỉnh lý biến động đất đai ở các địa phương gặp nhiều khó khăn chưa đáp ứng được với sự phát triển nhanh và tốc độ đô thị hóa trong thời điểm phát triển công nghệ 4.0 hiện nay. Ưu điểm của công nghệ và phương pháp GNSS – RTK với độ chính xác cao... hoàn toàn có thể áp dụng tốt giải quyết những vấn đề phát sinh, bất cập trong công tác quản lý đất đai ở các địa phương nói chung và công tác đo đạc bản đồ địa chính... nói riêng. Luận văn này trình bày ứng dụng công nghệ GNSS-RTK vào việc thành lập bản đồ địa chính, trích đo bản đồ địa chính... phục vụ cho công tác quản lý đất đai tại xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Từ số liệu đo

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					đặc thửa địa bằng công nghệ GNSS-RTK, ứng dụng phần mềm chuyên ngành kết hợp gCadas tiến hành xử lý và biên tập bản đồ địa chính, trích đo địa chính... Sau đó trích lục thửa đất, lập hồ sơ địa chính, sổ sách, bảng biểu cần thiết để phục vụ công tác đăng ký cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thống kê kiểm kê đất đai, quy hoạch sử dụng đất... Từ đó, đánh giá độ chính xác, thời gian và hiệu quả kinh tế của bản đồ địa chính thành lập bằng công nghệ GNSS-RTK so với bản đồ địa chính thành lập bằng phương pháp truyền thống. Kết quả của đề tài cho thấy, việc thành lập bản đồ địa chính bằng công nghệ GNSS-RTK là cần thiết và có ý nghĩa giúp giảm thiểu thời gian, giảm chi phí nhân công, mang lại hiệu quả kinh tế cao, phục vụ tốt cho công tác quản lý đất đai.
17	Thạc sĩ	Đoàn Thị Phượng	Thực trạng và giải pháp tăng cường xử lý vi phạm hành chính đất đai trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh	TS. Trần Hồng Lĩnh	Đề tài: “Thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh” được thực hiện với mục tiêu đánh giá thực trạng vi phạm và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai giai đoạn 2016-2020 nhằm đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Các phương pháp thực hiện: Phương pháp thu thập thông tin; Phương pháp điều tra ngoại nghiệp và khảo sát thực địa; Phương pháp phân tích, xử lý số liệu; Phương pháp kế thừa các tài liệu có liên quan; Phương pháp chuyên gia. Qua bài nghiên cứu, đạt được những kết quả như sau: Quận Bình Tân có diện tích tự nhiên là 5.202,09 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp 925,5 ha và đất phi nông nghiệp 4276,57 ha. Là địa phương có tốc độ đô thị hóa cao,

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					dân số quận tăng nhanh từ 311.963 người năm 2003 tới nay là 728.440 người. Trong giai đoạn 2016 - 2020 tổng số vụ vi phạm quy định về pháp luật đất đai là 1054 trường hợp. Trong đó đã có 334 trường hợp tự tháo dỡ công trình vi phạm, có 444 trường hợp đã xử lý phạt vi phạm hành chính, 115 trường hợp đã lập thủ tục hồ sơ. Nhằm tăng cường hiệu quả xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đề xuất các nhóm giải pháp: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, nhiệm vụ công tác quản lý về đất đai, nâng cao vai trò của MTTQ trong hoạt động giám sát; Xây dựng kế hoạch rà soát, giải tỏa các công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp; Nâng cao tinh thần trách nhiệm của chính quyền cấp Phường, quyết liệt xử lý các vi phạm tại địa phương
18	Thạc sĩ	Trương Thị Diệu Quân	Ứng dụng phương pháp cây quyết định đánh giá thích hợp đất đai phục vụ phát triển cây cam trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	TS. Võ Quốc Khánh	Đánh giá tình hình sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên - Xác định các yếu tố đặc điểm đất đai nhằm định hướng sử dụng đất nông nghiệp hiệu quả - Điều tra nông hộ về năng suất cây cam - Ứng dụng phương pháp cây quyết định thông qua phần mềm DTREG để Đánh giá mức độ thích hợp của cây cam - Đề xuất giải pháp phát triển cây cam trên địa bàn một cách hiệu quả.
19	Thạc sĩ	Chu Nhật Thăng	Thực trạng và giải pháp tăng cường công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	Đề tài nghiên cứu “Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh” được thực hiện nhằm đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đặc biệt là đối với các thửa đất còn tồn đọng chưa được cấp giấy chứng nhận tại huyện Hóc Môn. Đề tài sử dụng các phương pháp thu

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					thập, xử lý thông tin, tư liệu và tư duy logic. Qua nghiên cứu đề tài thu được kết quả: Năm 2017 cấp huyện và VPĐK TP ký kỳ trước chuyển sang là 1.462 hồ sơ; hồ sơ nhận trong kỳ là 2.289 hồ sơ; tổng hồ sơ thụ lý là 3.751 hồ sơ. Năm 2018 cấp huyện và VPĐK TP ký kỳ trước chuyển sang là 1.433 hồ sơ; Từ 1/1 đến 30/12/2020 cấp huyện và VPĐK TP ký kỳ trước chuyển sang là 1.616 hồ sơ; hồ sơ nhận trong kỳ là 1.174 hồ sơ; tổng hồ sơ thụ lý là 2.790 hồ sơ; hồ sơ trả bổ sung đúng hạn là 120 hồ sơ, trễ hạn có 0 hồ sơ. Tổng hợp cấp huyện ký giấy chứng nhận do cấp lần đầu năm 2017 và năm 2018 tỷ lệ giải quyết trễ hạn chiếm 100%, kết quả 12 tháng đầu năm 2020 chiếm 77,58% khả quan hơn so với hai năm trước. Tác giả đã đúc kết được các nguyên nhân ảnh hưởng lớn đến công tác cấp giấy chứng nhận là: 1) Hồ sơ cấp giấy chứng nhận do trễ hạn đối với cấp mới và biến động; 2) Hồ sơ cấp giấy chứng nhận chưa thực hiện được do tranh chấp; 3) hồ sơ không cấp được giấy chứng nhận do không xác định rõ nguồn gốc 4) hồ sơ chưa cấp giấy chứng nhận được do người sử dụng đất sử dụng không đúng mục đích. Đề tài cũng đã đưa ra đề xuất 6 giải pháp cụ thể cho từng dạng nguyên nhân và một số giải pháp chung khác nhằm thực hiện tốt hơn công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở địa phương trong thời gian tới
20	Thạc sĩ	Lương Chí Thành	Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	TS. Nguyễn Thị Phương Thảo	Đề tài nghiên cứu “Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh” được thực hiện nhằm đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện công tác quy hoạch sử dụng đất tại huyện Bình Chánh. Đề tài sử dụng các phương pháp thu thập, xử lý thông tin, tư liệu và tư duy logic.

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Qua nghiên cứu đề tài thu được kết quả: 1. Trong kỳ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Bình Chánh tổng cộng có 724 công trình, dự án được phân bổ theo các ngành, lĩnh vực. Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp với diện tích 7.520,63 ha. Trong đó đất trồng lúa và đất trồng cây lâu năm chuyển sang đất phi nông nghiệp lần lượt với diện tích 1.300,67 ha và 3.753,13 ha. Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp là 2.133,38 ha, trong đó đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm với diện tích 1.806,34 ha. 2. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp năm 2015 là 17.036,24 ha, chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2020 giảm 7.520,24 ha, thực tế thực hiện giảm 213,27 ha. Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu thực hiện là 2,84% cho thấy việc thực hiện theo quy hoạch đạt tỷ lệ rất thấp. Nguyên nhân do nhiều dự án sử dụng đất nông nghiệp chuyển mục đích sử dụng đất sang đất phi nông nghiệp trong quy hoạch sử dụng đất chưa thể thực hiện được. Hiện trạng sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2015 là 8.219,74 ha, quy hoạch đến năm 2020 tăng 7.520,26 ha, thực tế thực hiện tăng 213,28 ha. Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu thực hiện là 2,82%, đạt tỷ lệ rất thấp cho thấy tính khả thi của phương án quy hoạch không cao. Trong kỳ kế hoạch sử dụng đất 2016-2020 chuyển mục đích sử dụng đất của huyện Bình Chánh là 395,04 ha/9.654,01 ha đạt 4,09%.. 3. Kết quả thực hiện công trình, dự án trong quy hoạch giai đoạn 2016-2020 tính đến ngày 31/12/2020 có tổng cộng 734 công trình. Trong đề tài nghiên cứu cụ thể chi tiết ba công trình tiêu biểu. 4. Đề tài đã đề xuất các giải pháp về cơ chế, chính sách; giải pháp đào tạo nguồn nhân

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					lực; giải pháp về khoa học công nghệ và kỹ thuật để nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch sử dụng đất. Đồng thời, đề tài đã tiến hành phân tích và đề xuất các giải pháp cho từng nhóm công trình dự án tiếp tục thực hiện hoặc không thực hiện trong kỳ quy hoạch tiếp theo
21	Thạc sĩ	Trần Thị Phương Thảo	Thực trạng và giải pháp đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Thuỷ	Việt Nam đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa để đưa đất nước ngày càng đi lên, ngày càng phát triển hơn trong mắt bạn bè quốc tế. Song với quá trình đó, vì lợi ích quốc gia, lợi ích kinh tế là vấn đề được Đảng và Nhà nước quan tâm nhằm phục vụ cho mục đích phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Châu Đức là một huyện nông nghiệp của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, với vị trí tự nhiên thuận lợi cho nên huyện Châu Đức có nhiều tiềm năng phát triển so với các huyện trong tỉnh. Thực trạng trên địa bàn huyện cho thấy ngày càng có nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các dự án phát triển kinh tế đã, đang hình thành và hoạt động rất có hiệu quả. Cùng với việc phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư xây dựng cơ bản với các thành quả mang lại vẫn có những phát sinh nhiều khó khăn cần có sự giải quyết đồng bộ. Một trong những tồn tại là việc thu hồi đất và bồi thường để thực hiện các dự án đang xảy ra nhiều khó khăn bất cập. Nhằm để góp phần tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến bồi thường giải phóng mặt bằng cũng như đề ra các giải pháp hoàn thiện, tác giả tiến hành thực hiện đề tài “Thực trạng và giải pháp đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất và giao đất trên địa bàn huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”
22	Thạc sĩ	Lương Trần Tiên	Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-	TS. Nguyễn Thị	Đề tài nghiên cứu “Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 và định

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
			2020 và định hướng sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Phương Thảo	hướng sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đức Hòa, tỉnh Long An” được thực hiện nhằm đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện công tác quy hoạch sử dụng đất tại huyện Đức Hòa. Đề tài sử dụng các phương pháp thu thập, xử lý thông tin, tư liệu và tư duy logic. Qua nghiên cứu đề tài thu được kết quả: 1. Phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đức Hòa đã nghiên cứu xem xét đến phát triển công nghiệp và quỹ đất phát triển hạ tầng, đặc biệt là hệ thống giao thông, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao và chợ. Thực tế năm 2020 diện tích đất nông nghiệp là 23.359,03 ha, chiếm 54,95%, đất phi nông nghiệp có diện tích 19.151,92 ha, chiếm 45,05% tổng diện tích tự nhiên. 2. Tỷ lệ thực tế thực hiện đất nông nghiệp so với chỉ tiêu thực hiện là 113,85%, giảm vượt chỉ tiêu quy hoạch. Tỷ lệ thực tế thực hiện đất phi nông nghiệp so với chỉ tiêu thực hiện là 107,08% vượt chỉ tiêu quy hoạch. 3. Kết quả thực hiện công trình, dự án trong quy hoạch giai đoạn 2016-2020 có tổng cộng 285 công trình trong đó: (1) 86 công trình đã hoàn thành xây dựng và thủ tục pháp lý; (2) 43 công trình trong quy hoạch sử dụng đất đang thực hiện; (3) 128 công trình chưa thực hiện và (4) 28 công trình bị xóa bỏ. Nghiên cứu còn tiến hành đánh giá cụ thể tiến độ thực hiện quy hoạch cho 3 công trình khu dân cư tiêu biểu. 4. Đề tài đã đề xuất các giải pháp về cơ chế, chính sách; giải pháp đào tạo nguồn nhân lực; giải pháp về khoa học công nghệ và kỹ thuật để nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch sử dụng đất. Đồng thời, đề tài đã tiến hành phân tích và đề xuất các giải pháp cho từng nhóm công trình dự án tiếp tục thực hiện hoặc không thực hiện trong kỳ quy hoạch tiếp theo.

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
23	Thạc sĩ	Nguyễn Quỳnh Trang	Ứng dụng kỹ thuật khai phá dữ liệu trong đánh giá thích hợp đất đai cho cây cao su trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	TS. Nguyễn Hữu Cường	Đề tài hướng đến nghiên cứu “Ứng dụng kỹ thuật khai phá dữ liệu trong đánh giá đất đai trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên tỉnh Bình Dương” với mục tiêu nghiên cứu là đánh giá khả năng ứng dụng các kỹ thuật khai phá dữ liệu trong đánh giá đất đai nhằm xác định các yếu tố đặc điểm đất đai ảnh hưởng đến tiềm năng sử dụng đất nông nghiệp, lượng hoá mối quan hệ giữa các yếu tố đặc điểm đất đai với năng suất cây trồng nhằm hoàn thiện phương pháp đánh giá đất đai có khả năng cung cấp căn cứ lập quy hoạch sử dụng đất trong tương lai. Đề tài chọn hai phương pháp là nơ ron nhân tạo cùng ứng dụng cây quyết định để tiến hành đánh giá và so sánh với phương pháp truyền thống của FAO lên cây cao su trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Với 121 điểm khảo sát và mẫu phiếu điều tra các thửa đất trồng cây cao su, đề tài sử dụng phần mềm DTREG cho phương pháp hồi quy cây quyết định và phần mềm SPSS cho phương pháp nơ ron nhân tạo để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Mô hình hồi quy cây quyết định và nơ ron nhân tạo được thực hiện với: Biến mục tiêu là năng suất tấn/ha, với các biến dự báo là: độ dày tầng đất, độ dốc, loại đất, thành phần cơ giới, khả năng tưới, đá lẫn và kết von. Dựa trên kết quả phân tích dữ liệu điều tra theo mô hình cây quyết định cùng với nơ ron nhân tạo rút ra được những tổ hợp các yếu tố theo năng suất trung bình của cây trồng. Dựa vào năng suất để đánh giá mức độ thích hợp cho từng tổ hợp yếu tố ảnh hưởng. Đối chứng kết quả của 2 phương pháp với nhau cùng phương pháp truyền thống FAO. Kết quả cho thấy được được 2 phương pháp khai phá dữ liệu đem lại kết quả khá tương đồng với

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					nhau, nhưng phương pháp cây quyết định cho thấy mức độ sai số thấp hơn cho thấy độ chính xác mang lại cao hơn. Đối chiếu với phương pháp truyền thống là phương pháp hạn chế lớn nhất của FAO cho thấy kết quả có nhiều khác biệt, nhưng cơ bản cây quyết định đã khắc phục được một số hạn chế nhất định của phương pháp FAO bổ sung phần nào căn cứ cho việc đánh giá trong tương lai chứ không hoàn toàn thay thế được phương pháp truyền thống
24	Thạc sĩ	Phạm Thị Minh Trang	Ảnh hưởng của thu hồi đất nông nghiệp phục vụ phát triển công nghiệp đến sinh kế của người dân tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	TS. Nguyễn Thị Phương Thảo	Đề tài nghiên cứu “Ảnh hưởng của thu hồi đất nông nghiệp phục vụ phát triển công nghiệp đến sinh kế của người dân tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An” được thực hiện nhằm đề xuất các giải pháp góp phần bảo đảm, nâng cao đời sống của người dân khi bị thu hồi đất tại huyện Đức Hòa. Đề tài sử dụng các phương pháp thu thập, xử lý thông tin, tư liệu và tư duy logic. Qua nghiên cứu đề tài thu được kết quả: 1. Nhà nước ta có những quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cũng như về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất. Tuy nhiên, những quy định này cũng không thay đổi được vấn đề là người dân đã mất đi tài sản, tư liệu sản xuất chính của mình. 2. Huyện Đức Hòa đã đi vào hoạt động 7 KCN và 8 CCN với tổng diện tích 4.119 ha. Số hộ có đất bị thu hồi để xây dựng 7 KCN khá lớn với 3.796 hộ. Qua khảo sát 3 dự án điển hình cho thấy quy mô diện tích đất nông nghiệp mỗi hộ gia đình đã giảm đi đáng kể, có 30% hộ gia đình thu nhập không được cải thiện khi chuyển đổi nghề nghiệp. 3. Áp dụng mô hình phân tích hồi quy logistic cho thấy các yếu tố số tuổi chủ hộ, trình độ học vấn, số lao động làm việc trong

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					KCN, số lao động trong hộ, diện tích đất thu hồi, tỷ lệ diện tích đất thu hồi, thời gian thực hiện thu hồi, sử dụng tiền bồi thường vào đầu tư kinh doanh và loại hình bồi thường đều ảnh hưởng đến khả năng cải thiện thu nhập người bị thu hồi đất với những mức độ khác nhau. 4. Đề tài đề xuất 2 nhóm giải pháp về quản lý đất đai nhằm nâng cao sinh kế của người dân: Đề xuất áp dụng nguyên tắc chia sẻ lợi ích và các giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật đất đai. Trong đó, nguyên tắc chia sẻ lợi ích là cốt lõi, có mục tiêu đảm bảo sinh kế của người nông dân có đất nông nghiệp được ổn định lâu dài
25	Thạc sĩ	Trần Thị Tú Uyên	Xây dựng mô hình giá đất ở tại thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	TS. Bùi Thị Thu Hà	Đề tài “Xây dựng mô hình giá đất ở tại Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang” là một nghiên cứu thực tiễn, được thực hiện với mục tiêu: xác định và định lượng các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, xây dựng mô hình giá đất ở phù hợp với điều kiện khu vực nghiên cứu. Đề tài phân tích thực trạng công tác xây dựng bảng giá đất hiện nay theo quy định của nhà nước. Trên cơ sở những hạn chế mà cụ thể là chưa xác định rõ các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất cũng như không có tiêu chí phân cấp các yếu tố; không xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến giá đất. Nên kết quả định giá thường mang tính chủ quan, không phản ánh đúng giá trị quyền sử dụng đất, mất cân đối giá đất giữa các vị trí. Gây khó khăn cho công tác quản lý đất đai, tạo điều kiện tham nhũng, cũng như không công bằng giữa các người sử dụng đất khi thực hiện nghĩa vụ tài chính hay khi nhà nước thu hồi đất. Kết quả đạt được như sau: (1)Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, gồm 5 yếu tố: Cục vị thế, khả năng kinh doanh, khu vực, cấp đường, mật độ dân cư và phân cấp các yếu

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tổ này theo các tiêu chí khách quan, khoa học; (2) Sử dụng phương pháp phân tích hồi quy để xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến giá đất và xác định mức giá trung bình cho các tổ hợp các yếu tố; (3) Trên cơ sở nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện phương pháp định giá đất hàng loạt cho đơn vị hành chính các cấp
26	Thạc sĩ	Vòng Di An	Ứng dụng mô hình công nghệ MBR kết hợp hệ thống lọc UF, RO để tái sử dụng nước thải dệt nhuộm	PGS.TS Lê Hoàng Nghiêm	Ngành công nghiệp dệt nhuộm là một ngành tiêu thụ lượng nước rất lớn và vì thế đã tạo ra một lượng lớn nước thải ô nhiễm. Nhiều phương pháp xử lý khác nhau đã được áp dụng để xử lý nước thải dệt nhuộm. Tuy nhiên các phương pháp này cùng với sự chưa hoàn thiện về hệ thống xử lý tại các doanh nghiệp, đã dẫn đến nguồn nước thải ra không đáp ứng được yêu cầu tái sử dụng nước. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, việc áp dụng công nghệ màng lọc mang đến hiệu quả khả quan trong bối cảnh yêu cầu cấp thiết tiết kiệm chi phí nước tăng cao, dẫn đến gia tăng chi phí sản xuất và giảm hiệu quả cạnh tranh của doanh nghiệp. Trong nghiên cứu này, mục đích kết hợp hệ thống màng lọc MBR, hệ thống cột lọc (Cột lọc cát, than hoạt tính, ion, lõi lọc PP 5µm) UF và RO tái sử dụng nước thải sau xử lý tại nhà máy dệt nhuộm. Mục tiêu cụ thể là xác định khả năng loại bỏ các chất ô nhiễm, xác định khả năng tái sử dụng và tính toán so sánh chi phí giữa việc sử dụng nước cấp và tái sử dụng nước. Nước thải đầu vào hệ thống màng được tiền xử lý đạt tiêu chuẩn xả thải loại A QCVN 40/2011/TT-BTNMT. Thêm vào đó, nước trước khi đi qua hệ thống màng lọc được đo các chỉ số đầu vào theo tiêu chuẩn tái sử dụng nước. Kết quả nghiên cứu cho thấy hiệu suất xử lý TSS, COD, độ đục, độ cứng, TDS đều đạt trên 50%. Đối với chỉ tiêu

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					như Fe và độ màu, hiệu suất xử lý đạt dao động trong khoảng 5 – 50%. Chi phí được tính toán vận hành hệ thống màng lọc thu hồi 30m ³ /ngày qua 3 năm và 5 năm lần lượt là 19.680 VND/m ³ và 15.413 VND/m ³ . Dựa vào bài toán chi phí có thể thấy được có thể tích hợp hệ thống màng lọc vào quy trình với mục đích tái sử dụng nước, tiết kiệm chi phí
27	Thạc sĩ	Nguyễn Thái Bảo	Nghiên cứu đánh giá khả năng xử lý chất hữu cơ và nitơ của trạm xử lý nước thải ở khu vực Chùa Cầu Hội An công suất 2.000m ³ / ngày đêm	PGS.TS Lê Hoàng Nghiêm	Trong nghiên cứu này, nước thải đô thị khu vực Chùa Cầu được xử lý bằng công nghệ thiết bị lọc sinh học nhỏ giọt. Hệ thống hoạt động với tải lượng hữu cơ lên đến 1,6 kg BOD/m ³ .ngày đêm. Giá thể sinh học được thả tự do và ngập hoàn toàn trong nước. Lượng giá thể sinh học được nghiên cứu với thể tích chiếm 80% thể tích của bể lọc sinh học nhỏ giọt. Hiệu suất xử lý tổng nitơ đối với công nghệ được áp dụng cho hệ thống xử lý nước thải nghiên cứu có khi lên đến 70%. Khả năng xử lý COD, BOD cũng đạt hiệu suất cao đối với công nghệ xử lý này. Đối với COD, BOD trong bể FSF (bể lọc thô), hiệu suất xử lý dao động từ COD từ 20- 35% và BOD từ 15-25%. Còn đối COD, BOD trong bể HTF (bể lọc sinh học nhỏ giọt) công nghệ chính của hệ thống hiệu quả xử lý giữ trạng thái ổn định và dao động trong khoảng hẹp đối với COD từ 60-75% và BOD từ 45-65%
28	Thạc sĩ	Nguyễn Xuân Đức	Nghiên cứu xử lý nước thải ao nuôi tôm bằng mô hình đất ngập nước kiến tạo nổi (flooding constructed wetlands) ở quy mô pilot	TS. Đinh Thị Nga	Đề tài luận văn nghiên cứu “Nghiên cứu xử lý nước thải ao nuôi tôm bằng mô hình hồ sinh học thực vật nổi ở quy mô pilot” được tiến hành tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, thời gian từ tháng 10/2020 đến tháng 11/2021. Mục tiêu của nghiên cứu là tìm ra giải pháp xử lý nước thải ao nuôi tôm sú đạt tiêu chuẩn xả thải bằng cách sử dụng các đối tượng xử lý và điều kiện sẵn có ở địa phương. Nghiên cứu được thực

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					hiện thông qua mô hình thực nghiệm hồ sinh học thực vật nổi ở quy mô pilot (diện tích bề mặt 10 m² , chiều cao 1,2 m), mô hình được phủ 03 loại cây trồng bản địa đã thích nghi với nước thải ao nuôi tôm bao gồm: cây thủy trúc, cây năn tượng và cây cỏ nước mặn. Mô hình được vận hành ở quy mô pilot thông qua việc đánh giá thay đổi mật độ phủ, loại thực vật và tải trọng ô nhiễm. Kết quả nghiên cứu cho thấy: (1) Khi thay đổi mật độ phủ với 3 mức 0%; 20% và 40%, kết quả cho thấy mô hình hoạt động tốt nhất ở mức 20% và cho các kết quả xử lý cực đại các thông số ô nhiễm COD, BOD₅, TKN, Ammonia, TP và coliform lần lượt là: 84%; 77,8%; 89,4%; 96,2%; 100% và 76%. (2) Khi thay đổi loại thực vật với 3 loại thủy trúc, năn tượng và cỏ nước mặn, kết quả cho thấy mô hình trồng cây thủy trúc cho hiệu quả xử lý tốt nhất và cho các kết quả xử lý cực đại các thông số ô nhiễm COD, BOD₅, TKN, Ammonia, TP và coliform lần lượt là: 78,2%; 84,6%; 77,6%; 100% và 72,7%. (3) Khi thay đổi tải trọng với 3 mức 0,01; 0,015 và 0,02 kgBOD₅/ha/ngày, kết quả cho thấy mô hình hoạt động tốt nhất ở mức tải trọng 0,01 kgBOD₅/ha/ngày và cho các kết quả xử lý cực đại các thông số ô nhiễm COD, BOD₅, TKN, Ammonia, TP lần lượt là: 67,4%; 65,9%; 63,2%; 100%. So sánh chất lượng nước đầu ra của mô hình với các tiêu chuẩn xả thải của nước thải ao nuôi tôm với các tiêu chuẩn xả thải được quy định trong QCVN 40:2011/BTNMT và QCVN 02-19:2014/BNNPTNT cho thấy mô hình xử lý nước thải đạt đầu ra đáp ứng các tiêu chuẩn. Như vậy, các kết quả của đề tài đã đạt được những mục tiêu nghiên cứu đề ra
29	Thạc sĩ	Nguyễn	Đánh giá hiện trạng và	PGS.TS	Luận văn trước hết tìm hiểu tổng

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Lương Duy	đề xuất công nghệ xử lý chất thải rắn cho tỉnh Đồng Nai	Nguyễn Đình Tuấn	quan về chất thải rắn, các phương pháp xử lý chất thải rắn phổ biến hiện nay đang được triển khai, từ đó phân tích được các ưu điểm và nhược điểm của từng phương pháp cũng như phạm vi áp dụng. Bên cạnh đó tìm hiểu các công nghệ xử lý chất thải rắn mới của các nước phát triển, nghiên cứu hiện trạng công nghệ xử lý chất thải rắn ở Việt Nam, tìm hiểu về công nghệ xử lý rác của các thành phố lớn như Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ. Sau đó tiến hành đánh giá hiện trạng các vấn đề về điều kiện kinh tế, văn hóa - xã hội ở Đồng Nai. Đặc biệt là tổng quan về công nghệ xử lý chất thải rắn ở tỉnh Đồng Nai, tìm hiểu 07 khu xử lý chất thải rắn ở trên địa bàn, về công nghệ xử lý, quy mô công suất và các tác động tới môi trường từ các khu xử lý rác. Phân tích đánh giá chung hiện trạng xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Qua đó nhận thấy các công nghệ xử lý chất thải rắn ở Đồng Nai chưa giải quyết triệt để được vấn đề về rác thải, sử dụng công nghệ chôn lấp là chủ yếu, bên cạnh đó là ủ phân compost và đốt không thu hồi năng lượng, các công nghệ trên gây lãng phí quỹ đất và phát sinh các vấn đề về môi trường. Từ đó đề xuất công nghệ xử lý chất thải rắn bằng phương pháp đốt phát điện nhằm nâng cao công tác xử lý CTR trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Qua phân tích về vị trí thuận tiện cho việc vận chuyển rác, diện tích quy hoạch lớn, khoảng cách khu xử lý tới khu dân cư, đề xuất xây dựng nhà máy ở hai địa điểm là khu xử lý chất thải Quang Trung, huyện Thống Nhất và khu xử lý chất thải Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Tân với công suất mỗi nhà máy là 1.600 tấn/ngày (2 hệ thống lò đốt với công suất 800 tấn/ngày/lò), công suất phát điện mỗi nhà máy là 30MW

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
30	Thạc sĩ	Phạm Thị Thu Huyền	Nghiên cứu chế tạo vật liệu Cu ₂ O Nano/Diatomite và khảo sát hiệu quả kháng khuẩn nhiễm trong nước ao nuôi tôm	PGS.TS. Nguyễn Quốc Hiến	Trong nghiên cứu này, các hạt Cu₂O nano (Cu₂O NPs) được tổng hợp trên nền chất mang diatomit bằng phương pháp khử hoá học sử dụng chất khử là hydrazine khử các ion đồng (Cu²⁺) phân tán trong diatomit thành Cu₂O nano. Đặc trưng tính chất của vật liệu composit Cu₂O nano/diatomite (Cu₂O NPs/diatomite) được xác định bằng phương pháp XRD, UV-Vis, DLS, TEM, AAS. Giản đồ XRD cho thấy sản phẩm Cu₂O nano/diatomite thu được với cấu trúc tinh thể của hạt Cu₂O nano, kích thước hạt nano nằm trong khoảng 5-10 nm (với ảnh TEM), phổ UV-Vis có đỉnh hấp thụ cực đại ở bước sóng 430 nm và hàm lượng Cu₂O nano trong Cu₂O nano/diatomite chiếm ~5,25% (AAS). Hoạt tính kháng khuẩn của Cu₂O nano/diatomite được nghiên cứu với vi khuẩn Escherichia coli (E. coli) và Vibrio parahaemolyticus trong điều kiện in vitro. Kết quả cho thấy hiệu quả kháng khuẩn là 97,6% đối với E. coli và ~100% đối với Vibrio parahaemolyticus tương ứng ở nồng độ nano Cu₂O 300 mg/L và 400 mg/L. Ngoài ra, hiệu quả kháng khuẩn của vật liệu này với tổng vi khuẩn hiếu khí và Vibrio parahaemolyticus trong nước ao tôm cũng được khảo sát theo nồng độ nano Cu₂O 1; 2,5 và 5.mg/L. Ở nồng độ 5 mg/L sau 2 giờ và 24 giờ tiếp xúc, hiệu quả kháng khuẩn đạt tương ứng là 97,97% và 99,05% đối vi khuẩn E. coli với độ nhiễm ban đầu ~105 CFU/ml và đạt 98,28% và 100% đối vi khuẩn Vibrio parahaemolyticus với độ nhiễm ban đầu ~103 ,CFU/ml. Lượng ion đồng ly giải trong nước cất sau 10 giờ đạt khoảng 1,166 - 1,556% so với hàm lượng của Cu₂O nano trong diatomite. Hàm lượng ion đồng ly

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					giải trong nước ao tôm chỉ đạt khoảng 0,176-0,444% và 0,222-0,536 % so với hàm lượng của Cu ₂ O nano trong diatomite tương ứng sau 2 giờ và 24 giờ thử nghiệm. Từ những kết quả đạt được, vật liệu composit Cu ₂ O nano/diatomite cho thấy khả năng ứng dụng như một chất kháng khuẩn trong lĩnh vực xử lý nước đặc biệt là trong nuôi trồng thủy sản.
31	Thạc sĩ	Nguyễn Minh Nhật	Đánh giá khả năng xử lý hợp chất hữu cơ n-hexan và toluen bằng vật liệu xúc tác quang TiO ₂ biến tính Iridium	PGS.TS Hồ Thị Thanh Vân	Hầu hết các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs) trong không khí đều độc hại, gây đột biến và gây ung thư, đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe con người và môi trường sinh thái. Trong những năm gần đây, việc sử dụng vật liệu quang xúc tác được coi là phương pháp hữu hiệu có thể xử lý đồng thời hỗn hợp VOCs do có ưu điểm là giá thành rẻ, vận hành và bảo dưỡng thuận tiện, tiết kiệm năng lượng. Từ tổng quan nghiên cứu trong và ngoài nước, vật liệu xúc tác quang TiO ₂ pha tạp M chủ yếu được sử dụng để xử lý các chất khí như axeton, etylbenzen, xylen. Ngoài ra, do sử dụng phương pháp sol-gel kết hợp gia nhiệt nên năng lượng vùng cấm sau pha tạp giảm không đáng kể (VD 500oC). Hiện nay việc tổng hợp vật liệu xúc tác quang TiO ₂ pha tạp M để xử lý các hợp chất hữu cơ như toluen trong môi trường ô nhiễm thực tế còn rất ít hoặc rất ít. Nghiên cứu này nhằm giải quyết các vấn đề của vật liệu xúc tác quang TiO ₂ nêu trên, đồng thời kế thừa và phát triển các kết quả mà nhóm nghiên cứu thu được trong quá khứ. Bằng cách tổng hợp một loại vật liệu nano TiO ₂ biến tính mới có cấu trúc nano (Ir-doped TiO ₂) được sử dụng như một chất xúc tác quang hiệu quả để phân hủy toluene và n-hexan mà chưa được nghiên cứu trước đây. Trong nghiên cứu này sử dụng phương pháp thủy

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					nhiệt để tổng hợp nguyên liệu xúc tác Ir-doped TiO₂, ở giai đoạn này không sử dụng chất hoạt động bề mặt hoặc quá trình nung sau phản ứng, nghiên cứu xác định tổng hợp có tỷ lệ Ir thấp (0,5%, 1,0% và 1,5%) như pH = 1,5, nhiệt độ phản ứng là 210oC và thời gian là 8 giờ. Kết quả phân tích và đánh giá vật liệu cho thấy pha anatase được tạo thành bởi Ir-doped TiO₂ cao hơn pha rutil. Kích thước hạt trung bình 10-15 nm, diện tích bề mặt riêng cao nhất đo bằng phương pháp BET là 170 m² /g, và độ rộng vùng cấm thấp nhất là 2,5 eV của 1,5% mẫu. Hệ thống xử lý các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi độc hại, đặc biệt là toluen và n-hexan, được phát triển trên quy mô phòng thí nghiệm. Các yếu tố được nghiên cứu để xác định ảnh hưởng đến hiệu suất là tốc độ biến tính Ir của chất xúc tác, luồng không khí đi qua chất xúc tác và độ ẩm. Thực nghiệm và sắc ký khí xác định nồng độ toluen trong mẫu cho thấy điều kiện tốt nhất cho phản ứng phân hủy toluen là xúc tác Ir-doped TiO₂, tỷ trọng Ir là 1,5%, lưu lượng khí qua xúc tác là 350mL/phút, và độ ẩm tương đối 70%, hiệu suất phân hủy cao tới 95%; đối với phản ứng phân hủy n-hexan được xúc tác bởi 0,5% Ir-doped TiO₂, lưu lượng không khí qua chất xúc tác là 350 mL/phút, và hiệu suất phân hủy là 57%. Do độ rộng vùng cấm của Ir-doped TiO₂ thấp và ảnh hưởng của các ion kim loại biến tính Ir lên Ir-doped TiO₂, các kết quả này cao hơn khả năng xử lý của Irdoped TiO₂ trên Ir-doped TiO₂ trong hexan và toluen ở nước và ở quốc tế. Khả năng phản ứng: Bằng cách hoạt động như một "bẫy" điện tử hoặc lỗ trống và thay đổi tốc độ tái kết hợp e⁻ / h⁺ (điện tử/lỗ trống), trong hoạt độ quang của TiO₂. Những kết quả trên cho

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					thấy vật liệu xúc tác quang kích thước nano mới Irdoped TiO ₂ là một xúc tác tiềm năng và có thể ứng dụng rộng rãi trong xử lý các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi độc hại toluen và n-hexan nói riêng và các hợp chất VOCs nói chung
32	Thạc sĩ	Hồ Sỹ Tài	Thiết kế, lắp đặt, vận hành và tính toán hiệu suất điện năng lượng mặt trời công suất 205 Kwp trên mái tòa nhà Đại Chung Viện tại Thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS Nguyễn Thị Vân Hà PGS.TS Lê Hoàng Nghiêm	Đề tài “ Thiết kế, lắp đặt, vận hành và tính toán hiệu suất điện năng lượng mặt trời công suất 224KWP trên mái tòa nhà Đại Chung Viện tại TP. Hồ Chí Minh” giúp đưa ra mô hình điển hình để khuyến khích người dân lắp đặt hệ thống và đánh giá hiệu suất thực tế của hệ thống so với thiết kế mái ngói, đồng thời giúp lan rộng mô hình điện năng lượng mặt trời mái nhà đến tất cả mọi người. Dựa trên bộ tiêu chí sàng lọc kết hợp thu thập số liệu mô phỏng và thực tiễn ta chọn ra vị trí mái lắp đặt hệ thống. Tính toán công suất thiết kế, lắp đặt, vận hành và đánh giá hiệu suất hoạt động trong vòng một năm của tòa nhà Đại Chung Viện . Hệ thống điện mặt trời áp mái được tính toán mô phỏng sản lượng điện tạo ra bằng phần mềm Pvsyst. Tính toán hiệu suất đầu tư thông qua phần mềm RENScreen Expert và vẽ thiết kế hệ thống bằng phần mềm CAD, Inventor. Đề tài đề xuất mô hình điện mặt trời mái nhà ở tòa nhà có công suất 224 kWp được lắp đặt trên tổng diện tích 3 mái nhà nguyện C,D và mái tòa nhà chính là 1434 m ² , sử dụng 504 tấm pin RISEN và 5 inverter SOFAR (3-50kWp, 1- 30kWp, 1-33kWp). Hệ thống điện NLMT đem lại lợi ích trong 20 năm: cung cấp sản lượng điện dự kiến 5,302,880 kWh cho Đại Chung Viện và thu về hiệu quả kinh tế theo sản lượng khoảng 14,478,606,069 VNĐ. Kết quả đã chứng minh hiệu quả kinh tế của việc phát triển điện mặt trời áp mái, đánh giá hiệu suất làm việc thực tế

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					của hệ thống NLMT với thiết kế ban đầu dù không đạt được hiệu suất cao nhưng vẫn cho thấy tiềm năng lớn của hệ thống NLMT trong đô thị. Tuy nhiên để tăng cường phát triển rộng rãi mô hình đề tài đề xuất xây dựng quy định về việc xin giấy phép xây dựng về tải trọng kết cấu mái khi lắp đặt điện mặt trời trên mái nhà, ban hành quy định cụ thể về điện mặt trời áp mái, đồng thời đưa việc lắp đặt điện mặt trời áp mái thành một yêu cầu bắt buộc đối với cơ quan hành chính sự nghiệp, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước trực thuộc Sở Công Thương và là một tiêu chí đánh giá, xếp hạng doanh nghiệp
33	Thạc sĩ	Hà Thiện Tâm	Nghiên cứu sử dụng đất ngập nước kiến tạo để xử lý nước thải ao nuôi tôm thâm canh tại tỉnh Bến Tre	PGS.TS Tôn Thất Lăng	Thời gian qua, ngành nuôi trồng và chế biến tôm xuất khẩu là một trong những ngành hàng có bước tiến vượt bậc. Bên cạnh nguồn lợi về kinh tế mang lại, ngành cũng đã và đang đối mặt một thách thức lớn về khía cạnh môi trường, việc phát thải chất thải ao nuôi khi chưa qua xử lý đã làm cho chất lượng nguồn nước suy giảm, dễ lây lan dịch bệnh. Chính vì lẽ đó, xử lý nước thải ao nuôi tôm là điều vô cùng cần thiết, và mô hình đất ngập nước kiến tạo (constructed wetland) trồng thực vật thủy sinh được đưa vào nghiên cứu và áp dụng để xử lý nước thải ao nuôi trước khi tuần hoàn, tái sử dụng hoặc thải ra môi trường. Nghiên cứu tại địa bàn huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, xây dựng một mô hình thực tế và một mô hình đối chứng được vận hành theo 2 giai đoạn: thích nghi và vận hành với nước thải thực tế. Trong thời gian 30 ngày đầu, ghi chép các thông số: Nhiệt độ, pH, độ đục, DO, độ mặn và tiến hành đánh giá khả năng thích nghi của thực vật thủy sinh trên mô hình. Sau giai đoạn thích nghi, mô hình được vận hành lần lượt ở các tải trọng

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					69,4kgBOD5/ha.ngày; 114,8 kgBOD5/ha.ngày; 176,85 kgBOD5/ha.ngày. Hiệu quả xử lý đạt yêu cầu về nước thải trước khi thải ra môi trường bên ngoài theo QCVN 02 - 19 : 2014/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện bảo đảm vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm
34	Thạc sĩ	Lâm Tiên	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xử lý nước thải wash bằng đất ngập nước nhân tạo - dòng chảy ngầm theo phương ngang	PGS.TS Tôn Thất Lãng	Trong những năm gần đây, ngành giặt tẩy đang phát triển mạnh, nước thải có thành phần như COD, N-NH3, TP, SS, màu, TN. Công nghệ đất ngập nước đang được sử dụng rất nhiều để xử lý các loại nước thải khác nhau, không sử dụng bất kỳ loại hóa chất nào, thân thiện với môi trường. Vì vậy đề tài “Nghiên cứu xử lý nước thải giặt tẩy bằng đất ngập nước kiến tạo – dòng chảy ngầm theo phương ngang” với 2 loại cây Thủy Trúc và cây Rau Trai được nghiên cứu để chỉ ra khả năng xử lý nước thải này. Nghiên cứu đã được vận hành ở 4 mức tải trọng OLR= 5, 10, 20, 30 kgCOD/ha.ngày ứng với các thời gian lưu nước lần lượt là 67,2, 33,6, 11,2, và 5,6h. Kết quả cho thấy ở tải trọng 10, 20, 30 kgCOD/ha.ngày hiệu quả khử các chỉ tiêu của cây Thủy Trúc và cây Rau Trai: đối với chỉ tiêu COD lần lượt là 50-69, 59-70, 68-81%, 47-66, 64-75, 74-81%; đối với chỉ tiêu độ màu lần lượt là 91-93, 92-94, 92-95% và 93-95, 96-98, 95-97%; đối với chỉ tiêu TN lần lượt là 78-89, 79-89, 84- 92% và 76-88, 81-89, 78-88%; đối với chỉ tiêu TP lần lượt là 95-99, 95-98, 95-97% và 94-99, 95-98, 93-97%; đối với chỉ tiêu SS lần lượt là 95-97, 94-96, 95-96 và 95- 96, 94-96, 95-97%; đối với chỉ tiêu NH3 lần lượt là 65-90, 97-99, 98-99 và 73-93, 97-99, 98-99%. Nghiên cứu này cho thấy công nghệ đất ngập nước này đã có hiệu quả khử tốt đối với các chất ô nhiễm của

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					nước thải này với các tải trọng 20 kgCOD/ha.ngày được lựa chọn, với các loại cây Rau Trai và thời gian lưu là 11,2h
35	Thạc sĩ	Bùi Thanh Bảo Tường	Nghiên cứu đánh giá mức độ ô nhiễm vi nhựa trong nước thải và bùn thải của các cơ sở sơ chế nhựa phế liệu	PGS.TS Nguyễn Thị Vân Hà	Luận văn “Nghiên cứu đánh giá mức độ ô nhiễm vi nhựa trong nước thải và bùn thải của các cơ sở sơ chế nhựa phế liệu” đã tìm hiểu tổng quan về ngành tái chế nhựa phế liệu, điển hình là các cơ sở sơ chế nhựa phế liệu tại TP.HCM và lượng phát sinh vi nhựa ra môi trường xung quanh. Kết quả phân tích vi nhựa có trong nước thải và bùn thải tại các cơ sở tái chế được thực hiện theo 5 cấp rây: từ 2-5mm, 1-2mm, 0,5-1mm, 0,15-0,5mm và nhỏ hơn 0,15mm cho thấy: + Lượng vi nhựa trong nước thải dao động từ 14,34 – 19,338 g/l và lượng vi nhựa trong bùn thải dao động từ 472,2 – 644,733 g/kg, tồn tại 2 dạng chủ yếu là dạng mảnh (fragments) chiếm 99% đối với CS1, CS2 và dạng sợi (filaments) chiếm 99% đối với CS3 được quan sát dưới kính hiển vi soi nổi với màu sắc rất đa dạng. + Màu sắc chủ đạo của vi nhựa được sắp xếp theo thứ tự như sau: Vàng > Trắng > Đỏ > Xanh lá > Xanh ngọc > Hồng > Trắng sữa > Tím > Xanh lam> Xám trong đó nhựa Polypropylen là loại nhựa thông dụng nhất. Kết quả nghiên cứu cũng đã tính toán được lượng vi nhựa thất thoát ra môi trường xung quanh như sau: · Tỷ lệ thất thoát vi nhựa qua nước thải là 3,6% đến 9,7% đối với nhà máy sơ chế nhựa tái chế và 12,1% đối với nhà máy sản xuất hạt nhựa phế liệu. · Tỷ lệ thất thoát vi nhựa qua bùn thải là 1,0 -1,5% đối với nhà máy sơ chế nhựa tái chế và 1,3% đối với nhà máy sản xuất hạt nhựa phế liệu · Tỷ lệ thất thoát vi nhựa trong quá trình sơ chế nhựa phế liệu là 5,1 - 10,7% và trong quá trình sơ chế nhựa phế liệu thành hạt nhựa tái chế là

STT	Trình độ đào tạo	Họ và tên người thực hiện	Tên đề tài	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					13,4%. Nghiên cứu cũng đã đề xuất các giải pháp để hạn chế phát tán vi nhựa ra môi trường xung quanh, các giải pháp sản xuất sạch hơn, các biện pháp hỗ trợ tài chính và biện pháp tăng cường trách nhiệm doanh nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng cao ốc văn phòng, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.	Nguyễn Hoàng	Bảo	ThS. Lê Thị Thùy Dương	
2	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng công trình xưởng gia công sắt mộc Công ty Cổ Phần Xây dựng Gia Thy, huyện Củ Chi, TP.HCM	Trần Văn	Viên	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa	
3	Đại học	Xây dựng hệ thống tìm trường học cho con	Đặng Ngọc	Tú	TS. Trần Thống Nhất	
4	Đại học	Thiết kế công trình xử lý nước cấp cho thị trấn Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2, công suất 10,000 m ³ /ngày đêm	Nguyễn Minh	Huy	ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
5	Đại học	Công tác trắc địa trong thi công nhà cao tầng công trình Empire City Block A	Nguyễn Trọng Quốc	Huy	ThS. Trịnh Ngọc Hà	
6	Đại học	Công tác trắc địa trong xây dựng nhà cao tầng tại cao ốc văn phòng 3BEES OFFICE BUILDING tại 281 _ 283 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, TP.HCM	Nguyễn Phi	Long	ThS. Trịnh Ngọc Hà	
7	Đại học	Xây dựng ứng dụng web và di động đặt hàng cà phê	Huỳnh Nhật	Hòa	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên	
8	Đại học	Xây dựng website cho thuê homestay	Trần Thị Duyên	Dương	ThS. Đặng Đức Trung	
9	Đại học	Xây dựng ứng dụng web quản lý Spa	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	TS. Dương Thị Thúy Nga	
10	Đại học	Xây dựng website đặt vé xem phim	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	TS. Dương Thị Thúy Nga	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
11	Đại học	Xây dựng ứng dụng quản lý kinh doanh vận tải hành khách	Dương Xuân	Quá	ThS. Đặng Đức Trung	
12	Đại học	Xây dựng website bán đồng hồ	Nguyễn Hoàng Kha	Linh	ThS. Hà Thanh Dũng	
13	Đại học	Xây dựng website bán quần áo	Đỗ Anh	Tú	TS. Phùng Minh Đức	
14	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỉ lệ 1/2000 tại xã Hữu Thạnh, H. Đức Hòa, Long An bằng phương pháp GNSS/RTK	Nguyễn Hoàng Phương	Nhân	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến	
15	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỉ lệ 1/2000 tại xã EaYiêng, H. Krông Pắc, Đắk Lắk bằng công nghệ Cors	Bùi Phi	Hùng	ThS. Nguyễn Kim Hoa	
16	Đại học	Ứng dụng phần mềm Microstation-Famis và phần mềm TMV-Map biên tập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Nguyễn Thúy	Quỳnh	ThS. Đỗ Công Hữu	
17	Đại học	Ứng dụng công nghệ GNSS-RTK trong đo đạc, thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 tại xã Trường Xuân A huyện Thới Lai, Thành Phố Cần Thơ	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	ThS. Đỗ Công Hữu	
18	Đại học	Ứng dụng GIS đánh giá thích hợp trồng cây ăn quả theo yêu cầu tiêu chuẩn VIETGAP tỉnh Trà Vinh	Nguyễn Ngọc	Hân	ThS. Văn Ngọc Trúc Phương	
19	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	Hoàng Thái	Dương	TS. Nguyễn Hữu Cường	
20	Đại học				CN. Nguyễn Văn Anh	
21	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Lê Trần Lan	Thảo	TS. Nguyễn Hữu Cường	
22	Đại học				CN. Nguyễn Văn Anh	
23	Đại học	Đánh giá thích hợp đất đai cây quýt đường trên địa bàn huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Đặng Phạm Bảo	Ngọc	ThS. Lê Minh Chiến	
24	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động bán hàng tại Công ty cổ phần phát triển CaSa Việt Nam	Trần Văn	Trưởng	TS. Lê Quang Khôi	
25	Đại học	Giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng, đào tạo và phát	Trịnh Thị Tuyết	Tâm	TS. Lê Quang Khôi	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
26	Đại học	triển nguồn nhân tại công ty TNHH MTV SX TM DV Mỹ Sướng Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng công trình khách sạn Ngân Hiệp 2, Phước Thuận, Xuyên Mộc, BR-VT	Võ Ngọc Kim	Vy	ThS. Nguyễn Trọng Khanh	
27	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng công trình nhà máy dược phẩm GMP-EUNON-BETAL, KCN Long Hậu 3, Cần Giuộc, Long An	Võ Ngọc	Vy	ThS. Nguyễn Trọng Khanh	
28	Đại học	Thiết Kế Hệ Thống Xử Lý Nước Thải Nhà Máy Sản Xuất Bia Sư Tử Trắng (Masan Brewery) Hậu Giang Tại KCN Sông Hậu Huyện Châu Thành Tỉnh Hậu Giang Công Suất Nước Thải 2500m ³ /ngày.đêm	Tạ Đức	Huy	TS. Bùi Thị Thu Hà	
29	Đại học	Ứng dụng mô hình thủy văn đô thị SWMM tính toán khả năng thoát nước khu vực thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Võ Huỳnh Thanh	Thúy	TS. Cấn Thu Vãn	
30	Đại học	Đánh giá tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất thông qua định giá đất trên địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Võ Thị Thuý	Nga	TS. Nguyễn Hữu Cường	
31	Đại học	Nghiên cứu sinh kế của hộ gia đình khi quy hoạch thu hồi đất mở rộng đường Tô Ký trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	TS. Nguyễn Hữu Cường	
32	Đại học	Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Nguyễn Lê Tuyết	Nhi		
33	Đại học		Phạm Ngọc Thảo	Hiền	TS. Nguyễn Hữu Cường	
34	Đại học	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Phạm Đào Thanh	Ngân		
35	Đại học		Nguyễn Huỳnh Thủy	Dương	TS. Nguyễn Hữu Cường	
36	Đại học		Nguyễn Thị Xuân	Hồng		
37	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm	Trần Xuân	Nghi	TS. Nguyễn	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		2021 huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre			Hữu Cường	
38	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Nguyễn Hồng	Phát	TS. Nguyễn Hữu Cường	
39	Đại học	Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn huyện Nhà Bè, TP. HCM	Nguyễn Ngọc	Phú	TS. Nguyễn Hữu Cường	
40	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Diệu	Phương	TS. Nguyễn Hữu Cường	
41	Đại học	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	Lê Minh	Tân	TS. Nguyễn Hữu Cường	
42	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất 2021 trên địa bàn quận 11, TP.HCM	Huỳnh Thị Ngọc	Thùy	TS. Nguyễn Hữu Cường	
43	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện Bình Chánh, TP.HCM	Rum Thị Mỹ	Tiên	TS. Nguyễn Hữu Cường	
44	Đại học	Nghiên cứu sinh kế của hộ gia đình khi quy hoạch thu hồi đất thực hiện dự án khu Trung tâm dân cư Tân Tạo trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hoàng Kim	An	TS. Nguyễn Hữu Cường	
45	Đại học		Huỳnh Thị Hồng	Thắm		
46	Đại học	Đánh giá kết quả thực hiện kỳ quy hoạch 2011-2020 trên địa bàn huyện Củ Chi, TP.HCM	Nguyễn Hồng	Ân	ThS. Trần Văn Trọng	
47	Đại học		Nguyễn Thị Thanh	Hằng		
48	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn quận Bình Tân, TP.HCM	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	ThS. Trần Văn Trọng	
49	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn quận 4, TP.HCM	Phạm Ngọc	Hải	ThS. Trần Văn Trọng	
50	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Trần Đắc	Hải	ThS. Trần Văn Trọng	
51	Đại học	Phân tích và dự báo biến động sử dụng đất trên địa bàn huyện	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	ThS. Trần Văn Trọng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
52	Đại học	Cần Giuộc, tỉnh Long An ứng dụng chuỗi Markov Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Bùi Phú	Hòa	ThS. Trần Văn Trọng	
53	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	ThS. Trần Văn Trọng	
54	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn quận Tân Bình, TP.HCM	Nguyễn Thị Xuân	Kiều	ThS. Trần Văn Trọng	
55	Đại học	Đánh giá tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất thông qua định giá đất trên địa bàn quận 7, TP.HCM	Trần Thị Ánh	Linh	ThS. Trần Văn Trọng	
56	Đại học	Phân tích và dự báo biến động sử dụng đất trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ứng dụng chuỗi Markov	Nguyễn Khánh	Linh	ThS. Trần Văn Trọng	
57	Đại học	Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn huyện Cần Giuộc, TP. Hồ Chí Minh	Võ Minh Phương	Linh	ThS. Trần Văn Trọng	
58	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	Trần Công	Luận	ThS. Lê Minh Chiến	
59	Đại học	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Huỳnh Kim	Ngân	ThS. Lê Minh Chiến	
60	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Võ Kim	Ngân	ThS. Lê Minh Chiến	
61	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kim	Ngân	ThS. Lê Minh Chiến	
62	Đại học	Đánh giá mức độ khả thi của kế hoạch sử dụng đất năm 2021 dựa trên định giá đất trên địa bàn Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kim	Ngân	ThS. Lê Minh Chiến	
63	Đại học	Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Phan Thị Thanh	Nhàn	ThS. Lê Minh Chiến	
64	Đại học	Đánh giá tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất thông qua	Võ Hữu	Nhân	ThS. Lê Minh Chiến	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		định giá đất trên địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh				
65	Đại học	Ứng dụng chuỗi Markov phân tích và dự báo biến động sử dụng đất trên địa bàn huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Ngô Tha	Nhi	ThS. Lê Minh Chiến	
66	Đại học	Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Phạm Thị Yến	Nhi	ThS. Lê Minh Chiến	
67	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	ThS. Lê Minh Chiến	
68	Đại học	Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Lý Quang	Nhật	ThS. Lê Minh Chiến	
69	Đại học		Nguyễn Cao Tường	Vy		
70	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Ngô Minh	Quân	CN. Nguyễn Văn Anh	
71	Đại học				TS. Võ Quốc Khánh	
72	Đại học	Đánh giá tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất thông qua định giá đất trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Tuấn	Thư	CN. Nguyễn Văn Anh	
73	Đại học				TS. Võ Quốc Khánh	
74	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Trọng	Thức	CN. Nguyễn Văn Anh	
75	Đại học				TS. Võ Quốc Khánh	
76	Đại học	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Văn	Thương	CN. Nguyễn Văn Anh	
77	Đại học				TS. Võ Quốc Khánh	
78	Đại học	Đánh giá mức độ đồng thuận xã hội đối với phương án quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện Sông Hình, tỉnh Phú	Nguyễn Văn	Tính	CN. Nguyễn Văn Anh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Yên giai đoạn 2011-2020				
79	Đại học		Đỗ Thị Thanh	Tĩnh	TS. Võ Quốc Khánh	
80	Đại học		Phan Phạm Thùy	Trâm		
81	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Trần Thị Quế	Trân	CN. Nguyễn Văn Anh	
82	Đại học				TS. Võ Quốc Khánh	
83	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Nguyễn Cẩm	Tú	CN. Nguyễn Văn Anh	
84	Đại học				TS. Võ Quốc Khánh	
85	Đại học	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Đỗ Hoàng Phương	Uyên	CN. Nguyễn Văn Anh	
86	Đại học				TS. Võ Quốc Khánh	
87	Đại học	Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	CN. Nguyễn Văn Anh	
88	Đại học				TS. Võ Quốc Khánh	
89	Đại học	Đánh giá công tác xử lý hồ sơ bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Hóc Môn Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Mạnh	Cường	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	
90	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Hòa Thành, Tây Ninh	Nguyễn Hoàng Quyên	Châu	ThS. Đặng Hoàng Vũ	
91	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thị xã Tân Uyên, Bình Dương	Lạc Thị Thanh	Diệu	ThS. Phùng Bá Đồng(TG)	
92	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, tỉnh TP. Hồ Chí Minh	Phạm Hồng	Dung	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
93	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Xuân	Hà	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	
94	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thị xã Gò Công, Tiền Giang	Phan Thanh Minh	Hải	ThS. Nguyễn Văn Lành(TG)	
95	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tp. Tây Ninh, Tây Ninh	Võ Nhựt	Hào	ThS. Đỗ Thế Sơn	
96	Đại học	Đánh giá công tác xử lý hồ sơ bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Hóc Môn Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Như	Hằng	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	
97	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Long Thuận, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	Trịnh Thị Ngọc	Hân	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài	
98	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn Phường Thạnh Xuân, Quận 12, tỉnh TP. Hồ Chí Minh	Lê Công	Hậu	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài	
99	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh (quận 2 cũ)	Võ Công	Hậu	ThS. Trần Thế Long	
100	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Nhơn Thạnh Trung, Tp. Tân An, tỉnh Long An	Phạm Trung	Hậu	ThS. Ngô Văn Giới(TG)	
101	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn , tỉnh TP. Hồ Chí Minh	Phan Ngọc	Hiền	ThS. Trần Thiện Phong(TG)	
102	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Hóc	Phạm Lý Quỳnh	Hoa	ThS. Đặng Hoàng Vũ	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Môn, TP. Hồ Chí Minh				
103	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã An Phú Tây, Huyện Bình Chánh, tỉnh TP. Hồ Chí Minh	Phan Đức	Huy	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài	
104	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại TX. Trảng Bàng, Tây Ninh	Nguyễn Nhật	Khang	ThS. Đỗ Thế Sơn	
105	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	Lại Thị Hồng	Lê	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	
106	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án "Nâng cấp mở rộng tuyến đường Bình Đông" tại phường 11,13,14 trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Diệp Thị Thúy	Liên	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	
107	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Châu Thành, Tiền Giang	Trần Thị Trúc	Ly	ThS. Phùng Bá Đồng(TG)	
108	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thị xã Kiến Tường, Long An	Lâm Quốc	Minh	ThS. Trần Thế Long	
109	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Lê Hoàng	Nam	ThS. Trần Thế Long	
110	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Quận Gò Vấp, TP. Hồ	Trần Quang Thanh	Nhã	ThS. Nguyễn Văn Lành(TG)	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Chí Minh				
111	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Lê Quang	Nhật	ThS. Đặng Hoàng Vũ	
112	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Dương Thị Ngọc	Nhi	ThS. Nguyễn Văn Lành(TG)	
113	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Đức Hoà, Long An	Ngô Thảo	Nhi	ThS. Phùng Bá Đồng(TG)	
114	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thị Xã Cai Lậy, Tiền Giang	Lê Thị Hồng	Nhung	ThS. Nguyễn Văn Lành(TG)	
115	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	ThS. Phùng Bá Đồng(TG)	
116	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh	Bùi Thụy Quỳnh	Như	ThS. Nguyễn Văn Lành(TG)	
117	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Tân Phước , Tiền Giang	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	ThS. Đỗ Thế Sơn	
118	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận	Phan Lê Minh	Nhật	ThS. Đặng Hoàng Vũ	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Huyện Cần Giuộc tỉnh Long An				
119	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng	Nguyễn Tấn	Phúc	ThS. Trần Thế Long	
120	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Trần Văn Thời, Cà Mau	Võ Chí	Quyển	ThS. Trần Thế Long	
121	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	Bùi Minh	Tâm	ThS. Trần Thiện Phong(TG)	
122	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	Phùng Thị Bích	Tiên	ThS. Trần Thế Long	
123	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	Trần Minh	Tiến	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài	
124	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc	Tuấn	ThS. Trần Thiện Phong(TG)	
125	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án "Giải quyết ngập do triều khu vực Tp.Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (Giai đoạn 1)_ Đê bao ven sông Sài Gòn từ Vàm Thuật đến Sông Kinh" trên địa bàn huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	Phan Thanh	Tùng	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
126	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Thủ Thừa, Long An	Cao Thị Thanh	Thảo	ThS. Trần Thế Long	
127	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Nguyễn Văn	Thống	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài	
128	Đại học	Đánh giá công tác xử lý hồ sơ bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc	Thu	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	
129	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Bàu Bàng tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	
130	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, tỉnh TP. Hồ Chí Minh	Trần Thị Thanh	Thúy	ThS. Ngô Văn Giới(TG)	
131	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, tỉnh TP. Hồ Chí Minh	Trần Thị Anh	Thư	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài	
132	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, tỉnh TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Phi	Thường	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài	
133	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	Huỳnh Ngọc Phương	Thy	ThS. Trần Thế Long	
134	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	Huỳnh Trung	Trúc	ThS. Đỗ Thế Sơn	
135	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, tỉnh TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Mạnh	Trường	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
136	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	Bùi Đoàn Thảo	Uyên	ThS. Trần Thế Long	
137	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Đức Huệ, Long An	Nguyễn Thị Thu	Uyên	ThS. Trần Thế Long	
138	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn phường Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	ThS. Ngô Văn Giới(TG)	
139	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thu	Vân	ThS. Đặng Hoàng Vũ	
140	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án "Nâng cấp mở rộng đường Hoàng Hữu Nam" trên địa bàn Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Quận 9 cũ)	Hứa Văn	Vương	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	
141	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Tân Thạnh, Long An	Nguyễn Thị Như	Ý	ThS. Trần Thiện Phong(TG)	
142	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Ia Phìn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Trần Quốc	Bảo	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài	
143	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi	Bùi Thị Kim	Chi	ThS. Đỗ Thế Sơn	
144	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên	Nguyễn Thị	Dung	ThS. Vũ Thị	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		địa bàn Phường Cam Phú, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Thùy		Hạnh Thu	
145	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	Nguyễn Đình	Duy	ThS. Ngô Văn Giới(TG)	
146	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn phường Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Nguyễn Cao Bảo	Duy	ThS. Ngô Văn Giới(TG)	
147	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn Thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	Nguyễn Như	Hiếu	ThS. Vũ Thị Hạnh Thu	
148	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Kiều Trung	Hòa	ThS. Trần Thiện Phong(TG)	
149	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tp. Thủ Đức tỉnh TP. Hồ Chí Minh (quận Thủ Đức cũ)	Phạm Huy	Hoàng	ThS. Vũ Thị Hạnh Thu	
150	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	Nguyễn Thị Thu	Huyền	ThS. Đỗ Thanh Xuân(TG)	
151	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	Nguyễn Thị Thanh	Hương	ThS. Đỗ Thanh Xuân(TG)	
152	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	Trần Minh	Kiệt	ThS. Đỗ Thanh Xuân(TG)	
153	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện M'Đrăk, Đắk Lắk	H' Hương	Ksor	ThS. Vũ Thị Hạnh Thu	
154	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn phường 9, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Hoàng Thị Thúy	Lanh	ThS. Vũ Thị Hạnh Thu	
155	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Tân Phú, Đồng	Lê Văn Nam	Long	ThS. Vũ Thị Hạnh Thu	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Nai				
156	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tp. Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	Võ Ngọc Bảo	Minh	ThS. Vũ Thị Hạnh Thu	
157	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thị Xã Buôn Hồ, Đắk Lắk	H-Nha	Mlô	ThS. Đỗ Thế Sơn	
158	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Tây Sơn, Bình Định	Châu Thị Hồng	Nga	ThS. Đỗ Thế Sơn	
159	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Tiến Lợi, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Nguyễn Thị Thanh	Nguyệt	ThS. Đỗ Thanh Xuân(TG)	
160	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án "Đường Trần Quan Diệu, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu"	Đặng Thị Ý	Nhi	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	
161	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Đinh Duy	Phong	ThS. Đỗ Thế Sơn	
162	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Ninh Hòa, Khánh Hòa	Phạm Nguyễn Hữu	Phúc	ThS. Phùng Bá Đồng(TG)	
163	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	ThS. Vũ Thị Hạnh Thu	
164	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn Phường Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Nguyễn Khánh	Toàn	ThS. Đỗ Thanh Xuân(TG)	
165	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác	Bùi Anh	Thông	ThS. Vũ Thị	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tp. Kon Tum, Kon Tum			Hạnh Thu	
166	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	Đỗ Lê Kim	Trang	ThS. Vũ Thị Hạnh Thu	
167	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Gò Dầu, Tây Ninh	Dương Minh	Trung	ThS. Đỗ Thế Sơn	
168	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tp. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Nguyễn	Việt	ThS. Đỗ Thế Sơn	
169	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch quản lý vận hành cao ốc căn hộ BMC Building tại công ty Cổ phần Sài Gòn Triển Vọng (SAVISTA)	Hà Kiều	Anh	TS. Trần Hồng Quang	
170	Đại học	Hoàn thiện công tác thẩm định giá thửa đất số 19, tờ bản đồ số 91, số 391A đường Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2, quận Tân Bình, Tp. HCM phục vụ mục đích làm cơ sở thế chấp vay vốn tại Công ty Cổ phần Citics	Nguyễn Lê Hoàng	Anh	ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	
171	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch quản lý vận hành chung cư City gate tower, số 15 đại lộ Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, TP Hồ Chí Minh	Nguyễn Đức	Chí	TS. Trần Hồng Quang	
172	Đại học	Xây dựng bản đồ giá đất tại TP. Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh	Trương Tấn	Đạt	TS. Trần Thanh Hùng	
173	Đại học		Lê Thanh	Đức		
174	Đại học	Xây dựng bản đồ giá đất tại TP. Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh	Trần Thị Thùy	Dương	TS. Trần Thanh Hùng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
175	Đại học		Trần Thị Mỹ	Duyên		
176	Đại học		Nguyễn Thu	Hà		
177	Đại học	Giải pháp nâng cao sự hài lòng của cư dân tại chung cư Moonlight Park View, phường An Lạc A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.	Trần Khánh	Duy	ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	
178	Đại học	Xây dựng bản đồ giá đất tại TP. Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh	Trần Thu	Hiền	TS. Trần Thanh Hùng	
179	Đại học		Trần Nguyễn Hoài	Trí		
180	Đại học		Nguyễn Đình	Vũ		
181	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án PiCity High Park Quận 12 tại Công ty Cổ phần Tư vấn Địa ốc Phúc Điền	Võ Thị	Hoà	TS. Võ Quốc Khánh	
182	Đại học	Giải pháp truyền thông hỗ trợ kinh doanh dự án Vinhomes Grand Park tại Công ty Cổ phần MaiCom Việt Nam	Lê Thanh	Hòa	TS. Võ Quốc Khánh	
183	Đại học	Giải pháp nâng cao sự hài lòng về chất lượng dịch vụ môi giới tại Công ty TNHH Kinh doanh Bất động sản Vĩnh Phát	Lê Văn	Hưng	TS. Võ Quốc Khánh	
184	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Grand Marina Saigon tại Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Pegasus Realty	Trần Thị Ngọc	Hường	ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	
185	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Astral City của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Địa Ốc Phúc Điền	Phan Thị Ngọc	Huyền	TS. Võ Quốc Khánh	
186	Đại học	Hoàn thiện công tác thẩm định giá thửa đất số 23, tờ bản đồ số 31, 177 đường Ấp Chiến Lược, phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh phục vụ mục đích vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam	Phan Thị Ngọc	Linh	ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	
187	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án căn hộ cao cấp The Rivana của Công ty Cổ phần tư vấn địa ốc Phúc Điền	Trần Nguyễn Trúc	Linh	ThS. Trần Tấn Tài	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
188	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án căn hộ Icon Plaza của Công ty Cổ phần Tư vấn Địa ốc Phúc Điền	Phạm Võ Trúc	Ly	ThS. Trần Tấn Tài	
189	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch quản lý vận hành chung cư Sunny Plaza tại công ty CP Quản lý nhà Toàn Cầu - Global Home	Nguyễn Trần Quỳnh	My	TS. Võ Quốc Khánh	
190	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch quản lý vận hành chung cư Sun Village tại công ty TNHH dịch vụ Bất động sản GH Land	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	TS. Võ Quốc Khánh	
191	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch quản lý vận hành chung cư Ruby Land tại công ty CP Quản lý nhà Toàn Cầu - Global Home	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	TS. Trần Hồng Quang	
192	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án TPS 52 Nguyễn Xiển, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Hồ Thị Kim	Ngân	ThS. Trần Tấn Tài	
193	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch quản lý dịch vụ vận hành và đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác quản lý tại chung cư Opal Garden	Nguyễn Hồng	Ngọc	TS. Trần Hồng Quang	
194	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị Khu Dân Cư Long Điền 2 của Công ty Cổ phần Tư vấn Địa ốc Phúc Điền	Lê Đỗ Kim	Ngọc	ThS. Trần Tấn Tài	
195	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án LDG Sky tại Công ty Cổ phần Xây dựng- Dịch vụ Bất động sản Đức Tín	Đào Đức	Nhã	ThS. Trần Tấn Tài	
196	Đại học	Giải pháp truyền thông hỗ trợ kinh doanh dự án bất động sản Emerald golf view tại Công ty cổ phần địa ốc Phúc Điền	Triệu	Phú	ThS. Trần Tấn Tài	
197	Đại học	Giải pháp nâng cao sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ môi giới bất động sản tại công ty Cổ phần Tư vấn Địa ốc Phúc Điền	Trần Thị Kiều	Phương	ThS. Trần Tấn Tài	
198	Đại học	Hoàn thiện công tác thẩm định giá thửa đất số 207, tờ bản đồ số 73, phường Phước Long B, quận 9, TP Hồ Chí Minh phục vụ mục đích vay vốn tại ngân hàng Shinhan Việt Nam	Nguyễn Hoàng Kim	Phượng	ThS. Nguyễn Mạnh Hùng(TG)	
199	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị	Dương Thị	Quý	ThS. Nguyễn	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		dự án La Villa Green City tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Trần Anh Long An	Ngọc		Ngọc Mỹ Tiên	
200	Đại học	Hoàn thiện công tác thẩm định giá thửa đất số 218 tờ bản đồ số 9 phường Phú Hữu , quận 9 phục vụ mục đích vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	Trần Nguyễn Ngọc	Quyên	ThS. Nguyễn Mạnh Hùng(TG)	
201	Đại học	Nghiên cứu thị trường để phát triển việc đầu tư Bất Động Sản đối với tổ hợp Nghỉ dưỡng - Thiền - Yoga tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Hồ Tấn	Sang	ThS. Trần Tấn Tài	
202	Đại học	Giải pháp nâng cao sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ môi giới BĐS của công ty Cổ phần BĐS GM Holdings	Phạm Doãn	Thanh	ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	
203	Đại học		Phùng Thị Cẩm	Tú		
204	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch quản lý vận hành chung cư Diamond Riverside tại công ty Cổ Phần Sài Gòn Triển Vọng Savista.	Nguyễn Phan Ngọc	Thảo	TS. Trần Hồng Quang	
205	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch khảo sát và quản lý vận hành chung cư Moscow Tower tại Công ty TNHH Dịch vụ Bất động sản GH Land	Nguyễn Quang	Thịnh	TS. Trần Hồng Quang	
206	Đại học	Nghiên cứu quy trình quản lý dịch vụ vận hành của Công ty Cổ phần Sài Gòn Triển Vọng tại chung cư The Morning Star	Nguyễn Đỗ Phương	Thư	TS. Trần Hồng Quang	
207	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án The Sol City tại công ty cổ phần Maicom Việt Nam	Nguyễn Thị Thu	Thúy	ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	
208	Đại học	Hoàn thiện công tác thẩm định giá tại thửa đất số 54 và một phần số 53, tờ bản đồ 56, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú phục vụ mục đích thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam	Nguyễn Thị Triều	Tiên	ThS. Nguyễn Mạnh Hùng(TG)	
209	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Long Cang Riverside tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Địa Ốc Phúc	Đậu Nguyễn Huyền	Trang	ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Land				
210	Đại học	Hoàn thiện công tác thẩm định giá bất động sản thửa đất số 9, tờ bản đồ số 35 tại 219/19 Mai Xuân Thưởng, phường 6, quận 6 TP.Hồ Chí Minh phục vụ cho mục đích vay vốn	Hà Thị Thảo	Trang	ThS. Nguyễn Mạnh Hùng(TG)	
211	Đại học	Hoàn thiện công tác thẩm định giá thửa đất số 1-740-343 tờ bản đồ số 11/SG-PN đường Phan Xích Long phường 2 quận Phú Nhuận tại Chi Nhánh Miền Nam - Công Ty CP Định Giá và Dịch Vụ Tài Chính Việt Nam VVFC phục vụ vào mục đích cho vay	Phạm Minh	Trí	ThS. Nguyễn Mạnh Hùng(TG)	
212	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch quản lý vận hành và giám sát dịch vụ chung cư GreenField 686 tại công ty cổ phần Sài Gòn Triển Vọng Savista	Phan Minh	Tú	TS. Trần Hồng Quang	
213	Đại học	Hoàn thiện công tác thẩm định giá thửa đất số 1386, tờ bản đồ số 50, khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh phục vụ vào mục đích cho vay tại Công ty Cổ phần Citics	Lê Thị Cẩm	Tú	ThS. Nguyễn Mạnh Hùng(TG)	
214	Đại học	Xây dựng kế hoạch tiếp thị hỗ trợ kinh doanh bất động sản của Công ty cổ phần Remaps	Lê Ngọc Thanh	Vi	TS. Võ Quốc Khánh	
215	Đại học	Hoàn thiện công tác thẩm định giá thửa đất số 51 tờ bản đồ số 99 đường Lê Đức Thọ phường 6 quận Gò Vấp tại Chi Nhánh Miền Nam - Công Ty CP Định Giá và Dịch Vụ Tài Chính Việt Nam VVFC vào mục đích thế chấp vay vốn	Bùi Quang	Vinh	ThS. Nguyễn Mạnh Hùng(TG)	
216	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch quản lý vận hành chung cư Botanic Towers, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	Đào Thị Hải	Yến	TS. Trần Hồng Quang	
217	Đại học	Hoàn thiện công tác thẩm định giá tại thửa đất số 636, tờ bản đồ số 03, 46 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh phục vụ mục đích cho vay	Trương Lam	Ý	ThS. Nguyễn Mạnh Hùng(TG)	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
218	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Phạm Ngọc Thiên	Ân	ThS. Trần Mỹ Hào	
219	Đại học	Ứng dụng phần mềm VILIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Nguyễn Thanh	Cao	ThS. Nguyễn Văn Cường	
220	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại Phường IaKring, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai	Trần Huỳnh	Chức	ThS. Trần Mỹ Hào	
221	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất phục vụ công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	Mai Hồng	Cường	ThS. Nguyễn Văn Cường	
222	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Trương Hoàng Hải	Đăng	ThS. Nguyễn Văn Cường	
223	Đại học	Ứng dụng phần mềm VILIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Nguyễn Hoàng Ngọc	Đời	ThS. Nguyễn Văn Cường	
224	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Nguyễn Thành	Duy	ThS. Nguyễn Văn Cường	
225	Đại học	Ứng dụng phần mềm Microstation và Famis thành lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và chỉnh lý biến động đất đai trên địa bàn xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Đậu Thị Thuý	Hằng	ThS. Trần Mỹ Hào	
226	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Vĩnh Trạch huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Phạm Thị Kim	Hạnh	ThS. Nguyễn Văn Cường	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
227	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại Xã Vĩnh Chánh, Huyện Thoại Sơn , An Giang	Trương Tấn	Hùng	ThS. Nguyễn Văn Cương	
228	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại Xã Vĩnh Chánh, Huyện Thoại Sơn , An Giang	Nguyễn Văn	Hưng	ThS. Nguyễn Văn Cương	
229	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại Xã Thoại Giang, Huyện Thoại Sơn, An Giang	Phạm Thanh	Mỹ	ThS. Trần Mỹ Hào	
230	Đại học	Ứng dụng phần mềm ELIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười tỉnh Đồng Tháp	Lê Phụng	Ngân	ThS. Trần Mỹ Hào	
231	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại Xã Thoại Giang, Huyện Thoại Sơn, An Giang	Nguyễn Phan Thùy	Ngân	ThS. Trần Mỹ Hào	
232	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Vĩnh Trạch huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Nguyễn Thành	Nhân	ThS. Trần Mỹ Hào	
233	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại Xã Thoại Giang, Huyện Thoại Sơn, An Giang	Nguyễn Trung	Phong	ThS. Trần Mỹ Hào	
234	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Lê Kim	Quang	TS. Lê Văn Tình	
235	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Huỳnh Anh	Quý	ThS. Trần Mỹ Hào	
236	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Thoại Giang, huyện Thoại	Đỗ Văn	Quỳnh	ThS. Trần Mỹ Hào	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Sơn, tỉnh An Giang				
237	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Đỗ Minh	Tấn	ThS. Trần Mỹ Hào	
238	Đại học	Ứng dụng phần mềm VILIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại phường Long Hưng, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Nguyễn Nhựt	Thanh	TS. Lê Văn Tình	
239	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất phục vụ công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	Lâm Ngọc	Thành	ThS. Nguyễn Văn Cương	
240	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại Xã Vĩnh Chánh, Huyện Thoại Sơn , An Giang	Nguyễn Minh	Thuận	TS. Lê Văn Tình	
241	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, An Giang	Nguyễn Đức	Trọng	TS. Lê Văn Tình	
242	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Vĩnh Trạch huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Huỳnh Kim	Trúc	ThS. Trần Văn Trọng	
243	Đại học	Ứng dụng phần mềm VILIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Nguyễn Văn	Tuấn	ThS. Trần Văn Trọng	
244	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Vĩnh Trạch huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	ThS. Trần Văn Trọng	
245	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại Xã Vĩnh Chánh, Huyện Thoại Sơn, An Giang	Ngô Đình	Vương	ThS. Trần Văn Trọng	
246	Đại học	Đánh giá khả năng xử lý chất	Cao Thị Thúy	An	ThS. Nguyễn	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		hữu cơ trong nước mặt rạch Ông Búp bằng bãi lọc sinh học kiến tạo dòng chảy ngầm thực nghiệm trồng cây Thiên Điều.			Thị Thu Hiền	
247	Đại học				ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
248	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải Nhà máy bia VBL Tiền Giang Giai đoạn 2 công suất 2400 m ³ /ngày.đêm	Đỗ Thị Kim	Anh	TS. Bùi Thị Thu Hà	
249	Đại học	Đánh giá khả năng xử lý chất dinh dưỡng trong nguồn nước mặt rạch Ông Búp bằng bãi lọc sinh học kiến tạo dòng chảy ngầm, thực nghiệm với cây Thiên Điều	Lê Thị Bảo	Ân	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
250	Đại học				ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
251	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương Quận 5 TPHCM Giai đoạn mở rộng công suất 200 m ³ /ngày.đêm	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	TS. Bùi Thị Thu Hà	
252	Đại học	Thiết kế hệ thống XLNT cho nhà máy nước mắm 584 Nha Trang, công suất 1200m ³ /ngày đêm	Nguyễn Hoàng	Đạo	PGS. TS. Tôn Thất Lăng	
253	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải giai đoạn 1 cho cụm công nghiệp Tú Phuong, tỉnh Long An, công suất 900 m ³ /ngày đêm.	Nguyễn Hà Hữu	Đức	KS. Lê Thị Ngọc Hân	
254	Đại học				PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
255	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt Khu dân cư Long Hậu Huyện Nhà Bè công suất 1500 m ³ /ngày.đêm	Đỗ Thị Thanh	Hằng	TS. Bùi Thị Thu Hà	
256	Đại học	Thiết kế hệ thống XLNT cho nhà máy sữa Đà Lạt Milk, công suất 400 m ³ /ngày.đêm	Phan Thế	Hiền	PGS. TS. Tôn Thất Lăng	
257	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải công nghiệp cho Chi nhánh xử lý chất thải - Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương công suất 500 m ³ /ngày.đêm	Đỗ Minh	Hiếu	TS. Bùi Thị Thu Hà	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
258	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt Tòa nhà Bitexco Quận 1 công suất 250 m ³ /ngày.đêm	Nguyễn Thị Hồng	Liên	TS. Bùi Thị Thu Hà	
259	Đại học	Nghiên cứu khả năng xử lý ô nhiễm dinh dưỡng trong nguồn nước mặt kênh Tân Hóa – Lò Gốm bằng bãi lọc sinh học kiến tạo dòng chảy ngầm, thực nghiệm với cây Thủy Trúc.	Phạm Thị Trà	Mi	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
260	Đại học				ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
261	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải dệt nhuộm cho Công ty Phúc Toàn Thịnh Long An công suất 1000 m ³ /ngày.đêm	Trần Đăng Phương	Nam	PGS. TS. Nguyễn Đình Tuấn	
262	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải dệt nhuộm Công ty Alliance - one KCN Giao Long Tỉnh Bến Tre công suất 500 m ³ /ngày.đêm	Hồ Tuyết	Ngân	TS. Bùi Thị Thu Hà	
263	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải Khu công nghiệp WHA HEMARAJ - giai đoạn 1, Nghệ An, công suất 3.200 m ³ /ngày.đêm	Trần Trung	Nghĩa	ThS. Lê Thị Ngọc Diễm	
264	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý khí thải từ lò đốt chất thải công nghiệp cho Công ty Cổ phần môi trường Việt Úc công suất 1.000 kg/h	Vy Trung	Nguyên	PGS. TS. Nguyễn Đình Tuấn	
265	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho bệnh viện chuyên khoa Lao, Tâm Thần và Khu Tái định cư - Giai đoạn 1, Bình Dương, công suất 334 m ³ /ngày.đêm	Tạ Chánh	Phát	ThS. Lê Thị Ngọc Diễm	
266	Đại học				TS. Đinh Sỹ Khang	
267	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Long Hậu Tỉnh Long An công suất 2500 m ³ /ngày.đêm	Lý Hồng	Phấn	TS. Bùi Thị Thu Hà	
268	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt Khu nhà xã hội Nam Phan Quận 9 TPHCM công suất 500 m ³ /ngày.đêm.	Phan Đức	Quang	TS. Bùi Thị Thu Hà	
269	Đại học				TS. Nguyễn	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Xuân Trường(TG)	
270	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải KCN Tân Kim, Long An mở rộng giai đoạn 1 công suất 1000m ³ /ngày đêm	Nguyễn Thanh	Son	TS. Đinh Thị Nga	
271	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý khí thải Công ty Phân bón Hàn Việt, công suất 360.00 tấn/năm	Lê Năng	Thành	PGS. TS. Nguyễn Đình Tuấn	
272	Đại học	Thiết kế nhà máy xử lý nước thải tập trung, Khu công nghiệp VSIP-Quảng Ngãi, CS 2.500 m ³ /ngày đêm	Phạm Hoàng	Thiên	PGS. TS. Nguyễn Đình Tuấn	
273	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước cấp khu công nghiệp Đông Nam, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, công suất 10.000 m ³ /ngày.đêm	Nguyễn Ngọc	Thiều	ThS. Lê Thị Ngọc Diễm	
274	Đại học				TS. Đinh Sỹ Khang	
275	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho khu chung cư Era Town công suất 2000 m ³ /ngày.đêm	Phan Vũ	Thịnh	PGS. TS. Nguyễn Đình Tuấn	
276	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải dệt nhuộm Công ty TNHH SIGMA Long An công suất 3000 m ³ /ngày.đêm.	Nguyễn Hoàng	Thương	PGS. TS. Nguyễn Đình Tuấn	
277	Đại học	Thiết kế nhà máy xử lý nước thải cho cụm công nghiệp Làng nghề giấy Phú Lâm, Bắc Ninh, công suất 5.000 m ³ /ngày.đêm	Lê Thị Mỹ	Trà	ThS. Lê Thị Ngọc Diễm	
278	Đại học				ThS. Trần Anh Khoa	
279	Đại học	Đánh giá khả năng xử lý một số kim loại nặng trong nguồn nước mặt rạch Ông Búp bằng bãi lọc sinh học kiến tạo dòng chảy ngầm, thực nghiệm với cây Thiên Điều.	Trịnh Thị Thùy	Trang	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
280	Đại học				ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
281	Đại học	Thiết kế hệ thống chống ồn, rung cho Trạm máy phát điện Công suất 1,000 KVA x 2	Nguyễn Đức	Trọng	PGS. TS. Nguyễn Đình Tuấn	
282	Đại học	Nghiên cứu xử lý nước thải nhà máy bia bằng đất ngập	Nguyễn Thanh	Tú	PGS. TS. Tôn Thất Lãng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nước kiến tạo, qui mô phòng thí nghiệm				
283	Đại học	Thiết kế hệ thống nước thải cho Công Ty Cổ Phần Gỗ Tân Mai, tỉnh Đồng Nai với công suất 800 m3/ngày.đêm.	Phan Thị Thanh	Tuyền	ThS. Lê Thị Ngọc Diễm	
284	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt Tòa nhà LIM 3 công suất 220 m3/ngày.đêm	Trần Thị	Vân	TS. Bùi Thị Thu Hà	
285	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải giặt tẩy công nghiệp công suất 200 m3/ngày.đêm cho Công Ty Cổ Phần Giặt Ủi Việt.	Vũ Ngọc Lan	Anh	ThS. Lê Thị Ngọc Diễm	
286	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho khu phố chợ Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, công suất 300 m3/ngày đêm.	Cao Thị Ngọc	Ánh	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
287	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Khách Sạn Cabana công suất 300 m3/ngày đêm	Đông Nguyễn Bảo	Châu	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
288	Đại học				ThS. Nguyễn Lễ(TG)	
289	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Công ty TNHH Pro Textile, công suất 4200 m3/ngày đêm	Trần Thị Hoàng	Diễm	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
290	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải bún, bánh phở cho công ty Nguyễn Bính công suất 100 m3/ ngày đêm	Nguyễn Anh	Dũng	ThS. Trần Ngọc Bảo Luân	
291	Đại học				TS. Nguyễn Lan Hương(TG)	
292	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải nuôi tôm giống cho Công ty TNHH Thủy sản Đắc Lộc suất 1800 m3/ngày đêm	Hồ Tấn	Duy	ThS. Trần Ngọc Bảo Luân	
293	Đại học				TS. Nguyễn Lan Hương(TG)	
294	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sản xuất cho nhà máy sản xuất thanh nhôm định hình của Công ty TNHH Cozydoor Việt Nam, KCN Xuyên Á huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, công suất 120 m3/ngày	Trần Thị Thu	Hà	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		đêm.				
295	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho khu nhà ở Phúc Đạt, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, công suất 560 m3/ngày đêm.	Lê Thị Bích	Hảo	KS. Lê Thị Ngọc Hân	
296	Đại học				PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
297	Đại học	Thiết kế cải tạo hệ thống xử lý nước thải cho Bệnh viện 115 công suất 120 m3/ ngày đêm	Phan Thị Mỹ	Hằng	KS. Lê Thị Ngọc Hân	
298	Đại học				PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
299	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho khu dân cư Hạnh Mỹ Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, công suất 400 m3/ngày đêm.	Nguyễn Thanh	Hoà	KS. Lê Thị Ngọc Hân	
300	Đại học				PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
301	Đại học	Thiết kế cải tạo hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho Vườn Đá (Công viên Đầm Sen) công suất 130 m3/ngày đêm	Huỳnh Thị Như	Huỳnh	KS. Lê Thị Ngọc Hân	
302	Đại học				PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
303	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho Công ty TNHH giày ELITE Việt Nam, tại Cụm công nghiệp Anova Group, tỉnh Long An, công suất 320 m3/ngày đêm.	Lã Khánh	Hung	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
304	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Công ty Dịch Vụ Giặt Là PRO công suất 400 m3/ngày đêm	Bùi Lý Mỹ	Linh	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
305	Đại học				ThS. Nguyễn Lễ(TG)	
306	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải giai đoạn 1 cho khu dân cư An Huy, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, công suất 1400 m3/ngày đêm.	Lê Bội	Ngân	KS. Lê Thị Ngọc Hân	
307	Đại học				PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
308	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho trang trại chăn nuôi heo thịt của Công ty TNHH MTV Ánh Tuyết Mỹ Bình,	Phan Bửu	Ngọc	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, công suất 120 m3/ngày đêm.				
309	Đại học				ThS. Nguyễn Lễ(TG)	
310	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải bia cho nhà máy bia Sài Gòn Quảng Ngãi Công suất 2400 m3/ngày đêm	Nguyễn Trương Hồng	Nhi	ThS. Trần Ngọc Bảo Luân	
311	Đại học				TS. Nguyễn Lan Hương(TG)	
312	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Nhà máy Chế Biến Thủy sản Xuất khẩu CMI-2, công suất 1000 m3/ngày đêm	Lê Thị Huỳnh	Như	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
313	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho khu dân cư thương mại dịch vụ Thành Hiếu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, công suất 500 m3/ngày đêm.	Đặng Thị Bích	Phương	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
314	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Nhà Máy Đường Sông Lâm - Nghệ An công suất 1300 m3/ ngày đêm	Ngô Hoài	Phương	ThS. Trần Ngọc Bảo Luân	
315	Đại học				TS. Nguyễn Lan Hương(TG)	
316	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải thủy sản cho CÔNG TY TNHH THỦY SẢN LÊ THÀNH tại nhà máy thuộc KCN Long Hậu, Long An công suất 590m3/ngày đêm	Phạm Công	Quang	ThS. Trần Ngọc Bảo Luân	
317	Đại học				TS. Nguyễn Lan Hương(TG)	
318	Đại học	Thiết kế nhà máy xử lý nước mặt sông Vàm Cỏ Đông của Công ty Cổ phần nước Quaone Long An tại thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, công suất 300.000 m3/ngày.	Đào Nguyễn Kim	Quyền	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
319	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải trang trại chăn nuôi heo của hộ dân Trần Minh Thảo, huyện Bắc Tân Uyên, Bình	Phùng Châu Đức	Tài	ThS. Trần Ngọc Bảo Luân	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Dương công suất 400 m3/ngày đêm				
320	Đại học				TS. Nguyễn Lan Hương(TG)	
321	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho trang trại chăn nuôi heo của Công ty TNHH MTV Đức Toàn Tâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, công suất 200 m3/ngày đêm.	Phạm Thị	Thảo	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
322	Đại học	Thiết kế nhà máy xử lý nước cấp Tóc Tiên 2 của Công ty TNHH Tập đoàn Hải Châu, tại xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, công suất 50.000 m3/ngày đêm.	Đặng Thị Kim	Thoa	KS. Lê Thị Ngọc Hân	
323	Đại học				PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
324	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải thủy sản cho Công ty Cổ phần Gò Đăng, KCN Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, công suất 400 m3/ngày đêm.	Lê Thị Minh	Thúy	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
325	Đại học				ThS. Nguyễn Lễ(TG)	
326	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Nhà máy sản xuất miếng nhựa Trọng Phi, công suất 100 m3/ngày đêm	Trần Lê Thảo	Trang	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
327	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Công ty TNHH MD Furniture, công suất 110 m3/ngày đêm	Nguyễn Đức	Trọng	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
328	Đại học				ThS. Trần Thị Vân Trinh	
329	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho khu du lịch Ngân Hiệp 2 – Hồ Tràm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, công suất 780 m3/ngày đêm.	Nguyễn Thị Thảo	Vy	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
330	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho bệnh viện Gia An 115 công suất 120 m3/ngày đêm	Nguyễn Trọng	Anh	PGS. TS. Tôn Thất Lăng	
331	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi heo cho Công ty TNHH Đầu tư Phát triển	Nguyễn Quốc Gia	Bảo	TS. Đinh Thị Nga	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		chăn nuôi Lợn Dabaco công suất 120m3/ngày đêm				
332	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải thủy sản cho Công ty Cổ phần Hùng Vương công suất 1800 m3/ ngày đêm	Lê Thị	Đức	TS. Đinh Thị Nga	
333	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải của Dự án Đầu tư nâng công suất sản xuất tại nhà máy Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi với công suất 250 triệu lít/năm	Võ Thị Sơn	Hà	ThS. Vũ Phụng Thu	
334	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho nhà máy chế biến mủ cao su Công ty Cổ phần Cao Su Sông Bé lưu lượng 480 m3/ngày đêm	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	ThS. Vũ Phụng Thu	
335	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải nhà máy sữa thống nhất công suất 900m3/ngày	Lê Lệ	Huỳnh	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
336	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải nhà máy bia Hoàng Quỳnh-công suất 550m3/ng.đêm	Nguyễn Xuân	Hung	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
337	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải Bệnh Viện Đại Học Y Dược Shing Mart Tỉnh Đồng Nai công suất 2000 m3/ngày.đêm	Đặng Thị Kim	Khuyên	TS. Bùi Thị Thu Hà	
338	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải nhà máy sữa TH True Milk Nghệ An công suất 425 m3/ngày đêm	Dương Thị Mỹ	Liên	ThS. Vũ Phụng Thu	
339	Đại học	Thiết kế trạm xử lý nước thải cao su của xí nghiệp cơ khí chế biến 30/4 huyện Hớn Quản tỉnh Bình Phước-công suất 1500m3/ng.đêm	Trần Thanh	Long	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
340	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến tinh bột mỳ Công ty CP FOCOCEV tỉnh Bình Phước công suất 430 m3/ngày.đêm.	Huỳnh Hiếu	Nghĩa	ThS. Vũ Phụng Thu	
341	Đại học	Nghiên cứu ủ phân compost từ bã cafe ướt quy mô phòng thí nghiệm	Đinh Nguyễn Minh	Ngọc	PGS. TS. Tôn Thất Lãng	
342	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Công ty sản xuất giấy vớ Hải Tiến công suất 1500 m3/ ngày đêm	Nguyễn Thị Kiều	Nhi	PGS. TS. Tôn Thất Lãng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
343	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho bệnh viện Đa khoa Xuyên Á tại Đức Hòa, tỉnh Long An quy mô 200 giường.	Nguyễn Thị Bích	Nhung	PGS. TS. Tôn Thất Lãng	
344	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho khu biệt thự Verosa Park Khang Điền công suất 310 m3/ngày đêm	Huỳnh Tấn	Phát	PGS. TS. Tôn Thất Lãng	
345	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sữa cho nhà máy sữa NutiFood công suất 2300 m3/ngày.đêm	Huỳnh Thị Hồng	Phúc	TS. Đinh Thị Nga	
346	Đại học	Thiết kế Hệ thống xử lý nước thải dệt nhuộm Việt Hồng công suất 500m3/ ngày	Nguyễn Thị Kim	Quy	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
347	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải bệnh viện Đa khoa Tâm Trí, công suất 200 m3/ngày đêm	Trần Ngọc	Tấn	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
348	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Nhà máy dệt nhuộm Thiên Nam Sunrise công suất 600 m3/ngày đêm	Ngô Thị	Thêm	PGS. TS. Tôn Thất Lãng	
349	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải Công ty First Solar Việt Nam Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, công suất 3.000 m3/ngày.đêm	Phạm Thị Kim	Thoa	ThS. Lê Thị Ngọc Diễm	
350	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải khu công nghiệp Nhứt Chánh - giai đoạn 2, Long An, công suất 2.500 m3/ngày.đêm	Nguyễn Thị Kim	Thu	ThS. Lê Thị Ngọc Diễm	
351	Đại học				ThS. Trần Anh Khoa	
352	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải Công ty Cổ phần XNK Thủy sản tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với công suất 160 m3/ngày.đêm	Nguyễn Bích	Tiên	TS. Bùi Thị Thu Hà	
353	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Công ty Cổ phần thủy sản Chất Lượng Vàng công suất 800 m3/ngày đêm	Phạm Thị Cẩm	Tiên	PGS. TS. Tôn Thất Lãng	
354	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho nhà máy chế biến tôm số 2 - Công ty TNHH thủy sản Thông Thuận - Ninh Thuận với công suất 770 m3/ngày	Trần Thị Bảo	Trân	ThS. Vũ Phụng Thư	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		đêm				
355	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản An Giang (AGIFISH) với công suất 500m ³ /ngày đêm	Võ Minh	Trí	PGS. TS. Tôn Thất Lăng	
356	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải của Công ty TNHH lon nước giải khát TBC Ball Việt Nam công suất 540 m ³ /ngày đêm	Trần Trung	Trực	PGS. TS. Tôn Thất Lăng	
357	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho khu dân cư An Thới Cần Thơ 1000 dân	Lê Xuân	Trường	PGS. TS. Tôn Thất Lăng	
358	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải Công ty Cổ phần Long Bình công suất 150 m ³ /ngày đêm.	Trần Công	Văn	PGS. TS. Tôn Thất Lăng	
359	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải nhà máy bia Heineken Việt Nam - Quảng Nam công suất 1200 m ³ /ngày đêm	Đặng Thị	Xuân	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
360	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Nhà máy Chế biến Thủy Sản TG 3, KCN Sa Đéc, công suất 2.900 m ³ /ngày đêm	Trần Thị Vân	Anh	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
361	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho khu dân cư đô thị ấp Phú Long, xã Tân Phú Long, thành phố Sa Đéc, công suất 430 m ³ /ngày đêm	Phạm Tuấn	Dũng	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
362	Đại học				ThS. Trần Thị Vân Trinh	
363	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Công ty Cổ Phần Thủy Sản Ba, Vũng Tàu, công suất 1000 m ³ /ngày đêm	Phạm Minh	Đức	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
364	Đại học				ThS. Trần Anh Khoa	
365	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Gò Công Thị xã Gò Công Tỉnh Tiền Giang công suất 250 m ³ / ngày đêm	Trần Thị Ngọc	Hân	TS. Bùi Thị Thu Hà	
366	Đại học				TS. Đinh Sỹ Khang	
367	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải trại chăn nuôi heo cho Hộ Kinh Doanh Minh Châu Tỉnh	Phạm Vượt Hứa	Hẹn	TS. Bùi Thị Thu Hà	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Bình Dương công suất 100 m ³ /ngày đêm.				
368	Đại học				TS. Nguyễn Xuân Trường(TG)	
369	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải tập trung cho Khu Chế xuất Tân Thuận Quận 7 TPHCM Giai đoạn mở rộng công suất 2000m ³ /ngày.đêm	Đỗ Đức	Hoàng	TS. Bùi Thị Thu Hà	
370	Đại học				TS. Nguyễn Xuân Trường(TG)	
371	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu Công Nghiệp Hòa Bình, Thủ Thừa Tỉnh Long An giai đoạn 2 công suất 2000m ³ /ngày đêm.	Nguyễn Minh	Khang	TS. Bùi Thị Thu Hà	
372	Đại học				TS. Nguyễn Xuân Trường(TG)	
373	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Công ty TNHH Bia Việt Nam (VBL) công suất 5.700 m ³ ngày/đêm	Lê Yến	Khoa	ThS. Nguyễn Ngọc Trinh	
374	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi công suất 3000 m ³ /ngày đêm.	Trần Thị Thanh	Lan	ThS. Nguyễn Ngọc Trinh	
375	Đại học	Thiết kế trạm xử lý nước thải cho Công ty TNHH nước giải khát Coca-cola Việt Nam công suất 3000 m ³ /ng.đêm	Đặng Thị Ngọc	Linh	ThS. Vũ Phụng Thu	
376	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Nhà máy HẢI NAM-Giai đoạn 1, công suất 400 m ³ /ngày đêm	Phan Minh	Luân	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
377	Đại học				ThS. Trần Thị Vân Trinh	
378	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Trung tâm nghiên cứu và phát triển giống công nghệ cao, công suất 450 m ³ /ngày đêm	Huỳnh Công	Minh	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
379	Đại học				ThS. Trần Anh Khoa	
380	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho nhà máy chế biến tinh bột mì của Công ty CPHH	Trần Diễm	My	ThS. Vũ Phụng Thu	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Vedan với công suất 4550 m3/ngày đêm				
381	Đại học	Nghiên cứu xử lý màu của nước thải giấy bằng phương pháp oxy hóa bậc cao	Dương Bích	Ngọc	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
382	Đại học				ThS. Nguyễn Lễ(TG)	
383	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Công ty TNHH Công nghiệp thực phẩm PATA, KCN Trà Nóc, Cần Thơ, công suất 900 m3/ngày đêm	Đào Duy	Ngọc	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
384	Đại học				ThS. Trần Thị Vân Trinh	
385	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải Xí nghiệp chăn nuôi heo Phước Long, ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi với công suất 450m3 ngày đêm	Nguyễn Minh	Nhân	ThS. Trần Ngọc Bảo Luân	
386	Đại học				TS. Nguyễn Lan Hương(TG)	
387	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Xí nghiệp chế biến hải sản, TP. Vũng Tàu, công suất 500 m3/ngày đêm	Huỳnh Ngọc	Nhị	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
388	Đại học				ThS. Trần Thị Vân Trinh	
389	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Nhà máy SJ, KCN Minh Hưng-Hàn Quốc, công suất 105 m3/ngày đêm	Trần Thục	Nương	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
390	Đại học				ThS. Trần Thị Vân Trinh	
391	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Nhà máy sản xuất dầu gạo SH, công suất 100 m3/ngày đêm	Nguyễn Thanh	Phong	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
392	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải tập trung số 3 cho Khu công nghiệp AMATA-Biên Hòa, công suất 5.000 m3/ngày đêm	Nguyễn Như	Quỳnh	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
393	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Công ty TNHH chế biến thủy sản và thực phẩm Minh Phú, công suất 500m3/ngày đêm	Tô Hoàng	Thái	ThS. Nguyễn Ngọc Trinh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
394	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Nhà máy Thủy Sản PT2, công suất 1000 m3/ngày đêm	Chu Văn	Thành	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
395	Đại học				ThS. Trần Thị Vân Trinh	
396	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho nhà máy sản xuất linh kiện điện, điện tử Kaido, KCN Bàu Bàng, công suất 120 m3/ngày đêm	Trần Duy	Thành	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
397	Đại học				ThS. Trần Thị Vân Trinh	
398	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho bệnh viện đa khoa Xuyên Á tại Đức Hòa Tỉnh Long An công suất 250 m3/ngày đêm	Nguyễn Mạnh	Thắng	ThS. Nguyễn Ngọc Trinh	
399	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khu du lịch Long Điền Sơn, xã Ninh Sơn, TP Tây Ninh công suất 150m3/ngày đêm	Nguyễn Chánh	Thi	ThS. Nguyễn Ngọc Trinh	
400	Đại học	Nghiên cứu xử lý và tái sử dụng nước thải giấy công nghiệp bằng công nghệ màng	Nguyễn Thị Minh	Thúy	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
401	Đại học				ThS. Nguyễn Lễ(TG)	
402	Đại học	Thiết kế công trình xử lý nước cấp cho Thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2030, công suất 12.000m3/ ngày đêm.	Nguyễn Phạm Minh	Thư	ThS. Nguyễn Ngọc Trinh	
403	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Nhà máy dệt nhuộm may mặc PK, công suất 3000 m3/ngày đêm	Bùi Nguyễn Bích	Trâm	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
404	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Trại heo giống Mavin- Gia Lai, công suất 500 m3/ngày đêm	Huỳnh Bảo	Trân	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
405	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Phước Đông Tỉnh Tây Ninh công suất 500 m3/ ngày đêm	Nguyễn Thị Thảo	Trinh	TS. Bùi Thị Thu Hà	
406	Đại học				TS. Đinh Sỹ Khang	
407	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải tập trung số 2 cho KCN	Đặng Minh	Tú	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Giang Điền giai đoạn 1 - 4500 m ³ /ngày đêm				
408	Đại học				ThS. Trần Thị Vân Trinh	
409	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Nhà máy tái chế giấy Toàn Cầu, Hải Dương, công suất 1800 m ³ /ngày đêm	Lưu Thị Tường	Vi	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
410	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải Bệnh Viện Đa Khoa Tây Ninh Thành phố Tây Ninh công suất 760 m ³ /ngày.đêm	Võ Thị Anh	Vy	TS. Bùi Thị Thu Hà	
411	Đại học	Thiết kế trạm xử lý nước thải trung tâm thương mại Hồng Ngự Plaza công suất 400 m ³ /ngày.đêm.	Văn Hải	Yến	PGS. TS. Nguyễn Đình Tuấn	
412	Đại học	Tính toán, thiết kế hệ thống xử lý khí Hydrogen sulfide (H ₂ S) bằng phương pháp hấp thụ oxy hóa xúc tác với công suất 300 lít/h	Lê Minh	Anh	TS. Lý Cẩm Hùng	
413	Đại học				TS. Hoàng Hiền Ý	
414	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý bụi sơn và hơi dung môi tại Công ty Yuan Hong, công suất 20.000 m ³ /ngày	Lê Đình	Duy	ThS. Trần Anh Khoa	
415	Đại học				TS. Đỗ Hải Sâm	
416	Đại học	Thiết kế nhà máy tái chế dầu nhớt thải công suất 20 m ³ /ngày	Võ Thế	Duy	ThS. Trần Anh Khoa	
417	Đại học				TS. Đỗ Hải Sâm	
418	Đại học	Nghiên cứu và chế tạo mô hình thử nghiệm xử lý chất thải rắn của nhà máy tinh bột sắn bằng công nghệ đốt tách biệt (Decoupling Combustion)	Võ Hoài	Duy	TS. Đỗ Hải Sâm	
419	Đại học				TS. Trần Tuyết Sương	
420	Đại học	Nghiên cứu xử lý phụ phẩm cây thanh long để sản xuất than sinh học ứng dụng trong xử lý nước sinh hoạt nông thôn	Huỳnh Ngọc	Hân	TS. Đỗ Hải Sâm	
421	Đại học				TS. Trần Tuyết Sương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
422	Đại học	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả xử lý sinh học nước thải nhà máy giấy bằng việc bổ sung AROMA-CS	Trần Thanh	Minh	TS. Trần Hậu Vương	
423	Đại học	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả xử lý sinh học nước thải nhà máy giấy bằng việc bổ sung AROMA-SM	Phan Thanh	Tùng	TS. Trần Hậu Vương	
424	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp cải thiện an toàn lao động tại Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú Cà Mau	Nguyễn Hoàng Quốc	Anh	ThS. Ngô Thị Ánh Tuyết	
425	Đại học	Đánh giá hiệu quả mô hình hợp tác xã vệ sinh môi trường thu gom chất thải rắn sinh hoạt và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả mô hình trên địa bàn Quận 3, TP.HCM	Lê Thị	An	ThS. Nguyễn Kim Chung	
426	Đại học	Phân vùng lượng oxy hòa tan trong nước biển Cần Giờ phục vụ cho nuôi trồng thủy sản dưới tác động của nước biển dâng	Phạm Thiên	Bảo	ThS. Trần Thị Kim	
427	Đại học	Đánh giá mức độ ô nhiễm nước nuôi tôm khu vực tỉnh Sóc Trăng và đề xuất giải pháp xử lý	Nguyễn Văn	Chí	ThS. Lê Thị Phụng	
428	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu không gian phục vụ công tác quản lý rừng ở huyện Bắc Bình Tỉnh Bình Thuận và đề xuất giải pháp	Bá Hoàng	Diệu	TS. Báo Văn Tuy	
429	Đại học	Đề xuất mô hình giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt dựa vào cộng đồng tại xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	Lê Thị Mỹ	Dung	TS. Thái Phương Vũ	
430	Đại học				ThS. Huỳnh Huy Việt(TG)	
431	Đại học	Nghiên cứu khảo sát hàm lượng vi nhựa (microplastic) trong môi trường trầm tích bãi triều huyện Cần Giờ, TP.HCM	Lê Võ Mai	Duyên	TS. Trần Vĩnh Thiện	
432	Đại học				PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
433	Đại học	Khảo sát sự nhiễm bẩn vi sinh vật trên khẩu trang y tế và	Nguyễn Thị Thùy	Hân	TS. Nguyễn Lữ Phương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		đánh giá nguy cơ khi thải bỏ ra môi trường				
434	Đại học				ThS. Lê Thị Hồng Tuyết	
435	Đại học	Nghiên cứu công nghệ sản xuất chế phẩm Zeolite sinh học và khả năng cải thiện môi trường nước trong nuôi trồng thủy sản	Mai Thị Ngọc	Hạnh	ThS. Lê Thị Phụng	
436	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp quản lý chất lượng nước tại vùng nuôi cá tra ở địa bàn huyện Châu Phú tỉnh An Giang	Lê Phú	Hữu	ThS. Lê Thị Hồng Tuyết	
437	Đại học	Đánh giá tiềm năng sử dụng và đề xuất biện pháp quản lý xỉ than làm vật liệu san lấp mặt bằng tại Thành phố Hồ Chí Minh - Điều tra tại Nhà Bè và Bình Chánh	Trần Trọng Đăng	Khoa	TS. Thái Phương Vũ	
438	Đại học	Nghiên cứu xử lý bã cà phê bằng phương pháp sinh học và biochar để nâng cao hiệu quả sản xuất phân bón hữu cơ	Nguyễn	Kim	ThS. Lê Thị Hồng Tuyết	
439	Đại học	Đánh giá nhận thức bảo vệ môi trường đô thị theo độ tuổi và đề xuất giải pháp xây dựng đô thị xanh tại thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Trần Mỹ	Lệ	ThS. Lê Thị Phụng	
440	Đại học	Đánh giá tiềm năng sử dụng và đề xuất biện pháp quản lý tro bay làm vật liệu san lấp mặt bằng tại Thành phố Hồ Chí Minh Điều tra tại Nhà Bè và Bình Chánh	Nguyễn Hữu	Long	TS. Thái Phương Vũ	
441	Đại học	Đánh giá tiềm năng sử dụng và biện pháp quản lý khi sử dụng thạch cao PG làm vật liệu san lấp mặt bằng tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Diễm	Mi	TS. Thái Phương Vũ	
442	Đại học				TS. Trần Tuyết Sương	
443	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng bản đồ chất lượng nước mặt tại huyện Cần Giuộc và đề xuất biện pháp quản lý.	Lâm Đỗ Quang	Minh	TS. Báo Văn Tuy	
444	Đại học	Đánh giá hiện trạng đề xuất biện pháp quản lý điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại Công	Huỳnh Việt	Nam	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh PNJ				
445	Đại học	Đánh giá hiện trạng chất lượng nước dưới đất và đề xuất giải pháp quản lý trên địa bàn huyện Đức Hoà, tỉnh Long An	Trần Thị Thanh	Ngân	ThS. Nguyễn Kim Chung	
446	Đại học	Đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020 và đề xuất phương hướng giải pháp bảo vệ trong 5 năm tới	Phạm Lê Tú	Ngọc	ThS. Phạm Thị Thanh Hà	
447	Đại học	Nghiên cứu xử lý nước thải phòng thí nghiệm bằng điện hóa: điện cực sắt	Bùi Thị	Ngọc	TS. Thái Phương Vũ	
448	Đại học				TS. Trần Tuyết Sương	
449	Đại học	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại Công ty TNHH Gennex Apparel huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	Trần Minh	Nguyễn	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
450	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại Công ty CP thực phẩm Bích Chi	Nguyễn Ngọc	Nhi	ThS. Đàm Thị Minh Tâm	
451	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng phương tiện truyền thông trực tuyến đến việc thúc đẩy hành vi tiêu dùng xanh tại TP.HCM	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	ThS. Lê Thị Phụng	
452	Đại học	Đánh giá hiện trạng chất lượng nước và khả năng tiếp nhận ô nhiễm tại sông Cần Giuộc, tỉnh Long An và đề xuất biện pháp quản lý chất lượng nước giai đoạn 2016-2020	Phan Thanh Quỳnh	Như	ThS. Phạm Thị Thanh Hà	
453	Đại học	Đánh giá hiện trạng sử dụng nước đóng chai và đề xuất giải pháp quản lý chất thải nhựa trên địa bàn TPHCM	Huỳnh Thị Hoài	Như	ThS. Lê Thị Phụng	
454	Đại học	Nghiên cứu áp dụng sản xuất sạch hơn tại nhà máy chế biến hoa quả sấy Sao Khuê công suất 360 tấn thành phẩm/năm	Trần Tỷ	Phú	ThS. Phạm Thị Diễm Phương	
455	Đại học	Nghiên cứu áp dụng sản xuất sạch hơn tại Công ty TNHH	Lê Minh	Phương	ThS. Phạm Thị Diễm Phương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Thực Phẩm Hoàn Hảo công suất 480 tấn/năm				
456	Đại học	Đánh giá hiệu quả xử lý chất thải và đề xuất giải pháp tại Khu liên hợp xử lý chất thải Thị Xã LaGi Bình Thuận	Phạm Văn	Sang	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
457	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp cải thiện điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại Công ty TNHH May Nguồn Lực	Văn Minh	Tấn	ThS. Đàm Thị Minh Tâm	
458	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt cho TP. Tân An, tỉnh Long An	Phan Nguyễn Nhật	Thanh	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
459	Đại học				TS. Trần Hậu Vương	
460	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần nhựa Tân Phú	Lê Tuấn	Thành	ThS. Đàm Thị Minh Tâm	
461	Đại học	Khảo sát sự nhiễm bẩn vi sinh vật trên điện thoại và đánh giá nguy cơ lây nhiễm	Lê Thị Thu	Thảo	TS. Nguyễn Lữ Phương	
462	Đại học				ThS. Lê Thị Hồng Tuyết	
463	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp quản lý chất lượng nước mặt Sông Hậu tại tỉnh An Giang giai đoạn 2017 - 2019	Nguyễn Đức	Thiện	ThS. Lê Thị Hồng Tuyết	
464	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp cải thiện điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại Công ty TNHH Lâm Quang	Lê Quốc	Thịnh	ThS. Phạm Thị Thanh Hà	
465	Đại học	Nghiên cứu xử lý nước thải phòng thí nghiệm bằng phương pháp điện hóa: điện cực than	Quách Xuân	Thu	TS. Thái Phương Vũ	
466	Đại học				TS. Trần Tuyết Sương	
467	Đại học	Đánh giá tiềm năng sử dụng và đề xuất biện pháp quản lý khi sử dụng thạch cao FGD làm vật liệu san lấp mặt bằng tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Phan Anh	Thư	TS. Thái Phương Vũ	
468	Đại học				TS. Trần Tuyết Sương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
469	Đại học	Đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường tại vùng nuôi tôm càng xanh khu vực huyện Tam Nông - Đồng Tháp	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	ThS. Trần Thị Bích Phượng	
470	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động tại Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai	Lê Thị Lệ	Tĩnh	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
471	Đại học	Xây dựng qui trình đánh giá tác động và quan trắc môi trường khi sử dụng tro, xỉ là vật liệu san lấp mặt bằng từ thực nghiệm tại nhà máy và pilot	Huỳnh Kiều	Trang	TS. Thái Phương Vũ	
472	Đại học	Ứng dụng GIS và viễn thám đánh giá biến động đường bờ huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre giai đoạn 2000-2020 và đề xuất giải pháp	Phan Thị Thanh	Trúc	ThS. Nguyễn Thanh Ngân	
473	Đại học	Nghiên cứu áp dụng SXSH tại Công ty Cổ phần chế biến Ba Huân	Lê Tạ Anh	Tuấn	ThS. Phạm Thị Diễm Phương	
474	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp quản lý chất lượng nước mặt Sông Vàm Cỏ Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An giai đoạn 2018-2020	Trần Khánh	Tùng	ThS. Lê Thị Hồng Tuyết	
475	Đại học	Đánh giá diễn biến và đề xuất biện pháp quản lý chất lượng nước tại sông Vàm Cỏ Đông đoạn chảy qua tỉnh Tây Ninh năm 2018-2020.	Trần Minh	Tường	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
476	Đại học				TS. Trần Hậu Vương	
477	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn huyện Hóc Môn, TP.HCM	Võ Phương	Uyên	ThS. Nguyễn Thanh Ngân	
478	Đại học	Ứng dụng viễn thám đánh giá tác động của lũ lụt tại tỉnh Quảng Nam giai đoạn từ năm 2015-2020 và đề xuất giải pháp ứng phó	Lê Thị Thanh	Tuyền	ThS. Nguyễn Thanh Ngân	
479	Đại học	Đánh giá và đề xuất các tiêu chí về chất lượng và khối lượng tro, xỉ, thạch cao FGD	Lâm Minh	An	TS. Thái Phương Vũ	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		và thạch cao PG làm vật liệu san lấp mặt bằng				
480	Đại học	Sản xuất phân compost hỗ trợ phát triển cây trồng từ vỏ bưởi sau chưng cất tinh dầu.	Võ Thành	An	ThS. Trần Thị Bích Phượng	
481	Đại học				ThS. Trần Thành(TG)	
482	Đại học	Áp dụng phương pháp chi phí du hành ước lượng giá trị du lịch Vườn Quốc gia Lò Gò Xa Mát	Nguyễn Quang	Án	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
483	Đại học	Kiểm kê phát thải khí nhà kính khu vực huyện Gò Dầu tỉnh Tây Ninh	Nguyễn Vũ Hoàng	Anh	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
484	Đại học				TS. Trần Hậu Vương	
485	Đại học	Khảo sát đánh giá khả năng xử lý kim loại nặng trong nước của vật liệu nguồn gốc từ rác thải hữu cơ	Đặng Thái	Bảo	TS. Trần Thị Thanh Ngọc	
486	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại Công ty PUNGKOOK SAIGON II - Nhà máy SAIGON III	Lê Thị Kim	Chi	ThS. Lê Bảo Việt	
487	Đại học	Nghiên cứu và đề xuất tuyển thu gom tối ưu vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt ở thị xã Tân Uyên	Vương Thái	Danh	TS. Nguyễn Thị Thụy Hằng(TG)	
488	Đại học	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại Công ty TNHH KSP Việt Nam	Hồ Thị	Diễm	ThS. Lê Bảo Việt	
489	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại Công ty TNHH sản xuất mì ăn liền SAIGON VEWONG Quận 12 Tp.HCM	Phạm Thanh	Điền	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
490	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giai đoạn 2020-2030	Nguyễn Bình Lê	Duy	TS. Bùi Thị Thu Hà	
491	Đại học	Sử dụng thiết bị cảm biến giá thành thấp để quan trắc chất lượng không khí tại nhà trẻ ở TP.HCM	Đặng Thị Mỹ	Duyên	TS. Nguyễn Lữ Phương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
492	Đại học				TS. Trần Thống Nhất	
493	Đại học	Sử dụng thiết bị cảm biến giá thành thấp quan trắc chất lượng không khí tại phòng Gym trên địa bàn TP HCM	Tô Huệ	Hân	TS. Nguyễn Lữ Phương	
494	Đại học				TS. Trần Thống Nhất	
495	Đại học	Đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường không khí tại thành phố Cao Lãnh năm 2018-2020 bằng phương pháp GIS	Trần Thị Mỹ	Hoa	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
496	Đại học				TS. Trần Hậu Vương	
497	Đại học	Đánh giá tiềm năng trữ lượng nước ngầm phục vụ mục đích sản xuất, sinh hoạt tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.	Nguyễn Ngọc Quế	Lam	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
498	Đại học	Đánh giá vai trò của công viên đối với chất lượng môi trường không khí và điều kiện vi khí hậu trong đô thị	Nguyễn Thanh	Luân	ThS. Trần Thị Bích Phượng	
499	Đại học				ThS. Trần Thành(TG)	
500	Đại học	Đánh giá thói quen sử dụng nhựa một lần ở độ tuổi người học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Trà	My	ThS. Phạm Thị Diễm Phương	
501	Đại học	Ứng dụng GIS và Viễn thám đánh giá sự thay đổi cấu trúc đô thị theo không gian và thời gian tại thành phố Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hoài	Ngân	TS. Nguyễn Lữ Phương	
502	Đại học				TS. Trần Thống Nhất	
503	Đại học	Ứng dụng mô hình 3R để nâng cao công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Đông Thạnh huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Bích	Ngọc	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
504	Đại học				TS. Trần Hậu Vương	
505	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động nông nghiệp đến môi trường nước lưu vực sông Vàm Cỏ tỉnh Long An	Nguyễn Trọng	Nhân	TS. Nguyễn Thị Thụy Hằng(TG)	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
506	Đại học	Đánh giá và xây dựng lối sống văn phòng xanh cho Công ty EZLand theo tiêu chí World Wide Fund	Mạch San	Nhi	ThS. Phạm Thị Diễm Phương	
507	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng nước mặt khu vực nuôi trồng thủy hải sản tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	Trần Thị Quế	Như	ThS. Nguyễn Kim Chung	
508	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp quản lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Võ Hồng	Phúc	ThS. Lê Bảo Việt	
509	Đại học	Đánh giá và dự báo chất lượng không khí ở huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai	Lê Thiện Vĩnh	Quân	PGS. TS. Phạm Văn Tắt(TG)	
510	Đại học	Đánh giá hiện trạng khai thác và đề xuất khai thác bền vững các dịch vụ hệ sinh thái tại Vườn quốc gia Chư Yang Sin, tỉnh ĐakLak	Phạm Thị Hồng	Thắm	ThS. Trần Thị Bích Phượng	
511	Đại học	Ứng dụng mô hình 3R để nâng cao công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc Lan	Thanh	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
512	Đại học				TS. Trần Hậu Vương	
513	Đại học	Đánh giá và dự báo chất lượng không khí ở thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	Đinh Hoàn	Thành	PGS. TS. Phạm Văn Tắt(TG)	
514	Đại học	Ứng dụng Gis và Viễn thám đánh giá sự thay đổi cấu trúc đô thị theo không gian và thời gian tại huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Thanh	Thảo	TS. Nguyễn Lữ Phương	
515	Đại học				TS. Trần Thống Nhất	
516	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Hồng Hà Cửu Long	Đặng Hiền	Thư	ThS. Lê Bảo Việt	
517	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến hiện trạng sử	Phạm Ngọc Huỳnh	Thương	TS. Nguyễn Huy Anh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		dụng đất tỉnh Bến Tre				
518	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Võ Thị Bích	Trâm	ThS. Nguyễn Kim Chung	
519	Đại học	Đánh giá tính khả thi của giải pháp sử dụng vật liệu nguồn gốc vỏ trái cây để hấp phụ chất màu	Nghiêm Thị Thảo	Trang	TS. Trần Thị Thanh Ngọc	
520	Đại học	Ứng dụng GIS và Viễn thám đánh giá sự thay đổi lớp phủ rừng vườn quốc gia U Minh Thượng tỉnh Kiên Giang trong giai đoạn từ 1990 đến 2020	Trần Thiện	Trí	ThS. Nguyễn Thanh Ngân	
521	Đại học	Nghiên cứu biến tính diatomite Phú Yên và khả năng ứng dụng trong hấp phụ xử lý arsen trong nước	Hồ Thy	Trúc	TS. Trần Vĩnh Thiện	
522	Đại học				PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
523	Đại học	Ứng dụng GIS và Viễn thám đánh giá biến động đường bờ tại thành phố Nha Trang	Nguyễn Kha	Tuấn	ThS. Nguyễn Thanh Ngân	
524	Đại học	Xây dựng qui trình đánh giá rủi ro về môi trường và sức khoẻ khi sử dụng tro, xỉ là vật liệu san lấp mặt bằng từ thực nghiệm tại nhà máy và pilot	Trần Thị Thanh	Tuyên	TS. Thái Phương Vũ	
525	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại Công ty CP SX nhựa Duy Tân	Nguyễn Ngọc Thu	Vân	ThS. Lê Bảo Việt	
526	Đại học	Ứng dụng GIS đánh giá chất lượng nước sông rạch trên địa bàn huyện Bình Chánh TP.HCM giai đoạn 2016 - 2020	Trần Lê	Vinh	ThS. Nguyễn Thanh Ngân	
527	Đại học	Đánh giá hiện trạng đề xuất giải pháp cải thiện chất lượng nước mặt phụ lưu sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Đỗ Thu	Xuân	ThS. Nguyễn Kim Chung	
528	Đại học	Đánh giá phát thải và đề xuất biện pháp quản lý tro, xỉ, thạch cao FGD và thạch cao PG tại các khu công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kim	Yến	TS. Thái Phương Vũ	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
529	Đại học				TS. Trần Thị Thanh Ngọc	
530	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng sinh hoạt cá nhân của người dân quận Tân Bình đến việc sử dụng năng lượng và đề xuất hướng bảo tồn năng lượng.	Trần Thị Vân Lan	Anh	TS. Nguyễn Lữ Phương	
531	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện điều kiện vệ sinh an toàn lao động cho nhà máy chế biến cao su Hiệp Thành thuộc Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh	Trần Trang Tuấn	Bửu	ThS. Ngô Thị Ánh Tuyết	
532	Đại học	Áp dụng phương pháp định giá ngẫu nhiên (CVM) nhằm ước lượng giá trị bảo tồn trung bình của loài linh trưởng ở Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát tỉnh Tây Ninh	Hà Anh	Đào	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
533	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nhằm cải thiện công tác an toàn vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần sản xuất thép Vina One	Võ Hữu	Đức	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
534	Đại học	Khảo sát mức độ hiểu biết và tình hình tiêu thụ xăng sinh học của người dân Tp HCM và đề xuất biện pháp tăng cường sử dụng	Lê Thị Mỹ	Hạnh	TS. Đinh Thị Nga	
535	Đại học	Đánh giá và đề xuất giải pháp kiểm soát rác thải biển tại bãi biển Cần Thạch, Cần Giờ	Lưu Trần Công	Hùng	ThS. Ngô Thị Ánh Tuyết	
536	Đại học				ThS. Bùi Lê Thanh Khiết(TG)	
537	Đại học	Đánh giá thực trạng sử dụng và đề xuất biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng của thuốc bảo vệ thực vật đến môi trường tại một số xã thuộc thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Võ Thị Ngọc	Huyền	TS. Đinh Thị Nga	
538	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp bảo vệ chất lượng nước mặt huyện Thới Bình tỉnh Cà Mau trước thực trạng ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu	Võ Hoàng	Khương	TS. Đinh Thị Nga	
539	Đại học	Nghiên cứu áp dụng sản xuất sạch hơn tại nhà máy xí	Dương Hoàng	Long	ThS. Phạm Thị Diễm Phương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nghiệp may số 3 Đồng Tiến				
540	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các biện pháp quản lý chất lượng nước mặt lưu vực sông Sài Gòn trên địa bàn TP.HCM (giai đoạn 2017 - 2019)	Võ Hoàng Cửu	Long	ThS. Nguyễn Ngọc Trinh	
541	Đại học				TS. Nguyễn Lữ Phương	
542	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp cải thiện công tác quản lý môi trường tại khu công nghiệp Tân Đức, Long An	Trần Thanh Ly	Ly	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
543	Đại học	Đánh giá hiện trạng, dự báo mức độ phát tán của suất liều Gamma môi trường tại khu vực Kon Rá, tỉnh Kon Tum	Phương Ngọc Tú	My	ThS. Nguyễn Thị Như Dung	
544	Đại học	Đánh giá tính sử dụng năng lượng - môi trường hợp lý của tòa nhà công ty EzLand theo hướng công trình xanh	Lê Thị Hằng	Nga	ThS. Phạm Thị Diễm Phương	
545	Đại học	Nghiên cứu áp dụng sản xuất sạch hơn tại nhà máy Công ty TNHH Can Sports Việt Nam	Đặng Thanh	Ngân	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
546	Đại học				TS. Trần Hậu Vương	
547	Đại học	Kiểm toán hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu chế xuất Linh Trung 3	Lê Phương	Nghi	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
548	Đại học				TS. Trần Hậu Vương	
549	Đại học	Đánh giá hiện trạng phát sinh chất thải và đề xuất biện pháp quản lý đối với hoạt động sản xuất bánh tráng trên địa bàn thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Hồ Thị Diễm	Ngọc	ThS. Đàm Thị Minh Tâm	
550	Đại học	Nghiên cứu áp dụng sản xuất sạch hơn tại nhà máy Xuân Lập Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	Đặng Yến	Nhi	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
551	Đại học				TS. Trần Hậu Vương	
552	Đại học	Đánh giá hiện trạng công tác an toàn vệ sinh lao động và đề xuất giải pháp cải thiện tại Công ty Sản xuất mực in Tân Đông Dương	Võ Thị Yến	Nhi	ThS. Ngô Thị Ánh Tuyết	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
553	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện chất lượng nước mặt sông Vàm Cỏ Đông tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Huỳnh Thị Hồng	Phấn	ThS. Phạm Thị Thanh Hà	
554	Đại học	Đánh giá mức độ và đề xuất giải pháp cho vấn đề ô nhiễm bụi mịn ở Thành Phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn	Phúc	TS. Trần Thanh Tâm	
555	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp kiểm soát ô nhiễm không khí do giao thông tại quận Tân Bình, TPHCM	Trần Thị Bích	Phượng	ThS. Nguyễn Ngọc Trinh	
556	Đại học				TS. Nguyễn Lữ Phương	
557	Đại học	Áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại Công ty TNHH MTV SX TM-SG Tân Vạn Lợi	Nguyễn Thị	Quỳ	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
558	Đại học				TS. Trần Hậu Vương	
559	Đại học	Đánh giá hiện trạng công tác quản lý an toàn vệ sinh lao động và đề xuất giải pháp cải thiện tại Công ty TNHH Unipax	Nguyễn Ngọc Minh	Thanh	ThS. Ngô Thị Ánh Tuyết	
560	Đại học	Xây dựng kế hoạch quản lý an toàn lao động sức khỏe nghề nghiệp và môi trường tại công trình xây dựng Hà Tiên Centroria	Võ Phước	Thành	ThS. Phạm Thị Diễm Phương	
561	Đại học	Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Công ty TNHH Ngũ Kim Hailiang (Việt Nam), Khu công nghiệp Linh Trung III	Võ Thị Phương	Thảo	TS. Nguyễn Lữ Phương	
562	Đại học				ThS. Nguyễn Ngọc Trinh	
563	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp bảo vệ chất lượng nước ngầm trên địa bàn Thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
564	Đại học	Đánh giá rủi ro và đề xuất biện pháp cải thiện công tác quản lý an toàn lao động tại Công ty điện lực Ninh Hải tỉnh Ninh Thuận	Nguyễn Anh Phương	Thuyền	ThS. Ngô Thị Ánh Tuyết	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
565	Đại học	Ứng dụng mô hình 3R trong quản lý chất thải rắn nông thôn tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh	Huỳnh Thị Anh	Thư	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
566	Đại học				TS. Trần Hậu Vương	
567	Đại học	Đánh giá tác động của rủi ro thiên tai đến hoạt động nông nghiệp người dân xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất giải pháp khắc phục	Nguyễn Thị Minh	Thương	TS. Đinh Thị Nga	
568	Đại học	Đánh giá hiệu quả kinh tế - môi trường đối với việc áp dụng hệ thống điện mặt trời áp mái tại Công ty Cổ phần sản xuất thép Vina One	Trần Thị Huyền	Trân	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
569	Đại học	Đánh giá hiện trạng môi trường và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý môi trường tại KCN Tân Bình, TPHCM	Nguyễn Minh	Trí	ThS. Ngô Thị Ánh Tuyết	
570	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng nước dưới đất khu vực tỉnh Long An	Trang Tấn	Truyền	ThS. Ngô Thị Ánh Tuyết	
571	Đại học	Đánh giá mức độ ô nhiễm và lập biểu đồ ô nhiễm nguồn nước tại các sông ngòi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Phan Huỳnh Minh	Tuấn	ThS. Trần Thanh Tâm(TG)	
572	Đại học	Đánh giá khả năng tiếp nhận nguồn thải của sông Vàm Cỏ Đông đoạn chảy qua huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2018-2020	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
573	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp quản lý chất thải y tế tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm Tiền Giang	Đỗ Huỳnh Xuân	Việt	ThS. Ngô Thị Ánh Tuyết	
574	Đại học	Đánh giá và đề xuất biện pháp bảo vệ chất lượng nước mặt sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Lê Hoàng	Vũ	ThS. Phạm Thị Diễm Phương	
575	Đại học	Đánh giá rủi ro công tác an toàn lao động và đề xuất giải pháp cải thiện trong công trình xây dựng thuộc Công ty S.A.E	Nguyễn Như	Ý	ThS. Ngô Thị Ánh Tuyết	
576	Đại học	Đánh giá hiện trạng chất	Đặng Thị Thúy	An	ThS. Trần Thị	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		lượng môi trường nước và đề xuất giải pháp cải thiện vùng nuôi cá sặc rằn tại huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp			Bích Phượng	
577	Đại học	Đánh giá biến động của các hệ sinh thái tự nhiên và đề xuất giải pháp quản lý bền vững ở khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen và khu bảo tồn đa dạng sinh học - cây dược liệu Đồng Tháp Mười	Lê Bá Thúy	Anh	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
578	Đại học	Nghiên cứu tiềm năng chuyển đổi khu công nghiệp thành khu công nghiệp sinh thái tại khu công nghiệp Lộc An - Bình Sơn tỉnh Đồng Nai	Trần Mai	Anh	ThS. Phạm Thị Diễm Phương	
579	Đại học	Nghiên cứu quan điểm về môi trường và ý định tiêu dùng xanh của sinh viên ở Thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất biện pháp nâng cao ý thức	Lê Dương Phương	Dung	ThS. Trần Thành(TG)	
580	Đại học	Ứng dụng kỹ thuật khí động học để tính toán sol khí lan truyền ra ngoài môi trường do hoạt động ho của người	Trần Lê Tiến	Hải	TS. Nguyễn Lữ Phương	
581	Đại học	Xây dựng hồ sơ đạt đạt chứng nhận công trình xanh theo tiêu chuẩn LEED của dự án 36 Cát Linh	Trần Văn	Hiệp	ThS. Nguyễn Kim Chung	
582	Đại học	Khảo sát đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp giảm thiểu ô nhiễm kênh Ba Bò, TP.HCM - Bình Dương	Trần Đức	Kiên	ThS. Đàm Thị Minh Tâm	
583	Đại học	Đánh giá mức độ rủi ro của thủy ngân khi tiêu thụ cá đánh bắt ở huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất giải pháp	Nguyễn Quốc	Lâm	ThS. Bùi Lê Thanh Khiết(TG)	
584	Đại học	Đánh giá sự hiện diện của vi nhựa trong loài hai mảnh vỏ tại huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất giải pháp giảm thiểu	Lê Hoàng	Linh	ThS. Lê Thị Hồng Tuyết	
585	Đại học				ThS. Bùi Lê Thanh Khiết(TG)	
586	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý chất thải, nước thải từ ao nuôi thâm	Nguyễn Thị Diệu	Linh	ThS. Bùi Phương Linh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		canh tôm thẻ chân trắng tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang				
587	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp đảm bảo công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Văn	Nam	ThS. Trần Thị Bích Phượng	
588	Đại học	Đánh giá khả năng xử lý cặn dầu thô bằng chế phẩm sinh học ở mức độ hiện trường	Cáp Văn	Lý	TS. Đoàn Đặng Phi Công(TG)	
589	Đại học				ThS. Trần Thị Bích Phượng	
590	Đại học	Ứng Dụng GIS vào công tác quản lý thu gom - vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại quận Phú Nhuận - TP HCM	Phạm Tiến	Lực	TS. Nguyễn Huy Anh	
591	Đại học	Ứng dụng mô hình Telemac để tính toán bồi, xói lòng dẫn cho đoạn sông có hồ xói khu vực ngã ba sông Hậu - sông Vàm Nao	Hồ Hữu	Nghĩa	ThS. Trần Thị Kim	
592	Đại học	Ứng dụng GIS và viễn thám đánh giá biến động lớp phủ đất tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước từ năm 1997 đến năm 2020	Thạch Thị Thảo	Nguyên	ThS. Nguyễn Thanh Ngân	
593	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp đảm bảo chất lượng nước sông Tiền đoạn qua thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Lê Hồ Tuyết	Nhi	TS. Nguyễn Lữ Phương	
594	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp bảo vệ chất lượng nước mặt sông Dinh, tỉnh Bình Thuận	Trần Thị Khánh	Nhi	ThS. Đàm Thị Minh Tâm	
595	Đại học	Nghiên cứu thu hoạch sinh khối tảo Chlorella Vugaris sau xử lý nước thải nuôi tôm bằng quá trình keo tụ vật liệu PFC	Huỳnh Thị Cẩm	Nhiên	ThS. Trần Thành(TG)	
596	Đại học	Ứng dụng GIS vạch tuyến thu gom rác thải phân loại tại nguồn tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Thân Thị Huỳnh	Như	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
597	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp quản lý chất lượng nước mặt sông Gành Hào trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (Giai đoạn 2017-2020)	Huỳnh Tấn	Phát	ThS. Phạm Thị Diễm Phương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
598	Đại học	Áp dụng phương pháp chi phí du hành ước lượng giá trị cảnh quan của Vườn Quốc gia Lò Gò - Xamat	Trần Khánh	Phụng	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
599	Đại học	Đánh giá sự hiện diện của vi nhựa trong cát biển tại huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất giải pháp giảm thiểu	Trịnh Thị Tú	Quyên	ThS. Bùi Phương Linh	
600	Đại học				ThS. Bùi Lê Thanh Khiết(TG)	
601	Đại học	Đánh giá hiện trạng rác trôi nổi trên sông Sài Gòn đoạn chảy qua cầu sắt Bình Lợi và đề xuất giải pháp giảm thiểu	Phạm Tấn	Tài	ThS. Lê Thị Hồng Tuyết	
602	Đại học				ThS. Bùi Lê Thanh Khiết(TG)	
603	Đại học	Đánh giá diễn biến hàm lượng Chlorophyll-a tầng mặt ở vịnh Vân Phong tỉnh Khánh Hòa từ dữ liệu Modis năm 2003-2019	Nguyễn Thu	Thảo	TS. Nguyễn Huy Anh	
604	Đại học				TS. Hồ Đình Duẩn(TG)	
605	Đại học	Nghiên cứu áp dụng sản xuất sạch hơn tại nhà máy chế biến cao su Hiệp Thạnh của Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh	Trần Đức	Thắng	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
606	Đại học				TS. Trần Hậu Vương	
607	Đại học	Đánh giá khả năng xử lý cặn dầu nhiên liệu đốt lò (FO) bằng chế phẩm sinh học ở mức độ hiện trường	Lê Đình	Thật	TS. Đoàn Đăng Phi Công(TG)	
608	Đại học				ThS. Trần Thị Bích Phượng	
609	Đại học	Ứng dụng viễn thám đánh giá tác động của lũ lụt tại tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020 và đề xuất giải pháp ứng phó.	Huỳnh Thị Kim	Thoa	ThS. Nguyễn Thanh Ngân	
610	Đại học	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến cân bằng nước trên lưu vực sông La Ngà	Võ Thị Kiều	Thu	TS. Nguyễn Thị Thụy Hằng(TG)	
611	Đại học	Nghiên cứu xử lý độ màu và COD của nước thải dệt nhuộm sau xử lý sinh học bằng phương pháp hóa lý	Lý Thu	Thùy	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
612	Đại học				ThS. Bùi Phương Linh	
613	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp bảo vệ chất lượng nước mặt sông Tiền đoạn chảy qua tỉnh Đồng Tháp giai đoạn năm 2017 - 2019	Lê Thuỷ	Tiên	ThS. Đàm Thị Minh Tâm	
614	Đại học	Đánh giá phơi nhiễm vi sinh vật gây bệnh từ bụi đường trong mẫu thức ăn đường phố trước cổng trường học	Võ Minh	Trân	ThS. Trần Thành(TG)	
615	Đại học	Nghiên cứu khả năng xử lý NH ₄ ⁺ , NO ₂ ⁻ , NO ₃ ⁻ và PO ₄ ³⁻ trong nước mặt kênh Tân Hóa - Lò Gốm bằng mô hình bãi lọc sinh học kiên tạo dòng chảy ngầm với cây Thủy trúc	Nguyễn Hải	Triều	ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
616	Đại học				ThS. Đàm Thị Minh Tâm	
617	Đại học	Đánh giá hiện trạng khai thác và sử dụng nước dưới đất trên địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	ThS. Trần Thị Bích Phượng	
618	Đại học	Nghiên cứu xử lý nước thải dệt nhuộm bằng công nghệ màng siêu lọc ULTRAFILTRATION (UF)	Trần Kim	Trúc	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
619	Đại học				ThS. Bùi Phương Linh	
620	Đại học	Nghiên cứu xử lý độ màu và COD của nước thải sản xuất giấy sau xử lý sinh học bằng phương pháp hóa lý	Nguyễn Hữu	Tuấn	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
621	Đại học				ThS. Bùi Phương Linh	
622	Đại học	Đánh giá xâm nhập mặn hạ lưu sông Sài Gòn - Đồng Nai	Ngô Thị Diễm	Tuyết	TS. Nguyễn Thị Thụy Hằng(TG)	
623	Đại học	Ứng dụng mô hình GAMS tối ưu hóa vận hành hồ Dầu Tiếng trong mùa khô	Vũ Ngọc Thùy	Vi	TS. Nguyễn Thị Thụy Hằng(TG)	
624	Đại học	Đánh giá hiện trạng xâm nhập mặn tại vùng Tứ Giác Long Xuyên và đề xuất giải pháp bảo vệ	Tô Quốc	Việt	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
625	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp khai thác dịch vụ hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ, Thành Phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Cao Kiêu	Vy	ThS. Trần Thị Bích Phượng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
626	Đại học	Nghiên cứu phương pháp thu hồi Đồng-Chì (Cu-Pb) và đề xuất quy trình xử lý tấm quang điện đã quá hạn sử dụng	Đinh Văn Tuấn	Anh	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
627	Đại học				PGS. TS. Huỳnh Quyền	
628	Đại học	Mô tả sự chuyển động của bụi trong ống thông gió đứng có vách ngăn bằng phương pháp tính toán khí động học	Châu Hoàng	Bảo	TS. Nguyễn Lữ Phương	
629	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện công tác HSE tại nhà máy cơ khí Hoàng Hà, Đồng Nai	Nguyễn Thanh	Cường	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
630	Đại học				TS. Trần Vĩnh Thiện	
631	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện môi trường an toàn vệ sinh lao động tại Công ty TNHH Sơn TOA Việt Nam	Nguyễn Hạnh	Dung	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
632	Đại học				TS. Trần Vĩnh Thiện	
633	Đại học	Nghiên cứu áp dụng sản xuất sạch hơn tại Công ty TNHH Hiệp Hòa Lợi	Phạm Thanh	Duy	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
634	Đại học				TS. Trần Hậu Vương	
635	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại Công ty TNHH công nghiệp gỗ Yuu Yuu	Huỳnh Tấn	Đạt	ThS. Bùi Phương Linh	
636	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao công tác quản lý môi trường tại khu công nghiệp Mỹ Phước tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thanh	Hằng	ThS. Bùi Phương Linh	
637	Đại học	Áp dụng kiểm toán chất thải tại Công ty dệt nhuộm Phong Vũ huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Đoàn Phương	Hiếu	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
638	Đại học				TS. Trần Hậu Vương	
639	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện an toàn vệ sinh lao động tại Công ty TNHH MTV Gò Đăng Bến Tre	Lê Thúy	Huỳnh	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
640	Đại học				PGS. TS. Huỳnh Quyền	
641	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp đảm bảo điều kiện an toàn lao động tại dự án chung cư Khởi Thành của Công ty CPXD Phước Thành	Đoàn Vũ	Hung	ThS. Bùi Phương Linh	
642	Đại học	Xây dựng báo cáo định lượng rủi ro tổng kho xăng dầu Nam Sông Hậu, Tỉnh Hậu Giang	Phạm Trọng	Khang	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
643	Đại học	Đánh giá hiện trạng, đề xuất giải pháp cải thiện điều kiện làm việc và an toàn lao động tại công ty TNHH Việt Nam Paiho	Dương Vũ	Kiệt	ThS. Nguyễn Kim Chung	
644	Đại học	Nghiên cứu thu hồi và đề xuất biện pháp tái chế Bạc (Ag) từ tấm quang điện	Tạ Đình	Lân	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
645	Đại học				TS. Hoàng Hiền Ý	
646	Đại học	Đánh giá hiện trạng chất lượng nước dưới đất và đề xuất giải pháp bảo vệ tại tỉnh Bến Tre	Lê Thị Tuyết	Mi	ThS. Lê Thị Hồng Tuyết	
647	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp đảm bảo điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động tại Công ty TNHH Hiệp Hoà Lợi	Nguyễn Nhật	Nam	ThS. Lê Bảo Việt	
648	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, an toàn lao động tại nhà máy gia công kéo thép Hồng Tính	Huỳnh Thị Ngọc	Ngà	ThS. Lê Bảo Việt	
649	Đại học	Đánh giá tác động của thiên tai đến hoạt động ngư nghiệp người dân ven biển xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất giải pháp khắc phục	Trần Thị Thu	Nguyên	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
650	Đại học				TS. Trần Hậu Vương	
651	Đại học	Sử dụng thiết bị cảm biến giá thành thấp đo chất lượng không khí tại văn phòng làm việc quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	Phan Thị Tuyết	Nhi	TS. Nguyễn Lữ Phương	
652	Đại học	Dự báo và đánh giá tác động môi trường của hoạt động	Võ Thị Quỳnh	Nhi	PGS. TS. Nguyễn Thị	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Tổng kho xăng Nam Sông Hậu, Tỉnh Hậu Giang			Vân Hà	
653	Đại học	Áp dụng hệ thống đánh giá toàn diện tính bền vững (CASBEE) cho tòa nhà tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương, thành phố Hồ Chí Minh	Võ Thị Tuyết	Nhung	TS. Nguyễn Lữ Phương	
654	Đại học	Nghiên cứu áp dụng Sản xuất sạch hơn tại nhà máy sản xuất dệt nhuộm Phong Vũ huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh	Phan Phương	Như	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
655	Đại học				TS. Trần Hậu Vương	
656	Đại học	Xây dựng kế hoạch phát triển du lịch sinh thái cho khu du lịch Quốc Gia núi Bà Đen	Phan Trần Quỳnh	Như	ThS. Nguyễn Kim Chung	
657	Đại học	Áp dụng phương pháp tính toán khí động học mô phỏng và đánh giá môi trường trong xe ô tô	Trần Ngọc	Phong	TS. Nguyễn Lữ Phương	
658	Đại học	Nghiên cứu xử lý Crom trong nước thải xi mạ bằng phương pháp trao đổi ion và kết tủa keo tụ tạo bông	Lê Thị Đoan	Phụng	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
659	Đại học				ThS. Bùi Phương Linh	
660	Đại học	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại Công ty TNHH Việt Nam SAMHO	Huỳnh Như Băng	Phương	ThS. Trần Thị Bích Phượng	
661	Đại học	Nghiên cứu sản xuất phân bón hữu cơ từ vỏ hạt sen quy mô thử nghiệm	Trần Huỳnh Phương	Quỳnh	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
662	Đại học	Nghiên cứu xử lý Niken trong nước thải xi mạ bằng phương pháp trao đổi ion và kết tủa keo tụ tạo bông	Lê Nguyễn Xuân	Quỳnh	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
663	Đại học				ThS. Bùi Phương Linh	
664	Đại học	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tổng kho xăng dầu Nam Sông Hậu	Huỳnh Minh	Thanh	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
665	Đại học				TS. Hoàng Hiền Ý	
666	Đại học	Áp dụng hệ thống đánh giá tính bền vững (CASBEE) cho văn phòng quận 1 và quận 2	Trần Nguyên	Thảo	TS. Nguyễn Lữ Phương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		tại thành phố Hồ Chí Minh				
667	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại Công ty TNHH SX - TM Hoa Thịnh	Phạm Thị Hồng	Thắm	ThS. Bùi Phương Linh	
668	Đại học	Ứng dụng hệ thống đánh giá toàn diện tính bền vững (CASBEE) cho tòa nhà tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực Đồng Tháp Mười	Lê Thị Minh	Thư	TS. Nguyễn Lữ Phương	
669	Đại học	Nghiên cứu đánh giá khả năng xử lý nitơ từ nước thải chăn nuôi sau hầm biogas bằng vi tảo <i>Scenedesmus dimorphus</i>	Mai Ngọc Hoài	Thư	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
670	Đại học				ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
671	Đại học	Tính toán tiềm năng tích lũy cacbon trong gỗ và giá trị kinh tế tài nguyên rừng cao su trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Trần Huỳnh	Thương	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
672	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của bước sóng ánh sáng và chế độ sục khí đến sinh trưởng của vi tảo <i>Scenedesmus dimorphus</i> trong môi trường dinh dưỡng và nước thải chăn nuôi	Phan Nguyễn Thủy	Tiên	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
673	Đại học	Nghiên cứu sử dụng vi sinh vật để sản xuất phân bón hữu cơ sinh học từ vỏ thanh long và ứng dụng trong trồng một số loại rau màu	Phan Thị Thùy	Trang	ThS. Nguyễn Kim Chung	
674	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng của tải trọng BOD, COD đến sự tăng trưởng của tảo <i>Scenedesmus dimorphus</i> trong mô hình bể sinh học tạo sóng	Trần Thị Ngọc	Trăm	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
675	Đại học				ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
676	Đại học	Đánh giá khả năng xử lý photpho từ nước thải chăn nuôi bằng vi tảo <i>Scenedesmus dimorphus</i>	Nguyễn Phạm Ngọc	Trân	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
677	Đại học				ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
678	Đại học	Sử dụng thiết bị cảm biến giá thành thấp đo chất lượng không khí tại một số hộ gia đình khu vực quận Tân Phú,	Hồ Thị Phú	Trinh	TS. Nguyễn Lữ Phương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		thành phố Hồ Chí Minh				
679	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện điều kiện an toàn lao động tại Công ty Cổ phần may Tiên Tiến	Trương Thị Thanh	Trúc	ThS. Bùi Phương Linh	
680	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, an toàn lao động tại công ty cổ phần may Sông Tiên	Đặng Lê Thanh	Tùng	TS. Bùi Thị Thu Hà	
681	Đại học	Nghiên cứu thu hồi và đề xuất biện pháp tái sử dụng Silic (Si) từ tấm quang điện	Phạm Thị Mỹ	Uyên	PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Hà	
682	Đại học				PGS. TS. Huỳnh Quyền	
683	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định	Đặng Thị Trúc	Vi	ThS. Trần Thị Bích Phượng	
684	Đại học	Đánh giá hiện trạng chất lượng không khí và đề xuất mô hình cảnh báo cho trường tiểu học An Phú Tây huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thị Ngọc	Xuyến	TS. Nguyễn Lữ Phương	
685	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước cho khu vực phường Bình An, quận 2 ,TPHCM	Dương Quốc	Bảo	TS. Nguyễn Huy Cường	
686	Đại học	Thiết Kế Hệ Thống Cấp Thoát Nước Cho Block A Tòa Nhà M D4_4 Nam Sài Gòn, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh.	Võ Hoàng Thanh	Doanh	ThS. Nguyễn Văn Súng	
687	Đại học				ThS. Lê Minh Lưu(TG)	
688	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước khu đô thị cửa khẩu Xamat tỉnh Tây Ninh	Phan Hoàng Tường	Duy	TS. Nguyễn Huy Cường	
689	Đại học	Thiết Kế Trạm Xử Lý Nước Cấp Cấp Cho Khu Công Nghiệp Giao Long, Tỉnh Bến Tre, Công Suất 10.000 m3/Ngày Đêm	Nguyễn Hoàng Anh	Duy	ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
690	Đại học	Ứng Dụng Phần Mềm Swmm Nâng Cấp Mạng Lưới Thoát Nước Cho Khu Vực Quận 4 Tp.Hồ Chí Minh	Phạm Thành	Đạt	ThS. Hoàng Thị Tố Nữ	
691	Đại học				KS. Phan Thanh Hồ(TG)	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
692	Đại học	Thiết Kế Trạm Xử Lý Nước Cấp Cấp Cho Khu Vực Huyện An Phú, An Giang, Công Suất 10.000 m3/Ngày Đêm	Nguyễn Quang	Hà	ThS. Nguyễn Văn Súng	
693	Đại học	Thiết Kế Mạng Lưới Cấp Nước Cho Phân Khu 2-3, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Phạm Thị	Hiền	TS. Nguyễn Huy Cường	
694	Đại học				KS. Đoàn Nguyên Phương Thảo(TG)	
695	Đại học	Thiết Kế Hệ Thống Cấp Thoát Nước Trong Nhà Cho Khu Nhà Ở Minh Thông Phường An Phú, Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh.	Vũ Minh	Hiếu	ThS. Nguyễn Vĩnh An	
696	Đại học	Thiết Kế Mạng Lưới Cấp Nước Cho Khu 3 - Phía Nam Phường An Phú Đông Quận 12	Mai Quốc	Hoan	TS. Nguyễn Huy Cường	
697	Đại học				TS. Hoàng Hiền Ý	
698	Đại học	Thiết Kế Hệ Thống Cấp Thoát Nước Cho Chung Cư Số 25 Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.	Phạm Hoàng	Kha	ThS. Nguyễn Văn Súng	
699	Đại học	Thiết Kế Mạng Lưới Cấp Nước Cho Khu Vực Phía Bắc Đô Thị Chợ Lầu, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận	Nguyễn Minh	Khánh	ThS. Nguyễn Văn Súng	
700	Đại học	Thiết Kế Mạng Lưới Cấp Nước Cho Khu 3, Thành Phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang.	Lê Đăng	Khoa	TS. Nguyễn Huy Cường	
701	Đại học	Thiết Kế Hệ Thống Cấp Thoát Nước Cho Block C Thuộc Dự Án Vincom Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội	Trương Thành	Long	ThS. Nguyễn Văn Súng	
702	Đại học	Thiết Kế Mạng Lưới Thoát Nước Cho Khu Dân Cư Vĩnh Hải- Vĩnh Hòa, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Phạm Bá	Minh	ThS. Hoàng Thị Tố Nữ	
703	Đại học	Thiết Kế Mạng Lưới Cấp Nước cho thành phố Móng Cái, theo quy hoạch đến 2030.	Đinh Như	Minh	TS. Nguyễn Huy Cường	
704	Đại học				TS. Hoàng Hiền Ý	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
705	Đại học	Thiết Kế Công Trình Xử Lý Nước Cấp Cho Khu Công Nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Giai Đoạn 2, Công Suất 13.000 m ³ /Ngày Đêm.	Nguyễn Thiện	Nhân	TS. Nguyễn Huy Cường	
706	Đại học				ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
707	Đại học	Thiết Kế Trạm Xử Lý Nước Cấp Cho Xã Thạnh Hội, Thị Xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương Công Suất 6.500 m ³ /Ngày Đêm	Huỳnh Minh	Nho	ThS. Nguyễn Văn Sùng	
708	Đại học	Thiết kế tính toán hệ thống cấp thoát nước trong nhà cho block C, toà nhà MD4-4 Nam Sài Gòn, TP.HCM	Trần Hồng	Quân	ThS. Nguyễn Vĩnh An	
709	Đại học	Thiết Kế Mạng Lưới Cấp Nước Cho Khu Đô Thị Phúc Thọ, Thành Phố Hà Nội	Nguyễn Phúc Vĩnh	San	TS. Nguyễn Huy Cường	
710	Đại học	Thiết Kế Hệ Thống Cấp Thoát Nước Chung Cư Bcons Miền Đông, Tỉnh Bình Dương	Tạ Thiên	Son	ThS. Nguyễn Văn Sùng	
711	Đại học				ThS. Lê Minh Lưu(TG)	
712	Đại học	Thiết Kế Công Trình Xử Lý Nước Cấp Cho Huyện Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa Với Công Suất 13.000 m ³ /Ngày Đêm.	Thân Đức	Tâm	ThS. Nguyễn Văn Sùng	
713	Đại học	Thiết Kế Mạng Lưới Cấp Nước Cho Thành phố Bắc Ninh theo quy hoạch đến 2030, tầm nhìn 2050	Đặng Hoàng	Thái	TS. Nguyễn Huy Cường	
714	Đại học	Thiết Kế Trạm Xử Lý Nước Cấp Cho Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long, Công Suất 15.000 m ³ /Ngày Đêm.	Trần Hữu	Thắng	ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
715	Đại học	Thiết Kế Hệ Thống Cấp Thoát Nước Cho Chung Cư Tân Thịnh Lợi, Quận 6 Tp.Hcm	Phạm Minh	Thi	ThS. Nguyễn Văn Sùng	
716	Đại học				ThS. Trần Anh Khoa	
717	Đại học	Thiết Kế Mạng Lưới Cấp Nước Cho Khu Dân Cư Và Khu Công Viên Văn Hóa Thuộc Phường 4, Quận 8, Tp.Hồ Chí Minh	Trần Khởi	Thiên	TS. Nguyễn Huy Cường	
718	Đại học	Thiết Kế Mạng Lưới Cấp Nước Cho Khu Dân Cư Tân	Võ Ngọc Kim	Thoa	TS. Nguyễn Huy Cường	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Thông Hội, Xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh.				
719	Đại học	Thiết Kế Cấp Thoát Nước Cho Chung Cư M7, Khu Đô thị Nam Sài Gòn, Quận 7, Tp. HCM	Dương Minh	Thông	ThS. Nguyễn Văn Sứng	
720	Đại học	Cải tạo mạng lưới cấp nước cho khu vực phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hoàn Phương	Thy	TS. Nguyễn Huy Cường	
721	Đại học				ThS. Phan Hoàng Phong(TG)	
722	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước cho phường 6 và phường 7 quận Bình Thạnh	Nguyễn Văn Minh	Trưởng	ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
723	Đại học				ThS. Lê Minh Lưu(TG)	
724	Đại học	Thiết Kế Công Trình Xử Lý Nước Cấp Cho Khu Đô Thị Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Công Suất 18.000 m3/Ngày Đêm	Nguyễn Ngọc Phương	Tuyên	ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
725	Đại học	Cải tạo mạng lưới cấp nước cho khu vực phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Tiến	Vinh	TS. Nguyễn Huy Cường	
726	Đại học				ThS. Phan Hoàng Phong(TG)	
727	Đại học	Thiết Kế Trạm Xử Lý Nước Cấp Cho Thành Phố Móng Cái - Tỉnh Quảng Ninh Với Công Suất 35.000 m3/Ngày.Đêm	Mai Bá	Xuân	ThS. Nguyễn Văn Sứng	
728	Đại học				ThS. Nguyễn Đình Thanh(TG)	
729	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động cho thuê kho bãi tại Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý khu công nghiệp Đặng Huỳnh - CN.Bình Dương- giai đoạn 2021 - 2025	Nguyễn Hải	Đăng	ThS. Nguyễn Bá Huy	
730	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động môi giới tại Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đầu tư Xây dựng Việt Quốc	Võ Thanh	Đô	TS. Lê Quang Khôi	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
731	Đại học	Giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đầu tư Xây dựng Việt Quốc	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	TS. Lê Quang Khôi	
732	Đại học	Hoàn thiện hoạt động môi giới bất động sản tại Công ty TNHH Hải Hà Land	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	TS. Lê Quang Khôi	
733	Đại học	Giai đoạn Hoàn thiện chế độ đãi ngộ nhân sự Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Đo đạc Dịch vụ Bất động sản Nam Sài Gòn giai đoạn 2021 - 2023	Nguyễn Ngọc	Hào	ThS. Nguyễn Bá Huy	
734	Đại học	Giải pháp hoàn thiện quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Eximbank-chi nhánh Bình Tân - giai đoạn 2021 - 2025	Lâm Thúy	Hằng	ThS. Nguyễn Bá Huy	
735	Đại học	Giải pháp Hoàn thiện hoạt động marketing bất động sản của làng sinh thái du lịch nghỉ dưỡng La Nature tại Công ty Cổ phần Asia New Time, TP.Bảo Lộc, Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2023	Lại Thị Ngọc	Hân	ThS. Nguyễn Bá Huy	
736	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty TNHH TM - DV - XD Huy Hoàng	Huỳnh Thiên	Hương	TS. Lê Quang Khôi	
737	Đại học	Hoàn thiện hoạt động môi giới bất động sản tại Công ty Vision Land	Tạ Phan Đăng	Khôi	TS. Lê Quang Khôi	
738	Đại học	Giải pháp hoàn thiện chế độ đãi ngộ nhân sự tại Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đầu tư Xây dựng Việt Quốc giai đoạn 2021 - 2023	Nguyễn Hoàng	Nam	ThS. Nguyễn Bá Huy	
739	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động marketing của Công ty Cổ phần Bất động sản Khải Hoàn Land	Nguyễn Ánh	Nguyên	TS. Lê Quang Khôi	
740	Đại học	Hoàn thiện công tác đào tạo nhân sự tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Eximbank-Chi nhánh Bình Tân, TP. HCM.	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	TS. Phạm Đức Trung	
741	Đại học	Hoàn thiện quy trình môi giới	Lý Hoài	Phước	ThS. Đặng Bắc	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		bất động sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Bất động sản Sunland chi nhánh tại phường 1, quận 6, TP.Hồ Chí Minh			Hải	
742	Đại học	Hoàn thiện hoạt động quản trị bán hàng tại Công ty Cổ phần địa ốc Bất Động sản Đại Thành, TP. Biên Hoà, Đồng Nai	Nguyễn Thị Kim	Thanh	ThS. Đặng Bắc Hải	
743	Đại học	Hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân sự tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Bất động sản Sunland	Nguyễn Ngọc Thu	Thảo	ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh	
744	Đại học	Hoàn thiện hoạt động marketing online tại Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đầu tư Xây dựng Việt Quốc	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh	
745	Đại học	Giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đầu tư Xây dựng Việt Quốc	Nguyễn Ngọc Mai	Thi	TS. Lê Quang Khôi	
746	Đại học	Hoàn thiện hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại Công ty cổ phần Thẩm định Giá Thế Kỷ chi nhánh Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Tấn	Trung	ThS. Đặng Bắc Hải	
747	Đại học	Hoàn thiện công tác thẩm định giá Bất động sản tại Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thế Kỷ - Cen Value chi nhánh TP.HCM	Mai Lê	Tuấn	ThS. Đặng Bắc Hải	
748	Đại học	Các giải pháp hoàn thiện chính sách chiêu thị tại Công ty TNHH Thuốc bảo vệ thực vật liên doanh Nhật Mỹ trong giai đoạn 2021-2023	Phan Thị Khánh An	An	ThS. Võ Tiến Lộc	
749	Đại học	Hoàn thiện công tác đào tạo nguồn nhân lực cho dự án Shopee tại Công ty Cổ phần Relia Việt Nam	Nguyễn Thị	Cúc	ThS. Ngô Hữu Khánh Linh	
750	Đại học	Giải pháp hoàn thiện công tác đãi ngộ tại Công ty Cổ phần Giao Hàng Tiết Kiệm	Huỳnh Tấn	Cương	ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh	
751	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nguồn nhân lực tại Công ty TNHH TM Family Shopping quận 5, TP.Hồ Chí	Hứa Thị Mỹ	Hà	ThS. Đặng Bắc Hải	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Minh				
752	Đại học	Hoàn thiện hoạt động chiêu thị cho sản phẩm G Suite tại Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ AT7	Võ Thanh	Hà	TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	
753	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân sự tại Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp Phương Đông	Đào Thụy Khánh	Hạ	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nga	
754	Đại học	Giải pháp doanh thu- chi phí-lợi nhuận Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Bánh pía-Lạp xưởng Tân Huê Viên	Nguyễn Trương Hoàng	Hân	ThS. Nguyễn Thị Thanh	
755	Đại học	Hoàn thiện thực trạng hoạt động quản trị bán hàng của Công ty Cổ phần bất động sản Express	Đào Trường	Hậu	ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh	
756	Đại học	Hoàn thiện kênh phân phối của Công ty TNHH MTV AC&F Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thành	Hiếu	ThS. Đặng Bắc Hải	
757	Đại học	Hoàn Thiện Hoạt Động Tuyển Dụng Tại Công Ty Bellsystem24 - Hoa Sao 8A Huỳnh Lan Khanh, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Bích	Huệ	TS. Phạm Đức Trung	
758	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động Marketing của Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo Dục 2	Nguyễn Thị Thu	Hương	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nga	
759	Đại học	Khảo sát sự hài lòng của khách hàng về chương trình khuyến mãi của Công ty Cổ phần GONSA	Nguyễn Châu Kiều	Khanh	ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh	
760	Đại học	Giải pháp hoàn thiện chiến lược Marketing cho Phân Khu The Origami thuộc Dự án Vinhomes Grand Park của Công ty Cổ phần BĐS Khải Hoàn Land	Trần Thị Nhật	Lệ	ThS. Nguyễn Thị Thanh	
761	Đại học	Các giải pháp hoàn thiện kênh phân phối sản phẩm hạt nhựa tại Công ty TNHH Thượng Phẩm trong giai đoạn 2021-2023	Vũ Thị Thanh	Loan	ThS. Võ Tiến Lộc	
762	Đại học	Giải pháp hoàn thiện chính sách đãi ngộ nhân sự tại Công ty TNHH Bao bì Nhựa Thành Phú	Võ Thị Tuyết	Mai	ThS. Nguyễn Thị Thanh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
763	Đại học	Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị bán hàng tại Công ty Cổ phần GONSA	Nguyễn Thùy	Mỹ	TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	
764	Đại học	Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị bán hàng tại Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ PTIT	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	
765	Đại học	Hoàn thiện hoạt động quản trị kênh phân phối tại Công ty Cổ phần Dầu Nhớt Tiến Thành	Vũ Thị Thanh	Nguyên	ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh	
766	Đại học	Hoàn thiện chính sách đãi ngộ nguồn nhân lực tại Công ty Bell24 - Hoa Sao Trung tâm CSKH TP.Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thanh	Nhàng	ThS. Ngô Hữu Khánh Linh	
767	Đại học	Hoàn thiện hoạt động quản trị bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ CNS	Nguyễn Thị	Nhung	ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh	
768	Đại học	Hoàn thiện công tác đào tạo nguồn nhân lực tại Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại và Dịch vụ Tân Bình	Nguyễn Thị	Nhung	ThS. Ngô Hữu Khánh Linh	
769	Đại học	Hoàn thiện thực trạng quản trị nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Thái Gia Sơn	Phạm Minh	Nhật	ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh	
770	Đại học	Hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân sự tại Bell24-HoaSao Trung Tâm Chăm Sóc Khách Hàng Hồ Chí Minh 158/2A Hoàng Hoa Thám, Phường 12, Quận Tân Bình TP.HCM	K'	Ni	TS. Phạm Đức Trung	
771	Đại học	Giải pháp Hoàn Thiện Hoạt Động Quản Trị Nguồn Nhân Lực Tại Công Ty TNHH Joosung Logistics Việt Nam	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	ThS. Nguyễn Thị Thanh	
772	Đại học	Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại Giải pháp Công nghệ tin thông	Trần Gia	Tăng	TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	
773	Đại học	Các giải pháp hoàn thiện kênh phân phối sản phẩm phân bón tại Công ty TNHH Nông Nghiệp Điện Xanh trong giai đoạn 2021-2023	Nguyễn Lê Phương	Thảo	ThS. Võ Tiến Lộc	
774	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hoàng Giang	Phạm Phương	Thảo	ThS. Ngô Hữu Khánh Linh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
775	Đại học	Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động chiêu thị của Công ty Cổ phần Gonsa	Nguyễn Thị Yên	Thu	TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	
776	Đại học	Hoàn thiện hoạt động marketing online tại Công ty TNHH Kinh Doanh Thương mại XNK Lê Gia	Lê Thị Út	Thương	ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh	
777	Đại học	Hoàn thiện hoạt động quản trị bán hàng tại Công ty TNHH MTV Thời trang Mai Lâm	Trần Đạm Hồng	Thy	ThS. Ngô Hữu Khánh Linh	
778	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị bán hàng tại Công ty Cổ phần Npoil	Lương Thị Mỹ	Tiên	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nga	
779	Đại học	Hoàn thiện chính sách giá sản phẩm tại Công ty TNHH TM ĐT Edisun trong giai đoạn 2021 - 2024	Ngô Bích Thủy	Tiên	ThS. Võ Tiến Lộc	
780	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động bán hàng của Công ty TNHH Thương Mại Giải pháp Công nghệ Tin Thông	Phan Thị Thủy	Tiên	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nga	
781	Đại học	Hoàn thiện quy trình tuyển dụng nhân sự tại Công ty Cổ phần Chuyển Đổi Số Việt Nam	Lại Thị Thu	Trang	ThS. Nguyễn Thị Thanh	
782	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị bán hàng tại công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ Cao Sài Gòn	Tô Kiều	Trang	TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	
783	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Dịch vụ, Thương mại và Sản xuất Pi-tech TPHCM	Nguyễn Mai	Trinh	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nga	
784	Đại học	Giải pháp Hoàn thiện hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, Quận 4- giai đoạn 2021 - 2025	Lâm Dung Thu	Uyên	ThS. Nguyễn Bá Huy	
785	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Giải pháp An Gia	Nguyễn Phương	Uyên	ThS. Nguyễn Thị Thanh	
786	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hệ thống kênh phân phối của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quốc Tế Năm Sao giai đoạn 2021-2023	Nguyễn Thị Thu	Uyên	ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh	
787	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị bán hàng tại	Lê Tường	Vy	TS. Nguyễn Thị Hồng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Công ty TNHH MTV Cục Nam			Nguyệt	
788	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động marketing cho Công ty TNHH Thuốc bảo vệ thực vật Liên doanh Nhật Mỹ	Nguyễn Thị	Ý	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nga	
789	Đại học	Hoàn thiện chất lượng dịch vụ ăn uống tại nhà hàng Kichi Kichi của công ty thương mại dịch vụ Cổng Vàng	Lê	An	ThS. Đặng Bắc Hải	
790	Đại học	Hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân sự tại Công ty Cổ phần Hải Đăng	Bùi Thụy Minh	Anh	ThS. Ngô Hữu Khánh Linh	
791	Đại học	Hoàn thiện hoạt động quản trị bán hàng tại Công ty TNHH Vòng Tròn Đỏ (CIRCLE K VIETNAM)	Nguyễn Hòa Huệ	Chân	TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	
792	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty TNHH MTV Duy Vinh Phát quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	Trần Quang	Duy	ThS. Đặng Bắc Hải	
793	Đại học	Hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân sự tại Công ty TNHH Nông nghiệp Điện Xanh, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc	Đức	TS. Phạm Đức Trung	
794	Đại học	Hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân sự tại Công ty TNHH Thương mại Giải Pháp Ưu Việt, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Bùi Thị Ngọc	Giàu	TS. Phạm Đức Trung	
795	Đại học	Hoàn thiện chính sách Marketing mix của Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng Kiến thức Ngoại giao và Ngoại ngữ - CEFALT	Nguyễn Hoàng	Hà	ThS. Ngô Hữu Khánh Linh	
796	Đại học	Hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân sự tại Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Địa ốc Khải Nguyên, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Võ Thị Minh	Hải	TS. Phạm Đức Trung	
797	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty Cổ phần Thảo dược O.K.B.	Đỗ Thị Thanh	Hằng	ThS. Ngô Hữu Khánh Linh	
798	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng và đào tạo nhân sự tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Sacombank - Chi	Trần Thị Thu	Hiền	TS. Lê Quang Khôi	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nhánh Tân Bình				
799	Đại học	Hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân sự tại công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Quốc Tế (ICCI), quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị	Hoài	TS. Phạm Đức Trung	
800	Đại học	Giải pháp hoàn thiện quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Giải pháp An Gia giai đoạn 2021-2023	Đặng Quốc	Hoàng	ThS. Nguyễn Bá Huy	
801	Đại học	Giải pháp Hoàn thiện quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực tại công ty TNHH Tâm Lâm Long giai đoạn 2021 - 2025	Nguyễn Hồng Quang	Huy	ThS. Nguyễn Bá Huy	
802	Đại học	Hoàn thiện hoạt động quản trị bán hàng của Công ty Cổ phần Tuần Ân Đồng Nai	Nguyễn Quốc	Huy	ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh	
803	Đại học	Hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân sự tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Địa ốc Hưng Gia, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hoàng	Huyền	TS. Phạm Đức Trung	
804	Đại học	Hoàn thiện hoạt động Digital Marketing trong việc thu hút khách hàng tiềm năng của Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng Kiến thức Ngoại giao và Ngoại ngữ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Quốc	Hung	ThS. Đặng Bắc Hải	
805	Đại học	Giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Lê Du Group giai đoạn 2021 - 2025	Đặng Trang Bảo	Lan	ThS. Nguyễn Bá Huy	
806	Đại học	Hoàn thiện hoạt động xúc tiến hỗn hợp của công ty TNHH Thương Mại Giải Pháp Ưu Việt	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	ThS. Nguyễn Thị Thanh	
807	Đại học	Hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân sự tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)- chi nhánh Tân Bình	Trần Thị Xuân	Mai	ThS. Ngô Hữu Khánh Linh	
808	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân sự tại Công ty TNHH MTV Thiên Long Phước	Lữ Thị Quỳnh	Ngân	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nga	
809	Đại học	Hoàn thiện hoạt động đào tạo	Trương Ngọc	Ngân	ThS. Nguyễn	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Dịch vụ - Kỹ thuật Giải pháp An Gia			Thị Thanh	
810	Đại học	Hoàn thiện hoạt động xúc tiến hỗn hợp của Công ty TNHH Nông Nghiệp Điện Xanh	Đinh Thị Tường	Nghi	ThS. Nguyễn Thị Thanh	
811	Đại học	Giải pháp hoàn thiện quy trình đào tạo nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Công nghệ Sapo chi nhánh TP.Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2023	Nguyễn Huỳnh	Nghi	ThS. Nguyễn Bá Huy	
812	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)-chi nhánh Tân Bình giai đoạn 2021-2025	Đỗ Trần Bảo	Ngọc	ThS. Nguyễn Bá Huy	
813	Đại học	Phân tích hoạt động marketing - mix tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Tân Lâm Long	Đặng Thị Ánh	Nguyệt	ThS. Nguyễn Thị Thanh	
814	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân sự tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Du lịch Đất Việt	Văn Hiền	Nhân	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nga	
815	Đại học	Hoàn thiện hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)-chi nhánh Tân Bình	Võ Thị Yến	Nhi	ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh	
816	Đại học	Hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân sự tại Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Gia Cư, Số 9A Đường Thạnh Xuân 13, Khu Phố 1, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, TP HCM	Lâm Nguyễn Quỳnh	Như	TS. Phạm Đức Trung	
817	Đại học	Chiến lược hội nhập về phía sau của sản phẩm cá tra đông lạnh xuất khẩu sang thị trường Mỹ của Công ty Cổ phần Hải Sản Trang Trại Xanh	Thái Thị Kim	Oanh	TS. Lê Quang Khôi	
818	Đại học	Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị bán hàng tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thiên Long Phước	Tạ Nhật	Quý	TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	
819	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt	Lê Ngọc	Sơn	ThS. Nguyễn	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		động quản trị nguồn nhân lực tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Tân Lâm Long			Thị Tuyết Nga	
820	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH RMG Technologies Vietnam	Trần Nhật	Thanh	ThS. Nguyễn Thị Thanh	
821	Đại học	Giải pháp Hoàn thiện quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực tại công ty TNHH Nông Nghiệp Điện Xanh - TP.Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025	Huỳnh Thị Minh	Thư	ThS. Nguyễn Bá Huy	
822	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động marketing của Công ty TNHH HEMTRADING	Bùi Vũ Thủy	Tiên	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nga	
823	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH A First Vina Khu công nghiệp Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	Nguyễn Thị Mai	Tiên	ThS. Đặng Bắc Hải	
824	Đại học	Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động marketing tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) chi nhánh Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	
825	Đại học	Hoàn thiện công tác CSKH tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Phú Nhuận TP. Hồ Chí Minh	Trương Thị	Tiên	TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	
826	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân sự tại Công ty Cổ phần Dược Vacopharm - Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	Đoàn Quốc	Toàn	TS. Phạm Đức Trung	
827	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị bán hàng tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nga	
828	Đại học	Hoàn thiện chính sách đãi ngộ nhân sự tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)- chi nhánh Tân Bình	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	ThS. Ngô Hữu Khánh Linh	
829	Đại học	Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động marketing mix cho các sản phẩm huy động vốn	Trương Thị	Tuyết	TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam				
830	Đại học	Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động marketing online tại Công ty TNHH MTV Thiên Long Phước	Đoàn Thị Như	Ý	TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	
831	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	Lê Ngọc	An	ThS. Phan Thị Lan Phương	
832	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất điều tại địa bàn huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.	Hoàng Thị Kim	Ánh	ThS. Trần Huy Khôi	
833	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.	Văn Thị Mộng	Cầm	ThS. Lê Thị Xoan	
834	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế trạm xử lý nước thải công nghiệp của khu công nghiệp Thành Thành Công, thị xã Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Nguyễn Quốc	Cường	ThS. Nguyễn Hồng Sơn	
835	Đại học	Phân tích lợi ích chi phí phương án xử lý, cải tạo phục hồi cảnh quan tại bãi rác Công Tráng TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	ThS. Trần Thị Diễm Nga	
836	Đại học	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Một Thành Viên Truyền Thông HTB	Phạm Thị Thu	Hà	ThS. Trần Thị Diễm Nga	
837	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	Vũ Hằng Ngọc	Hân	ThS. Trần Huy Khôi	
838	Đại học	Thẩm định giá bất động sản khu A2.3 Đường Nguyễn Phan Vinh, phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	ThS. Nguyễn Châu Thoại	
839	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả ngành chăn nuôi heo ở huyện Mỏ Cày Nam tỉnh Bến Tre	Nguyễn Hoài	Hiền	ThS. Lê Thị Xoan	
840	Đại học	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động thu phí bảo vệ môi	Tôn Thị	Hiếu	ThS. Sử Thị Oanh Hoa	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		trường nước thải công nghiệp trên địa bàn quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh				
841	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế công tác thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	Đàm Trung	Hiếu	ThS. Phan Thị Lan Phương	
842	Đại học	Xác định các yếu tố ảnh hưởng chi phí giảm thiểu ô nhiễm tại nhà máy giấy Sài Gòn, khu Công nghiệp Mỹ Xuân A, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Trần Vũ	Hoàng	ThS. Trần Thị Diễm Nga	
843	Đại học	Giải pháp cải thiện tình hình tài chính của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Nguyễn Đào	Trần Thị Ngọc	Huyền	ThS. Phan Thị Lan Phương	
844	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Trắc Vĩnh	Khang	ThS. Trần Huy Khôi	
845	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng - Dịch vụ Bất động sản Đức Tín	Phan Huỳnh Mỹ Loan		ThS. Nguyễn Châu Thoại	
846	Đại học	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại địa bàn huyện Cư M'Gar, Tỉnh Đắk Lắk	Nguyễn Thị	Lưu	ThS. Nguyễn Châu Thoại	
847	Đại học	Đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Nguyễn Bình	Minh	ThS. Trần Huy Khôi	
848	Đại học	Đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình kinh doanh rừng trồng theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (FSC®) tại công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai.	My Thị	Nhất	ThS. Sử Thị Oanh Hoa	
849	Đại học	Giải pháp giảm thiểu chi phí do ảnh hưởng của xâm nhập mặn lên sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre	Lê Thị Hồng	Ngân	ThS. Phan Thị Phương Linh	
850	Đại học	Đánh giá sự hài lòng của người dân đối với hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận Tân	Trần Thị	Ngọc	ThS. Sử Thị Oanh Hoa	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Phủ, Thành Phố Hồ Chí Minh				
851	Đại học	Đánh giá hiệu quả sản xuất sản phẩm nước uống có nhãn sinh thái ở TP. Hồ Chí Minh	Trần Ngọc Hoàng	Nhi	ThS. Lê Thị Xoan	
852	Đại học	Đánh giá hiệu quả hoạt động thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Yên	Nhi	ThS. Trần Thị Diễm Nga	
853	Đại học	Giải pháp cải thiện tình hình kinh doanh của công ty cổ phần xây dựng số 1 - Lâm Đồng	Đào Thị Hồng	Nhung	ThS. Phan Thị Lan Phương	
854	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị nguồn nhân lực tại công ty Bay Dịch vụ Hàng không VASCO	Nguyễn Hoàng	Phương	ThS. Nguyễn Hồng Sơn	
855	Đại học	Đánh giá mức sẵn lòng chi trả của người dân cho việc cải thiện chất lượng không khí khu trung tâm thành phố Hồ Chí Minh	Lê Yến	Thanh	ThS. Nguyễn Châu Thoại	
856	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả thu phí nước thải công nghiệp trên địa bàn quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Trần Tiến	Thành	ThS. Trần Huy Khôi	
857	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ quốc tế Sao Nam (Sancopack)	Phạm Ngọc	Thiện	ThS. Nguyễn Hồng Sơn	
858	Đại học	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh Công ty TNHH hóa chất Bùng Khởi	Trịnh Thành	Thông	ThS. Lê Thị Xoan	
859	Đại học	Đánh giá lợi ích chi phí của việc sử dụng điện năng lượng mặt trời tại hộ gia đình ở huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Đoàn Thái Anh	Thư	ThS. Lê Thị Xoan	
860	Đại học	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính của Trung tâm kho vận và vận chuyển Miền Nam	Trà Ngọc Anh	Thư	ThS. Trần Huy Khôi	
861	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất dừa ở huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.	Lê Thị Anh	Thư	ThS. Lê Thị Xoan	
862	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động định giá đất nông nghiệp trên địa bàn xã Tân Nhựt huyện Bình Chánh TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Ngọc	Thương	ThS. Phan Thị Phương Linh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
863	Đại học	Giải pháp cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Thiết kế Xây dựng và Môi trường E&C	Phan Thị Thanh	Thúy	ThS. Phan Thị Lan Phương	
864	Đại học	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của cửa hàng thiết bị ô tô Hùng Hiệp, TP. Long Xuyên tỉnh An Giang giai đoạn 2017-2020	Võ Hoàng Huyền	Trân	ThS. Sứ Thị Oanh Hoa	
865	Đại học	Đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình trồng sầu riêng của người dân trên địa bàn xã Mỹ Long huyện Cai Lậy tỉnh Tiền Giang.	Đoàn Thị Thu	Trang	ThS. Sứ Thị Oanh Hoa	
866	Đại học	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nước Uống Tinh Khiết Sài Gòn (SAPUWA)	Ngô Thanh	Trúc	ThS. Trần Thị Diễm Nga	
867	Đại học	Phân tích lợi ích chi phí của dự án Nhà Máy Điện Gió Phú Cường Tỉnh Sóc Trăng Giai Đoạn 2019-2040.	Trần Công	Vỹ	ThS. Sứ Thị Oanh Hoa	
868	Đại học	Nghiên cứu tiềm năng, hiện trạng phát triển và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng Du lịch sinh thái tại Tây Ninh	Phạm Văn	Yên	ThS. Nguyễn Hồng Sơn	
869	Đại học	Phân tích lợi ích - chi phí mô hình trồng cà phê xen canh cây ăn quả tại huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk	Nguyễn Thị	Yên	ThS. Trần Thị Diễm Nga	
870	Đại học	Thẩm định giá bất động sản thửa đất số 176, tờ bản đồ 126, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh tại Công ty TNHH Thẩm Định Giá Sài Gòn.	Nguyễn Phan	Bình	ThS. Trần Huy Khôi	
871	Đại học	Đánh giá hiệu quả hoạt động thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Trí	Đạt	ThS. Trần Thị Diễm Nga	
872	Đại học	Thẩm định dự án xây dựng nhà máy chế biến gỗ tại KCN Diễm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Lương Lê Hà	Diễm	ThS. Nguyễn Châu Thoại	
873	Đại học	Xác định mức sẵn lòng chi trả đối với dịch vụ thu gom, vận	Bùi Thị Hồng	Hà	ThS. Trần Thị Diễm Nga	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh				
874	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thu	Hiền	ThS. Phan Thị Phương Linh	
875	Đại học	Đánh giá hiệu quả mô hình trồng cà phê xen canh cây ăn quả và mô hình trồng thuần cây cà phê ở huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	Vũ Thị	Hoa	ThS. Lê Thị Xoan	
876	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Nhà sách Phương Nam Bookcity Vạn Hạnh về ngành hàng sách Quốc văn	Lê Vũ Như	Hoa	ThS. Phan Thị Lan Phương	
877	Đại học	Đánh giá thiệt hại kinh tế do ô nhiễm không khí khu vực xung quanh nhà máy xi măng huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Lê Nguyệt Trúc	Linh	ThS. Nguyễn Châu Thoại	
878	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị	Lý	ThS. Lê Thị Xoan	
879	Đại học	Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	ThS. Trần Huy Khôi	
880	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Giáo dục Leading Performamce	Đỗ Thành	Nhân	ThS. Phan Thị Lan Phương	
881	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quảng bá và xúc tiến các hoạt động du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh	Tạ Thị Yên	Nhi	ThS. Nguyễn Hồng Sơn	
882	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng ngập mặn tại huyện Cần Giờ, TP. HCM	Đặng Bá	Phúc	ThS. Lê Thị Xoan	
883	Đại học	Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất cây cà phê tại Nông trường 720, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk	Trần Thảo	Phương	ThS. Nguyễn Hồng Sơn	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Nông				
884	Đại học	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.	Đào Như	Quỳnh	ThS. Sứ Thị Oanh Hoa	
885	Đại học	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng du lịch xanh tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Diễm	Sương	ThS. Nguyễn Hồng Sơn	
886	Đại học	Phân tích yếu tố ảnh hưởng đến sinh kế bền vững của cộng đồng dân cư xã Tân Tiến - huyện Đồng Phú - tỉnh Bình Phước	Lê Anh	Tài	ThS. Nguyễn Châu Thoại	
887	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty TNHH Giao nhận và Thương mại Bình Phương Lê	Phạm Vũ	Tân	ThS. Phan Thị Lan Phương	
888	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất cây thanh long trên địa bàn huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	Võ Vũ	Thành	ThS. Nguyễn Hồng Sơn	
889	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất mô hình luân canh tôm – lúa tại huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	Trần Thị Thu	Thảo	ThS. Nguyễn Châu Thoại	
890	Đại học	Đánh Giá Hiệu Quả Mô Hình sản Xuất Lúa 3 Vụ tại huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	Trần Cẩm	Thi	ThS. Nguyễn Châu Thoại	
891	Đại học	Thẩm định giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tọa lạc ở 879 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TPHCM tại công ty TNHH thẩm định giá Sài Gòn	Phạm Thị	Thương	ThS. Trần Thị Diễm Nga	
892	Đại học	Sử dụng mô hình Hedonic thẩm định giá đất cho hoạt động giải tỏa-đền bù khu vực quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	Tô Anh	Thư	ThS. Nguyễn Châu Thoại	
893	Đại học	Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng nông thôn mới của huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.	Trần Thị Thu	Trang	ThS. Nguyễn Hồng Sơn	
894	Đại học	Đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình trồng cây Bưởi Năm Roi và cây Cam Sành của các	Nguyễn Văn Tường	Vy	ThS. Sứ Thị Oanh Hoa	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		hộ dân trên địa bàn huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng				
895	Đại học	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ VDA Đà Nẵng	Phạm Thị Bảo	Yến	ThS. Trần Thị Diễm Nga	
896	Đại học	Nghiên cứu ổn định thành vách tầng hầm bằng cọc xi măng đất phục vụ thi công công trình cao ốc văn phòng số 161 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, TP.HCM	Trần Hùng	Anh	ThS. Lê Thị Thùy Dương	
897	Đại học	Đặc điểm địa chất, địa chất công trình khu dân cư quy hoạch xã Long Thọ, Nhơn Trạch, Đồng Nai	Nguyễn Khoa	Đăng	ThS. Thiềm Quốc Tuấn	
898	Đại học				TS. Đặng Xuân Trường	
899	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng công trình nhà ở kết hợp văn phòng số 21-23-25-27 Cộng Hòa, Tân Bình, TP.HCM	Bùi Tiến	Hậu	ThS. Lê Thị Thùy Dương	
900	Đại học	Xử lý nền đất yếu bằng phương pháp bác thăm cho tuyến đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ (KM 120+500 - KM128+000)	Nguyễn Trung	Hiếu	ThS. Lê Thị Thùy Dương	
901	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng công trình cao ốc Nguyễn Xí, Bình Thạnh, TP.HCM	Trương Văn	Phi	ThS. Thiềm Quốc Tuấn	
902	Đại học				TS. Đặng Xuân Trường	
903	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng khu dân cư thương mại dịch vụ Phúc An, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Vũ Viết	Quý	ThS. Lê Thị Thùy Dương	
904	Đại học	Thiết kế xử lý nền đất yếu bằng phương pháp bác thăm kết hợp phương pháp bơm hút chân không đường S6 khu công nghệ cao Long Thành, Đồng Nai	Nguyễn Trịnh	Thanh	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa	
905	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải	Bùi Thành	Thái	ThS. Thiềm Quốc Tuấn	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		pháp móng công trình tòa án nhân dân tỉnh BR-VT, thành phố Bà Rịa, tỉnh BR-VT				
906	Đại học				TS. Đặng Xuân Trường	
907	Đại học	Nghiên cứu khả năng xử lý vi khuẩn lan ở hồ Trị An, tỉnh Đồng Nai bằng sét diatomit biến tính	Mạch Thúy	Nhã	TS. Phạm Thanh Lưu(TG)	
908	Đại học	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ máy bay không người lái để đánh giá hiệu quả nổ mìn khu vực hoạt động khoáng sản	Lê Trọng	Nhân	ThS. Huỳnh Tiến Đạt	
909	Đại học				TS. Trần Anh Tú(TG)	
910	Đại học	Khảo sát chất lượng nước dưới đất tại huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	ThS. Từ Thị Cẩm Loan	
911	Đại học	Đánh giá khả năng ứng dụng thiết bị bay không người lái (UAV) trong quan trắc ô nhiễm bụi ở các khu vực khai thác - chế biến đá xây dựng.	Mạch Kim	Tài	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Thủy	
912	Đại học				TS. Trần Anh Tú(TG)	
913	Đại học	Đánh giá hiện trạng xâm nhập mặn nước dưới đất của tỉnh Long An	Trần Ngọc Diễm	Tuyết	TS. Phan Nam Long	
914	Đại học				ThS. Huỳnh Tiến Đạt	
915	Đại học	Đánh giá hiện trạng ô nhiễm sắt, mangan trong nước dưới đất khu vực phía Nam huyện Bình Chánh, TP.HCM	Nguyễn Ngọc Thảo	Vi	ThS. Nguyễn Trọng Khanh	
916	Đại học	Ứng dụng sét kaolin biến tính xử lý sắt và clorua trong nước dưới đất	Phạm Khánh	Huyền	ThS. Từ Thị Cẩm Loan	
917	Đại học	Đánh giá chất lượng nước dưới đất tại ấp Chàng Riệc, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Hà Thị Mỹ	Linh	TS. Phan Nam Long	
918	Đại học				TS. Hà Quang Khải(TG)	
919	Đại học	Đánh giá hệ số nở rời trong công tác khai thác khoáng sản mỏ lộ thiên bằng kỹ thuật máy bay không người lái	Lý Nhật	Tân	ThS. Huỳnh Tiến Đạt	
920	Đại học				TS. Trần Anh Tú(TG)	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
921	Đại học	Mô hình thử nghiệm ứng dụng thiết bị ARDUINO trong quan trắc lưu lượng khai thác nước dưới đất tại giếng khoan của khu công nghiệp	Nguyễn Thành	Trung	TS. Phan Nam Long	
922	Đại học				ThS. Huỳnh Tiên Đạt	
923	Đại học	Nghiên cứu khả năng cấp nước của hồ Dầu Tiếng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	Huỳnh Thị Tuyết	Nhung	ThS. Đoàn Thanh Vũ	
924	Đại học				TS. Trần Thái Hùng(TG)	
925	Đại học	Ứng dụng mô hình MIKE 11 mô phỏng ngập, đánh giá ngập lụt thành phố Thủ Đức với mưa cực đoan	Nguyễn Hữu Thanh	Tuấn	ThS. Đoàn Thanh Vũ	
926	Đại học				ThS. Hồ Văn Hòa(TG)	
927	Đại học	Ứng dụng mô hình mưa - dòng chảy đánh giá tác động của sự biến đổi khí hậu đến sự biến động thủy văn vực hồ thủy điện Thác Mơ	Trần Thị Huyền	Trang	ThS. Đoàn Thanh Vũ	
928	Đại học				PGS. TS. Triệu Ánh Ngọc(TG)	
929	Đại học	Nghiên cứu khả năng cấp nước của hồ Dầu Tiếng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh	Trịnh Minh	Tú	ThS. Đoàn Thanh Vũ	
930	Đại học				TS. Trần Thái Hùng(TG)	
931	Đại học	Tính toán cấp nước dân sinh cho khu dân cư CITYLAND PARK HILLS, phường 10, quận Gò Vấp, TP.HCM	Huỳnh Nhật Hoàng	Vy	ThS. Hoàng Trung Thống	
932	Đại học				ThS. Vũ Thị Vân Anh	
933	Đại học	Tính toán cấp nước dân sinh cho khu nhà ở Đại Nam (Khu C và khu D) tỉnh Bình Dương	Lê Thị Hoàng	Anh	ThS. Hoàng Trung Thống	
934	Đại học	Tính toán cấp nước dân sinh cho khu Golden Center City 2 tại Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Lê Thị Thanh	Nhàn	ThS. Hoàng Trung Thống	
935	Đại học				ThS. Vũ Thị Vân Anh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
936	Đại học	Tính toán cấp nước dân sinh cho khu Phú Mỹ Gold City, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Nguyễn Thị Thủy	Vân	ThS. Hoàng Trung Thống	
937	Đại học	Tính toán cấp nước dân sinh cho khu nhà ở Đại Nam (Khu A và khu B) tỉnh Bình Dương	Phạm Thị Quế	Trân	ThS. Hoàng Trung Thống	
938	Đại học				ThS. Vũ Thị Vân Anh	
939	Đại học	Tính toán cấp nước dân sinh cho khu dân cư GOLDEN CENTER CITY 3 TP Biên Hòa, Đồng Nai	Thái Thị Kiều	Trinh	ThS. Hoàng Trung Thống	
940	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước dân sinh khu vực phường Hiệp Phú, quận 9	Đàm Thị Vân	Anh	ThS. Lê Ngọc Anh	
941	Đại học	Thiết kế hệ thống cấp nước dân sinh cho khu dân cư Gold Hill tại thị trấn Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Đặng Thị Ngọc	Anh	ThS. Lê Ngọc Anh	
942	Đại học	Đánh giá cân bằng nước cho lưu vực sông La Ngà ứng với công trình hiện trạng	Nguyễn Huy	Bình	ThS. Lê Ngọc Anh	
943	Đại học				ThS. Vũ Thị Vân Anh	
944	Đại học	Mô phỏng lan truyền mặn trên sông Sài Gòn - TP.Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kiều	Linh	ThS. Lê Ngọc Anh	
945	Đại học	Phương án phát triển thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp cho huyện Củ Chi	Phan Châu Hoài	Nghĩa	ThS. Lê Ngọc Anh	
946	Đại học	Dự báo dòng chảy và cân bằng nước cho hồ thủy điện Cần Đơn	Trịnh Thị Bảo	Trân	ThS. Lê Ngọc Anh	
947	Đại học				ThS. Vũ Thị Vân Anh	
948	Đại học	Thiết kế hệ thống cấp nước cho cụm dân cư đô thị Đại Phú, xã Đông Hòa, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Lưu Văn	An	ThS. Lê Ngọc Diệp	
949	Đại học	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp chỉnh trị sông Hậu chống sạt lở bờ cho khu vực quốc lộ 91 xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Ngô Huyền	My	ThS. Lê Ngọc Diệp	
950	Đại học	Thiết kế hệ thống thoát nước khu dân cư Him Lam, Tân Hưng - Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Khánh	Linh	ThS. Lê Ngọc Diệp	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
951	Đại học	Tính toán cấp nước cho khu dân sinh Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Tp. HCM	Trần Thanh Hoài	Thương	ThS. Lê Ngọc Diệp	
952	Đại học	Đánh giá tình hình xâm nhập mặn cho huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre năm 2020, có xét đến điều kiện biến đổi khí hậu – nước biển dâng và đề xuất các giải pháp quản lý hợp lý cho vùng	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	ThS. Trần Ký	
953	Đại học	Đánh giá hiện trạng nguồn nước cho tỉnh Long An năm 2017 và đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng và bảo vệ hợp lý tài nguyên nước	Nguyễn Văn	Hoàn	ThS. Trần Ký	
954	Đại học	Đánh giá xâm nhập mặn tỉnh Tiền Giang năm 2020 và đưa ra giải pháp thích hợp	Võ Trung	Kiên	ThS. Trần Ký	
955	Đại học	Đánh giá hiện trạng khai thác sử dụng tài nguyên nước phục vụ cho sinh hoạt và đề xuất giải pháp hợp lý cho huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Phan Thị Thùy	Dương	TS. Nguyễn Đình Vượng(TG)	
956	Đại học				TS. Nguyễn Thị Phương Thảo	
957	Đại học	Thiết kế công kiểm soát triều Rạch Tra thành phố Hồ Chí Minh	Mai Anh	Phương	TS. Nguyễn Thị Phương Thảo	
958	Đại học				TS. Nguyễn Đình Vượng(TG)	
959	Đại học	Tính toán và Thiết kế giai đoạn II - Trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp Hiệp Phước, với công suất 3000m ³ /ngày đêm.	Lê Tấn	Hải	TS. Nguyễn Thị Phương Thảo	
960	Đại học				ThS. Hà Minh Thiện(TG)	
961	Đại học	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp chỉnh trị cho bờ biển xã Hiệp Thạnh, tỉnh Trà Vinh (ứng dụng mô hình Mike 21/3 FM)	Phan Đức	Trung	TS. Nguyễn Thị Phương Thảo	
962	Đại học	Thiết kế nâng cấp trạm cấp nước dân sinh xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành Phố Hồ Chí Minh	Trần Nhựt	Hào	TS. Nguyễn Thị Phương Thảo	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
963	Đại học	Ứng dụng viễn thám và GIS đánh giá biến động diện tích nuôi trồng thủy sản huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre	Nguyễn Thị Phương	Đoan	ThS. Huỳnh Yến Nhi	
964	Đại học				ThS. Nguyễn Văn Minh(TG)	
965	Đại học	Ứng dụng viễn thám và GIS đánh giá biến động sử dụng đất thành phố Phú Quốc tỉnh Kiên Giang	Nguyễn Thị Thúy	Ly	ThS. Huỳnh Yến Nhi	
966	Đại học	Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS nghiên cứu và đánh giá biến động rừng ngập mặn huyện Cần Giờ	Nguyễn Thị Thúy	Nga	TS. Lê Thị Kim Thoa	
967	Đại học				ThS. Hoàng Phi Phụng(TG)	
968	Đại học	Ứng dụng viễn thám và GIS thành lập bản đồ biến động rừng ngập mặn tỉnh Bạc Liêu	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	TS. Lê Thị Kim Thoa	
969	Đại học				ThS. Bùi Chí Nam(TG)	
970	Đại học	Nghiên cứu biến động một số thông số môi trường trong mô hình nuôi tôm bền vững tại xã Lý Nhơn huyện Cần Giờ	Nguyễn Văn	Nhàn	TS. Đinh Ngọc Huy	
971	Đại học				TS. Nguyễn Văn Tú(TG)	
972	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nước mặt lưu vực sông Sài Gòn	Trần Hữu Châu	Pha	ThS. Huỳnh Yến Nhi	
973	Đại học				ThS. Nguyễn Viết Vũ(TG)	
974	Đại học	Ứng dụng viễn thám và GIS đánh giá diễn biến xói lở bồi tụ khu vực bờ biển tỉnh Bến Tre	Lê Huyền	Trân	ThS. Huỳnh Yến Nhi	
975	Đại học				ThS. Nguyễn Văn Minh(TG)	
976	Đại học	Lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Lê Đào Anh	Trung	TS. Đinh Ngọc Huy	
977	Đại học				ThS. Vũ Văn Hậu(TG)	
978	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng của Thủy Triều đến khu vực nội đồng sông Sài Gòn sau khi có công trình ngăn triều bằng mô hình toán	Đỗ Thị Diễm	My	ThS. Nguyễn Văn Tín	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
979	Đại học				ThS. Trần Tuấn Hoàng(TG)	
980	Đại học	Đánh giá rủi ro môi trường vùng cửa sông Soài Rạp	Hồ Thị Hồng	Ngọc	ThS. Ngô Nam Thịnh	
981	Đại học				GS. TS. Nguyễn Kỳ Phùng	
982	Đại học	Ứng dụng phần mềm UTIDE dự báo mực nước triều năm 2021 khu vực ven biển Nam Bộ	Bùi Bảo	Nhi	ThS. Nguyễn Văn Tín	
983	Đại học	Nghiên cứu tính toán năng lượng sóng và đánh giá tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo sóng từ Bình Thuận đến Cà Mau	Nhâm Tú	Quyên	ThS. Nguyễn Văn Tín	
984	Đại học				ThS. Trần Tuấn Hoàng(TG)	
985	Đại học	Ứng dụng mô hình MIKE 21 tính toán dòng chảy ven bờ khu vực tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tâm	ThS. Trần Thị Kim	
986	Đại học	Đánh giá độ mặn trong đất của đất nông nghiệp trồng cây ăn trái tại huyện Cai Lậy tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2019 - 2020 và đề xuất giải pháp	Trần Anh	Thư	TS. Đinh Ngọc Huy	
987	Đại học				TS. Nguyễn Thọ(TG)	
988	Đại học	Nghiên cứu chế độ thủy động lực vùng ven bờ tỉnh Khánh Hòa bằng mô hình MIKE 21/3 FM COUPLE	Trần Thủy	Tiên	ThS. Ngô Nam Thịnh	
989	Đại học	Ứng dụng Telemac tính toán dòng chảy ven bờ từ cửa sông Hậu đến ven biển tỉnh Bạc Liêu	Hoàng Thuý	Vân	ThS. Trần Thị Kim	
990	Đại học				ThS. Trà Nguyễn Quỳnh Nga(TG)	
991	Đại học	Nghiên cứu tính toán dòng chảy khu vực sông Cổ Chiên bằng mô hình Mike 21FM	Lê Thị Hồng	Thủy	ThS. Ngô Nam Thịnh	
992	Đại học	Nghiên cứu tính toán phát thải khí nhà kính và đề xuất giải pháp giảm phát thải khí nhà kính cho Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức VNSTEEL TP.	Thái Thị Tú	Anh	ThS. Vũ Lê Văn Khánh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Hồ Chí Minh				
993	Đại học	Nghiên cứu thí điểm và đánh giá khả năng ứng dụng hệ thống điện mặt trời có trữ quy mô hộ gia đình tại quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Bùi Vạn	Công	ThS. Hoàng Trọng Khiêm	
994	Đại học	Khảo sát và đánh giá hiện trạng tái chế bao bì nhựa trong một số lĩnh vực nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững tại TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Khánh	Duy	ThS. Phan Vũ Hoàng Phương	
995	Đại học	Ứng dụng mô hình EMISEN tính toán phát thải giao thông đường bộ áp dụng tại quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Hán Thị Hồng	Huế	ThS. Vũ Lê Vân Khánh	
996	Đại học	Nghiên cứu sử dụng màng ALGINATE bảo quản chuỗi sau thu hoạch theo hướng phát triển bền vững	Tạ Thị	Hương	PGS. TS. Lê Thị Thanh Hương(TG)	
997	Đại học	Nghiên cứu cải thiện trại chăn nuôi hộ gia đình theo hướng bền vững thực hiện tại nhà huyện Đức Hoà, tỉnh Long An	Trương Quốc	Khánh	ThS. Hoàng Trọng Khiêm	
998	Đại học	Khảo sát hệ thống năng lượng mặt trời hộ gia đình nhằm đánh giá phát triển bền vững tại TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Hoàng	Minh	ThS. Phan Vũ Hoàng Phương	
999	Đại học	Nghiên cứu xử lý màu thuốc nhuộm từ bằng vật liệu hấp phụ sản xuất từ rác thải giấy văn phòng	Huỳnh Tấn	Phát	TS. Đinh Thị Nga	
1000	Đại học				TS. Trần Tuyết Sương	
1001	Đại học	Phát triển bền vững trong nghiên cứu sử dụng màng POLYME sinh học bảo quản xoài sau thu hoạch	Trần Thị Thanh	Thúy	PGS. TS. Lê Thị Thanh Hương(TG)	
1002	Đại học	Đánh giá tính bền vững của môi trường đô thị tại Thành phố Vũng Tàu và đề xuất giải pháp	Bùi Lễ Nam	Tiến	TS. Trần Thị Thanh Ngọc	
1003	Đại học	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu hấp phụ từ rác thải giấy văn phòng	Đỗ Văn	Tuấn	TS. Đinh Thị Nga	
1004	Đại học				ThS. Vũ Lê Vân Khánh	
1005	Đại học	Đánh giá xu thế biến đổi mưa các tỉnh thuộc khu vực Sông	Nguyễn Thị Thùy	Dương	ThS. Nguyễn Thị Phương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Hậu giai đoạn 1990 -2019			Chi	
1006	Đại học				ThS. Vũ Thị Vân Anh	
1007	Đại học	Ứng dụng công nghệ viễn thám/ GIS ước lượng mưa trong bão khu vực Trung Trung Bộ năm 2020	Phan Thanh	Đại	ThS. Nguyễn Văn Tín	
1008	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm và xu thế biến đổi mưa và nhiệt độ khu vực Nam Trung Bộ giai đoạn 1989 – 2018	Dương Chung Gia	Hân	ThS. Phạm Thị Minh	
1009	Đại học				TS. Vũ Thị Hiền	
1010	Đại học	Áp dụng phương pháp trung bình có trọng số của các thành phần tổ hợp tối ưu để dự báo quỹ đạo bão ở Việt Nam	Trần Tuyết	Linh	ThS. Phạm Thị Minh	
1011	Đại học				ThS. Vũ Thị Vân Anh	
1012	Đại học	Nghiên cứu những thay đổi của nhiệt độ và lượng mưa tại khu vực Đông Nam Bộ	Nguyễn Thị Thu	Na	TS. Bảo Thanh	
1013	Đại học	Đánh giá xu thế biến đổi mưa khu vực giữa Sông Tiền và Sông Hậu giai đoạn 1990-2019	Hồ Thiên	Ngọc	ThS. Nguyễn Thị Phương Chi	
1014	Đại học				ThS. Vũ Thị Vân Anh	
1015	Đại học	Nghiên cứu những thay đổi của nhiệt độ và lượng mưa khu vực Nam Sông Hậu	Nguyễn Thị Thu	Ngọc	TS. Bảo Thanh	
1016	Đại học	Nghiên cứu lựa chọn thành phần tổ hợp tối ưu để mô phỏng quỹ đạo và cường độ bão trong thời gian đầu mùa bão ở Việt Nam	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	ThS. Phạm Thị Minh	
1017	Đại học				TS. Vũ Thị Hiền	
1018	Đại học	Đánh giá xu thế biến đổi mưa khu vực Bắc Sông Tiền giai đoạn 1990-2019	Nguyễn Ái	Quỳnh	ThS. Nguyễn Thị Phương Chi	
1019	Đại học	Nghiên cứu lựa chọn thành phần tổ hợp tối ưu để mô phỏng quỹ đạo và cường độ bão trong thời gian cuối mùa bão ở Việt Nam	Nguyễn Anh	Thư	ThS. Phạm Thị Minh	
1020	Đại học				TS. Vũ Thị Hiền	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1021	Đại học	Nghiên cứu tính toán chỉ số khô hạn SPI cho khu vực ĐBSCL từ năm 1980 – 2018	Lê Anh	Thy	ThS. Nguyễn Văn Tín	
1022	Đại học	Ứng dụng GIS và ảnh viễn thám trong giám sát hạn hán ở Ninh Thuận	Phạm Quốc	Toàn	ThS. Nguyễn Văn Tín	
1023	Đại học	Nghiên cứu những thay đổi của nhiệt độ và lượng mưa tại khu vực Bắc Sông Hậu	Đào Thị Cẩm	Tú	TS. Bảo Thanh	
1024	Đại học	Ứng dụng mô hình MIKE – NAM mô phỏng dòng chảy lũ – thượng lưu sông Ba đến trạm Củng Sơn	Lương Thanh	Hân	TS. Cấn Thu Văn	
1025	Đại học	Ứng dụng mô hình thủy văn – thủy lực 1 chiều mô phỏng dòng chảy lũ trên lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn	Nguyễn Thị	Huyền	TS. Cấn Thu Văn	
1026	Đại học	Xây dựng ứng dụng bán hàng online cho một cửa hàng	Hồ Thị Yến	Anh	ThS. Hoàng Công Trình(TG)	
1027	Đại học	Xây dựng Website quản lý khóa học	Phạm Thị Thùy	Dung	TS. Huỳnh Minh Trí(TG)	
1028	Đại học	Xây dựng App di động mua bán sản phẩm online trên shopping	Bùi Hoàng Mạnh	Duy	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thanh	
1029	Đại học	Áp dụng Deep Learning xây dựng trò chơi Pac Man	Phạm Anh	Hào	ThS. Trần Công Thanh(TG)	
1030	Đại học	Tìm hiểu công cụ kiểm thử Protractor và áp dụng cho trang web angular.	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thanh	
1031	Đại học	Lập trình game âm nhạc và xây dựng hệ thống phân tích âm thanh tự động áp dụng cho game	Dương Đặng Đức	Lợi	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thanh	
1032	Đại học	Ứng dụng tìm kiếm việc làm trên di động	Phạm Hồng	Ngọc	ThS. Vũ Khánh Tường Vân	
1033	Đại học	Xây dựng website quản lý khách sạn	Nguyễn Thị Minh	Nhật	TS. Dương Thị Thúy Nga	
1034	Đại học	Xây dựng ChatApp cho Học viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế TP.HCM trên điện thoại di động	Đỗ Hoàng	Quân	ThS. Từ Thanh Trí	
1035	Đại học	Phần mềm điểm danh, chấm công bằng nhận diện khuôn mặt	Cao Hoàng	Quốc	TS. Huỳnh Minh Trí(TG)	
1036	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý công việc cho một cá nhân	Trần Văn	Sử	TS. Dương Thị Thúy Nga	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1037	Đại học	Xây dựng website quản lý đào tạo trung tâm anh ngữ	Nguyễn Lê Trang	Thanh	ThS. Từ Thanh Trí	
1038	Đại học	Xây dựng hệ thống quản lý và bán coffee trên nền tảng .NET và Flutter.	Triệu Thị	Thanh	ThS. Hoàng Công Trình(TG)	
1039	Đại học	Xây dựng website quản lý cửa hàng kinh doanh dịch vụ karaoke bằng Reactjs và Nodejs	Phạm Minh	Thiện	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thanh	
1040	Đại học	Xây dựng ứng dụng bán thức ăn- iFood	Nguyễn Đăng	Trung	ThS. Trần Công Thanh(TG)	
1041	Đại học	Lập trình game 2D Platform	Nguyễn Duy	Trưởng	ThS. Từ Thanh Trí	
1042	Đại học	Xây dựng website quản lý cửa hàng bán sách	Nguyễn Duy	Tuấn	TS. Phùng Minh Đức	
1043	Đại học	Xây dựng app đọc truyện online	Lê Bùi Hải	Uyên	ThS. Vũ Khánh Tường Vân	
1044	Đại học	Xây dựng website bán bánh kem	Phạm	Vương	ThS. Từ Thanh Trí	
1045	Đại học	Xây dựng website quản lý cửa hàng thời trang	Nguyễn Đình Anh	Quân	ThS. Nguyễn Văn Kiên	
1046	Đại học	Xây dựng website quản lý nhà hàng	Nguyễn Thanh	Sang	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thanh	
1047	Đại học	Xây dựng website thương mại điện tử	Nguyễn Đức	Trọng	ThS. Ngô Tân Khai	
1048	Đại học	Xây dựng công cụ đồng bộ thư mục và tập tin giữa máy chủ và các máy trạm bằng C#	Nguyễn Đức	Thiện	ThS. Cao Duy Trường	
1049	Đại học	Xây dựng phần mềm bán hàng và quản lý liệu trình chăm sóc cho Spa	Lâm Vĩnh	Hậu	ThS. Vũ Khánh Tường Vân	
1050	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý phòng khám	Lê Thị Lệ	Hằng	ThS. Từ Thanh Trí	
1051	Đại học	Xây dựng website kinh doanh máy tính	Phạm Nguyễn Anh	Tuấn	ThS. Phạm Thị Thanh Mai	
1052	Đại học	Xây dựng website quản lý trung tâm Tiếng Anh	Lê Vũ Hoàng	Dung	ThS. Từ Thanh Trí	
1053	Đại học	Xây dựng website quản lý cửa hàng mỹ phẩm	Trần Thị Minh	Châu	ThS. Hà Thanh Vân	
1054	Đại học	Xây dựng website quản lý thư viện	Phạm Văn	Chương	ThS. Hà Thanh Vân	
1055	Đại học	Xây dựng hệ thống quản lý bán hàng	Nguyễn Thanh	Hằng	ThS. Cao Duy Trường	
1056	Đại học	Xây dựng website hỗ trợ tìm phòng trọ khu vực thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hoài	Son	TS. Phùng Minh Đức	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1057	Đại học	Xây dựng website đánh giá địa điểm ăn uống	Trần Đỗ Đăng	Khoa	ThS. Phạm Thị Thanh Mai	
1058	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý kho cửa hàng bách hóa	Nguyễn Thanh	Nhi	ThS. Phạm Thị Thanh Mai	
1059	Đại học	Xây dựng website bán đồ chơi trẻ em	Nguyễn Thị Thu	Cúc	TS. Phùng Minh Đức	
1060	Đại học	xây dựng website quản lý hồ sơ học sinh tiểu học	Nguyễn Minh	Hòa	TS. Phùng Minh Đức	
1061	Đại học	Xây dựng website quản cáo và bán sản phẩm	Trần Thị Tuyết	Mai	TS. Dương Thị Thúy Nga	
1062	Đại học	App quản lý phòng trọ	Đặng Phước	Bình	ThS. Cao Duy Trường	
1063	Đại học	Ứng dụng web chăm công	Huỳnh Đăng Hoài	Dũng	ThS. Hà Thanh Dũng	
1064	Đại học	Xây dựng ứng dụng web học tiếng Anh	Nguyễn Minh	Hải	ThS. Phạm Thị Thanh Mai	
1065	Đại học	Xây dựng phần mềm ôn thi giấy phép lái xe máy	Lê Phương	Hiên	ThS. Vũ Khánh Tường Vân	
1066	Đại học	Xây dựng ứng dụng nhắn tin online sử dụng nền tảng flutter và database firebase	Trần Gia	Huy	TS. Dương Thị Thúy Nga	
1067	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý khách sạn bằng C#	Trần văn	Hưng	ThS. Cao Duy Trường	
1068	Đại học	Dự đoán giá thuê nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hoàng	Long	TS. Dương Thị Thúy Nga	
1069	Đại học	App ôn thi và quản lý câu hỏi trắc nghiệm	Nguyễn Phạm Trúc	Phương	ThS. Hà Thanh Dũng	
1070	Đại học	Phần mềm ôn thi và quản lý câu hỏi trắc nghiệm	Lê Phú	Thảo	ThS. Cao Duy Trường	
1071	Đại học	Website quản lý nhà hàng	Võ Thị Thu	Thảo	ThS. Hà Thanh Dũng	
1072	Đại học	Xây dựng ứng dụng số liên lạc điện tử	Lê Hữu	Tĩnh	TS. Dương Thị Thúy Nga	
1073	Đại học	Xây dựng công cụ hỗ trợ khai thác dữ liệu dân số kinh tế cấp tỉnh	Lê Ngọc Trâm	Anh	TS. Trần Thông Nhất	
1074	Đại học	Ứng dụng WebGIS xây dựng bản đồ tra cứu thông tin du lịch tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.	Nguyễn Đình	Bảo	TS. Nguyễn Huy Anh	
1075	Đại học	Ứng dụng GIS và viễn thám thành lập bản đồ biến động sử dụng đất quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Huy	Bình	ThS. Hà Thanh Vân	
1076	Đại học	Ứng dụng của viễn thám trong nghiên cứu hạn hán thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	Đặng Hải Huệ	Chi	TS. Nguyễn Huy Anh	
1077	Đại học	Tích hợp AHP và GIS đánh giá nguy cơ trượt lở đất huyện	Nguyễn Thị Diễm	Chi	TS. Nguyễn Huy Anh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk				
1078	Đại học	Xây dựng phương pháp tích hợp GIS và mô hình cây quyết định đánh giá thích hợp đất đai cây nho tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	Phan Thị Mỹ	Duyên	TS. Báo Văn Tuy	
1079	Đại học	Tích hợp AHP và GIS đánh giá nguy cơ trượt lở đất.	Nguyễn Đình	Dương	TS. Báo Văn Tuy	
1080	Đại học	Ứng dụng GIS và viễn thám nghiên cứu đánh giá hạn hán tỉnh Trà Vinh	Bùi Thị Anh	Đào	ThS. Đoàn Thị Tố Uyên	
1081	Đại học	Ứng dụng GIS và viễn thám nghiên cứu đánh giá hạn hán tỉnh Bình Phước	Nguyễn Kiều Quốc	Đạt	ThS. Đoàn Thị Tố Uyên	
1082	Đại học	Ứng Dụng webgis tra cứu thông tin du lịch tỉnh Gia Lai	Lê Đình	Hiếu	TS. Báo Văn Tuy	
1083	Đại học	Nghiên cứu xây dựng bản đồ thay đổi nhiệt độ bề mặt huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2010-2020 dưới sự trợ giúp của GIS và viễn thám	Huỳnh Văn	Hùng	TS. Nguyễn Huy Anh	
1084	Đại học	Ứng dụng gis trong quản lý các chợ trên địa bàn quận thủ Đức	Nguyễn Phi	Hùng	ThS. Hà Thanh Vân	
1085	Đại học	Xây dựng hệ thống thông tin y tế dùng để xây dựng WebGIS hỗ trợ y tế thành phố Hồ Chí Minh	Lê Duy	Long	TS. Báo Văn Tuy	
1086	Đại học	Ứng dụng viễn thám xây dựng bản đồ phân bố dân cư để đánh giá biến động đô thị tại Bình Dương từ năm 2010-2020	Phan Hữu	Lộc	ThS. Đoàn Thị Tố Uyên	
1087	Đại học	Ứng dụng Viễn thám đánh giá sự biến đổi nhiệt độ bề mặt Thành phố Đà Nẵng năm 2005-2020	Nguyễn Tiến	Lượng	TS. Nguyễn Huy Anh	
1088	Đại học	Ứng dụng viễn thám xây dựng bản đồ tổn thương tài nguyên nước	Nguyễn Hoàng	Minh	TS. Báo Văn Tuy	
1089	Đại học	Ứng dụng viễn thám và GIS thành lập bản đồ biến động các loại thực phủ tỉnh Đồng Tháp	Ngô Văn	Nam	TS. Dương Thị Thúy Nga	
1090	Đại học	Ứng dụng GIS đánh giá biến động dụng đất ở thị xã Long Khánh giai đoạn 2010-2014	Trương Thảo	Nhi	ThS. Đoàn Thị Tố Uyên	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1091	Đại học	Xây dựng webgis mã nguồn mở hỗ trợ tra cứu thông tin nhà trọ khu vực quận Phú Nhuận	Phạm Thanh	Nho	TS. Trần Thống Nhất	
1092	Đại học	Xây dựng hệ thống thông tin đất đai phục vụ thông kê đất đai.	Nguyễn Minh	Nhật	TS. Trần Thống Nhất	
1093	Đại học	Tích hợp GIS và AHP trong đánh giá thích nghi cây điều tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị	Oanh	TS. Trần Thống Nhất	
1094	Đại học	Ứng dụng viễn thám và GIS đánh giá hạn hán huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Lê Tuấn	Tài	TS. Nguyễn Huy Anh	
1095	Đại học	Ứng dụng viễn thám khảo sát diễn biến nhiệt độ bề mặt huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hồng	Thành	TS. Nguyễn Huy Anh	
1096	Đại học	Xây dựng webgis cung cấp thông tin tình hình dịch bệnh covid-19	Đỗ Anh	Thắng	ThS. Khuru Minh Cảnh(TG)	
1097	Đại học	Ứng dụng GIS và viễn thám đánh giá tổn thương do dịch Covid 19 gây ra ở Mỹ năm 2020	Phạm Huỳnh Ngọc Uyên	Thương	ThS. Đoàn Thị Tố Uyên	
1098	Đại học	Tích hợp Gis và AHP đánh giá thích nghi đất đai cho cây nho tại huyện Ninh Phước tỉnh Ninh Thuận	Huỳnh Nhã	Trúc	TS. Báo Văn Tuy	
1099	Đại học	Ứng dụng GIS và GEE đánh giá biến động thực phủ tỉnh Long An	Vũ Văn	Trương	TS. Dương Thị Thúy Nga	
1100	Đại học	Nghiên cứu phân vùng chất lượng nước khu bảo tồn đất ngập nước Tam Giang - Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế dưới sự trợ giúp của GIS	Nguyễn Đăng Nhã	Uyên	TS. Nguyễn Huy Anh	
1101	Đại học	Ứng dụng GEE trong đánh giá biến động lớp phủ thực vật 2016 - 2021	Đặng Bảo	Vân	TS. Trần Thống Nhất	
1102	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 tại Xã Thanh Lương, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước bằng Công nghệ GNSS-RTK Trạm CORS	Cao Kỳ	Anh	ThS. Đỗ Công Hữu	
1103	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỉ lệ 1/2000 Xã Vĩnh Tường, Huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu	Võ Tuấn	Cường	ThS. Trần Văn Huân	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Giang bằng công nghệ GNSS – RTK – trạm CORS				
1104	Đại học	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính khu vực Phường 7, Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hồng	Đào	ThS. Nguyễn Thị Thuận	
1105	Đại học	Ứng dụng phần mềm Famis và TMV Map biên tập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500 khu vực xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ	Huỳnh Thị Kim	Khuê	ThS. Nguyễn Kim Hoa	
1106	Đại học	Thành lập bản đồ chính tỷ lệ 1: 2000 bằng phương pháp GNSS-RTK khu vực Xã Đức Hòa Thượng, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	Vô Phát	Lộc	ThS. Đỗ Công Hữu	
1107	Đại học	Thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2000 khu vực xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận bằng ảnh chụp máy bay không người lái (UAV)	Nguyễn Văn	Minh	ThS. Trần Ngọc Huyền Trang	
1108	Đại học	Ứng dụng UAV kết hợp GIS thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2000 và xây dựng dữ liệu độ cao cây xanh khu vực kênh Tân Hóa, Quận 11, TPHCM	Trần Thị Kim	Oanh	ThS. Trần Ngọc Huyền Trang	
1109	Đại học	Thành lập bình đồ độ sâu luồng hàng hải Đồng Nai bằng máy đo sâu đơn tia sử dụng phương pháp định vị DGPS với tỉ lệ 1/2000	Lê Huỳnh	Phú	ThS. Huỳnh Nguyễn Định Quốc	
1110	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỉ lệ 1/2000 bằng phương pháp GPS-RTK kết hợp toàn đạc điện tử khu vực Xã Phú Ngãi, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre	Phạm Tấn	Phúc	ThS. Đỗ Công Hữu	
1111	Đại học	Biên tập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 tại xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang bằng phần mềm MicroStation_Famis và gCadas	Trần Mỹ	Phương	ThS. Trần Văn Huân	
1112	Đại học	Biên tập bản đồ hiện trạng sử dụng đất từ bản đồ địa chính trên phần mềm microstation tại xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh	Trần Duy	Quang	ThS. Trần Văn Huân	
1113	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ	Đỗ Thị Kim	Quyên	ThS. Phạm	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		lệ 1/2000 khu vực xã Tân Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bằng công nghệ GNSS-RTK trạm Cors			Văn Tùng	
1114	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:2000 khu dân cư Việt Phú Garden, xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP.HCM bằng ảnh chụp máy bay không người lái (UAV)	Nguyễn Hoàng	Tâm	ThS. Lê Thùy Linh	
1115	Đại học	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại địa bàn xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	Đào Hữu Hoài	Thanh	ThS. Trần Văn Huân	
1116	Đại học	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn xã Trường Thủy huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình bằng phần mềm ArcGIS	Trần Thị Cẩm	Thu	ThS. Nguyễn Thị Thuận	
1117	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 khu vực xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang bằng công nghệ GNSS-RTK	Phan Bình	Thuận	ThS. Phạm Văn Tùng	
1118	Đại học	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Trần Thị Tuyết	Trâm	ThS. Khru Minh Cảnh(TG)	
1119	Đại học	Ứng dụng phần mềm Arcgis xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn Thị trấn Nông Trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.	Huỳnh Thị Diễm	Trinh	ThS. Nguyễn Thị Thuận	
1120	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 Xã Vĩnh Bình Nam, Huyện Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang bằng Công nghệ GPS-Trạm CORS	Nguyễn Văn	Tuấn	ThS. Đỗ Công Hữu	
1121	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 tại xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An bằng công nghệ RTK kết hợp với toàn đạc điện tử	Trần Thị Ánh	Tuyết	ThS. Phạm Văn Tùng	
1122	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 tại xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bằng công nghệ GNSS-RTK kết hợp máy toàn đạc điện tử	Trần Quỳnh	Diệu	ThS. Trần Văn Huân	
1123	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 khu vực xã Tân Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bằng công nghệ GNSS-RTK trạm Cors	Nguyễn Tạ	Đông	ThS. Phạm	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		lệ 1/2000 khu vực xã Phong Đông, huyện Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang bằng công nghệ GNSS-RTK	Hoàng		Văn Tùng	
1124	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500 tại phường Trung Mỹ Tây Quận 12 TP. HCM bằng phương pháp toàn đạc điện tử.	Phạm Đình	Luân	ThS. Phạm Văn Tùng	
1125	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 bằng công nghệ GNSS-RTK kết hợp với máy toàn đạc điện tử tại xã Đa Rsal, huyện Đạm Rông, tỉnh Lâm Đồng.	Nguyễn Đức	Nguyên	ThS. Nguyễn Kim Hoa	
1126	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 khu vực xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai bằng phương pháp toàn đạc điện tử	Khổng Minh	Phương	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến	
1127	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 Xã Đông Thạnh, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang bằng phương pháp GNSS-RTK kết hợp toàn đạc điện tử	Dương Văn	Thế	ThS. Đỗ Công Hữu	
1128	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 khu vực xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước bằng phương pháp GNSS-RTK	Lê Nguyễn Thanh	Tú	ThS. Phạm Văn Tùng	
1129	Đại học	Ứng dụng công nghệ bay chụp ảnh UAV thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2000 khu vực xã Lộc Nam, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng	Huỳnh Nhất	Anh	ThS. Trần Ngọc Huyền Trang	
1130	Đại học	Công tác trắc địa trong thi công nhà cao tầng dự án: VINHOMES GRAND PARK QUẬN 9, phân khu 2 lô I.3 tòa S6.06	Nguyễn Văn	Bảo	ThS. Nguyễn Xuân Hòa	
1131	Đại học	Công tác trắc địa trong thi công nhà xưởng số 09 BW Thới Hòa, TX Bến Cát, Bình Dương	Phạm Đình	Đông	ThS. Nguyễn Hữu Đức	
1132	Đại học	Khảo sát tuyến đường mới Gia Phước, Huyện Mỏ Cày Bắc bằng phương pháp RTK phục vụ giai đoạn thiết kế thi công	Mai Đức	Hà	ThS. Trịnh Ngọc Hà	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1133	Đại học	Ứng dụng phần mềm MicroStation Famis và VietMap XM biên tập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Nguyễn Thị Hoàng	Kim	ThS. Nguyễn Kim Hoa	
1134	Đại học	Xử lý số liệu quan trắc lún công trình xây dựng trung tâm chuyên sâu phẫu thuật và can thiệp tim mạch trẻ em - Khối 2, 341 Sư Vạn Hạnh, P. 10, Q. 10, Tp. HCM	Nguyễn Ngọc	Luân	ThS. Đoàn Thị Bích Ngọc	
1135	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:2000 tại xã Thanh Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước bằng công nghệ GNSS RTK trạm CORS	Võ Thanh	Phong	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến	
1136	Đại học	Khảo sát thành lập bình đồ độ sâu luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải với tỷ lệ 1/5000 bằng phương pháp định vị DGPS kết hợp với máy đo sâu hồi âm đơn tia	Nguyễn Duy	Phúc	ThS. Huỳnh Nguyễn Định Quốc	
1137	Đại học	Xử lý số liệu quan trắc lún dự án Khu du lịch cao cấp Phát Đạt Resort, Huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Khuong Hữu	Phước	ThS. Đoàn Thị Bích Ngọc	
1138	Đại học	Thành lập bình đồ tuyến tỷ lệ 1/1000 khảo sát địa hình phục vụ thi công đường và cầu Bến Cây Ổi trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	Phạm Văn	Quân	ThS. Nguyễn Xuân Hòa	
1139	Đại học	Công tác trắc địa trong thi công nhà xưởng F5 Dự án No.09-BW Logistics & Industrial Development Thới Hòa, P. Thới Hòa, Tx. Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.	Phạm Quốc	Thịnh	TS. Đỗ Minh Tuấn	
1140	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:2000 tại xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước bằng công nghệ GNSS-RTK trạm CORS	Đào Minh	Triết	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến	
1141	Đại học	Ứng dụng phần mềm Famis và TMV Map biên tập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 khu vực xã Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Phan Thị Ngọc	Trung	ThS. Nguyễn Kim Hoa	
1142	Đại học	Đánh giá sai số nội suy di	Lê Văn	Tùng	TS. Đỗ Minh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		thường trọng lực bằng phương pháp Collocation khi sử dụng các hàm hiệp phương sai khác nhau			Tuấn	
1143	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỉ lệ 1:1000 khu vực xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nguyễn Minh Tuấn	Vũ	ThS. Nguyễn Kim Hoa	
1144	Đại học	Thành lập bản đồ 3D khu vực Kênh Tẻ, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TPHCM	Nguyễn Phúc Hoa	Đăng	ThS. Trần Ngọc Huyền Trang	
1145	Đại học	Ứng dụng viễn thám và GIS đánh giá biến động lớp phủ bề mặt đất huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2021	Trần Minh	Hiển	TS. Nguyễn Văn Khánh	
1146	Đại học	Ứng dụng ảnh máy bay không người lái (UAV) thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 tại khu vực khu đô thị Đông Tăng Long, Phường Trường Thạnh, TP Thủ Đức	Dương Tấn	Khải	ThS. Trần Ngọc Huyền Trang	
1147	Đại học	Ứng dụng công nghệ GIS thành lập bản đồ biến động sử dụng đất xã An Phú, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh giai đoạn 2014-2019	Đào Minh	Luân	ThS. Mai Thị Duyên	
1148	Đại học	Xây dựng WEBGIS tra cứu thông tin thửa đất xã An Vĩnh Ngãi, TP.Tân An, tỉnh Long An	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	ThS. Khru Minh Cảnh(TG)	
1149	Đại học	Thực quan hóa dữ liệu về chi trả dịch vụ môi trường rừng Việt Nam bằng ArcGIS và QGIS	Nguyễn Cẩm	Vân	ThS. Văn Ngọc Trúc Phương	
1150	Đại học	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:25000 huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai từ cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:10000	Trần Minh	Anh	ThS. Nguyễn Kim Hoa	
1151	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng công trình nhà khách số 52, đường số 5, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Phạm Đăng	Thi	ThS. Lê Thị Thùy Dương	
1152	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng công trình Nhà ở	Võ Minh	Tấn	ThS. Nguyễn Trọng Khanh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Thương mại Thuận Lợi 2, Bến Cát, Bình Dương				
1153	Đại học	Xây dựng website bán hàng thời trang	Huỳnh Công	Thắng	TS. Phùng Minh Đức	
1154	Đại học	Xây dựng ứng dụng di động chat nội bộ công ty	Đinh Hồng	Son	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên	
1155	Đại học	Xây dựng website quản lý đoàn viên	Trần Trung	Hiếu	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên	
1156	Đại học	Xây dựng website quản lý phòng khám nha khoa	Lý Trường Minh	Nhật	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên	
1157	Đại học	Tích hợp AHP và GIS đánh giá nguy cơ trượt lở đất ở Thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.	Đặng Quang Triệu	Bình	TS. Nguyễn Huy Anh	
1158	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế trong hoạt động đánh bắt thủy sản xa bờ tại TP Phan Thiết- Tỉnh Bình Thuận	Nguyễn Thị Kim	Oanh	ThS. Lê Thị Xoan	
1159	Đại học	Đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn huyện Củ Chi- TP Hồ Chí Minh	Nguyễn Trần Việt	Khoa	ThS. Sử Thị Oanh Hoa	
1160	Đại học	Hoàn thiện công tác đãi ngộ nhân sự tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín- CN Tân Bình	Bon Dâng K	Soan	ThS. Ngô Hữu Khánh Linh	
1161	Đại học	Ứng dụng mô hình MIKE NAM mô phỏng dòng chảy từ mưa thượng lưu hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn trong bối cảnh biến đổi khí hậu	Cao Thị Như	Phượng	ThS. Nguyễn Thị Tuyết	
1162	Đại học	Ứng dụng mô hình thủy văn MIKE-NAM mô phỏng dòng chảy lũ thượng lưu sông Ba đến trạm Ayunpa	Văn Hoàng	Son	ThS. Nguyễn Thị Tuyết	
1163	Đại học	Tính lượng phát thải CO2 và xây dựng MRV từ hoạt động của xe gắn máy trên tuyến đường Nguyễn Thị Định dẫn vào hầm chui Mỹ Thủy Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Huỳnh Mỹ	Duyên	TS. Lê Hữu Quỳnh Anh	
1164	Đại học	Nghiên cứu quá trình phục hồi rừng ngập mặn sau bão DURIAN 12/2006 tại tiểu khu 17 khu dự trữ sinh quyển rừng	Huỳnh Nhất	Thành	ThS. Hoàng Trọng Khiêm	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		ngập mặn Cần Giờ				
1165	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp giảm thải khí nhà kính (N ₂ O, CH ₄) từ chất thải chăn nuôi lợn tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	Đinh Thị Thu	Hà	ThS. Lê Bảo Việt	
1166	Đại học	Xây dựng phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong khu công nghiệp Thành Thành Công, tỉnh Tây Ninh	Nguyễn Ngọc	Nhân	TS. Nguyễn Lữ Phương	
1167	Đại học				ThS. Nguyễn Ngọc Trinh	
1168	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý khai thác sử dụng nước dưới đất huyện Củ Chi	Võ Huỳnh Thùy	Dương	ThS. Nguyễn Thanh Ngân	
1169	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao công tác an toàn lao động và vệ sinh lao động tại Công ty TNHH Response Việt Nam	Nguyễn Thị Thu	Uyên	ThS. Bùi Phương Linh	
1170	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sản xuất cho nhà máy bia Sapporo Việt Nam tại Long An với công suất là 1.500 m ³ /ngày	Trương Bảo	Di	TS. Bùi Thị Thu Hà	
1171	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho cơ sở chăn nuôi heo tại ấp 04, xã Trừ Văn Thò, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương với công suất 150 m ³ /s	Lê Thị Oanh	Kiều	TS. Bùi Thị Thu Hà	
1172	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải Nhà máy sữa Thống Nhất Thủ Đức công suất 400 m ³ /ngày đêm	Nguyễn Thị Tuyết	Hoa	TS. Bùi Thị Thu Hà	
1173	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho chung cư Gia Phát Square Gò Vấp TPHCM quy mô 3.000 căn hộ	Nguyễn Thiên	Lộc	ThS. Vũ Phụng Thư	
1174	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho khu du lịch Long Điền Sơn, TP Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, công suất 150 m ³ /ngày đêm	Huỳnh Huy	Hoàng	TS. Bùi Thị Thu Hà	
1175	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước cho khu dân cư Lạc an huyện	Bùi Tấn	Duy	TS. Nguyễn Huy Cường	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Ninh hòa tỉnh Khánh hòa				
1176	Đại học				ThS. Hoàng Thị Tố Nữ	
1177	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước cho Quận 5, TP.HCM tầm nhìn đến 2030	Huỳnh Đức	Anh	TS. Nguyễn Huy Cường	
1178	Đại học	Thiết kế trạm xử lý nước cấp cho thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, công suất 16.500 m ³ /ngày đêm	Nguyễn Tâm	Thiện	TS. Nguyễn Huy Cường	
1179	Đại học				ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
1180	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước mới cho khu vực 3 phường Hiệp Thành, Tân Chánh Hiệp, Tân Thới Hiệp, quận 12, TP.HCM	Trần Phong	Dinh	TS. Nguyễn Huy Cường	
1181	Đại học				ThS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
1182	Đại học	Thiết kế thi công tuyến ống cấp nước HDPE OD800 trên ĐT825 thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.	Nguyễn Huy	Hoàng	ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
1183	Đại học	Thiết kế thi công đường ống cấp nước chiều dài 6.300m huyện Trung An, tỉnh Phú Yên đến xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	Lê Ngọc Đình	Long	ThS. Nguyễn Vĩnh An	
1184	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước cho khu vực xã Tân Thới Nhì và xã Tân Hiệp. Huyện Hoc Môn, TPHCM	Nguyễn Nhật	Quang	TS. Nguyễn Huy Cường	
1185	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước cho một phần xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi	Nguyễn Tấn	Trung	TS. Nguyễn Huy Cường	
1186	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai tại xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.	Trần Quốc	Tuấn	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài	
1187	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.	Trương Đức	Ngọc	ThS. Nguyễn Văn Cường	
1188	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước cho phường 7, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh	Mai Thành	Chương	ThS. Ngô Bảo Châu	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1189	Đại học	Thiết kế hệ thống cấp nước cho Phường Thanh Xuân, Quận 12. Chuyên đề Thiết kế trạm bơm cấp II	Trần Thị Cẩm	Tiên	ThS. Ngô Bảo Châu	
1190	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỉ lệ 1:2000 xã ninh đa, huyện ninh hòa, tỉnh khánh hòa bằng công nghệ GNSS-RTK	Nguyễn Quang	Nhật	ThS. Trần Văn Huân	
1191	Đại học	Công tác trắc địa trong thi công xây dựng nhà cao tầng - công trình M8-Phú Mỹ Hưng	Hồ Văn	Long	ThS. Huỳnh Nguyễn Đình Quốc	
1192	Đại học	Công tác trắc địa trong thi công nhà cao tầng công trình Hà Đô Centrosa, địa chỉ 200 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Xuân	Thủy	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến	
1193	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng công trình nhà ở dân dụng số 3A Nguyễn Duy Trinh, khu đô thị mới Đông Tăng Long, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM	Nguyễn Hồng	Phúc	ThS. Thiềm Quốc Tuấn	
1194	Đại học	Đánh giá chất lượng nước dưới đất tại khu vực quận 12, TP.HCM	Nguyễn Phước	Huy	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Thủy	
1195	Đại học				TS. Nguyễn Thị Lan Hương	
1196	Đại học	Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS giám sát biến động rừng ngập mặn khu vực Cần Giờ	Nguyễn Duy	Thức	ThS. Huỳnh Yến Nhi	
1197	Đại học	Nghiên cứu tác động của sự cố tràn dầu đến hệ sinh thái biển khu vực Đà Nẵng	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	TS. Đinh Ngọc Huy	
1198	Đại học	Đánh giá thực trạng ô nhiễm rác thải nhựa tại khu vực bãi biển 30/4 huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	Thiệu Bích	Trâm	TS. Đinh Ngọc Huy	
1199	Đại học	Đánh giá tác động của hoạt động nuôi trồng thủy sản đến môi trường nước mặt tại huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị	Giang	TS. Đinh Ngọc Huy	
1200	Đại học	Đề xuất các giải pháp sử dụng hợp lý nguồn lợi thủy sản khu vực rừng ngập mặn huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Văn	Hiếu	ThS. Ngô Nam Thịnh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1201	Đại học	Đánh giá tác động của sự cố tràn dầu đến đường bờ Tỉnh Bình Định	Vũ Lê Nam	Phương	ThS. Ngô Nam Thịnh	
1202	Đại học	Đánh giá môi trường nước mặt vùng bờ tỉnh Cà Mau và đề xuất giải pháp quản lý.	Võ Ngọc	Thiện	ThS. Ngô Nam Thịnh	
1203	Đại học	Ứng dụng công nghệ CORS trong đo đạc thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 xã Mỹ Thái, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Lê Hiền	Đức	ThS. Trần Văn Huân	
1204	Đại học	Đánh giá hiện trạng chất thải rắn y tế trên địa bàn quận 12 và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý	Trần Bách	Thắng	ThS. Nguyễn Thanh Ngân	
1205	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần dược phẩm OPC	Nguyễn Xuân	Son	ThS. Ngô Thị Ánh Tuyết	
1206	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện chất lượng nước kênh Thầy Cai và sông Cần Giuộc	Phan Hải	Dương	TS. Thái Phương Vũ	
1207	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp cải thiện điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại Công ty TNHH Pegasus-Shimamoto Autoparts VietNam Co.,Ltd	Nguyễn Thành	Quân	ThS. Lê Bảo Việt	
1208	Đại học	Thiết Kế Mạng Lưới Cấp Nước Cho Khu Vực Đô Thị Mới Bắc Hà, Thành Phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	Đoàn Nguyễn Xuân	Quang	TS. Nguyễn Huy Cường	
1209	Đại học				ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
1210	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Nguyễn Thị Tuyết	Thương	ThS. Phan Thị Phương Linh	
1211	Đại học	Đánh giá thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn tại Quận Tân Bình TP.Hồ Chí Minh	Lê Minh	Phú	ThS. Phan Thị Phương Linh	
1212	Đại học	Các giải pháp nâng cao công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại địa bàn Phường 8, Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Lê Hữu	Tôn	ThS. Sử Thị Oanh Hoa	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Minh				
1213	Đại học	Phân tích lợi ích-chi phí cây bưởi da xanh tại huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	Đặng Thị Yến	Linh	ThS. Trần Thị Diễm Nga	
1214	Đại học	Phân tích hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vinamilk giai đoạn từ 2016 đến 2019	Trương Hoài	Văn	ThS. Sử Thị Oanh Hoa	
1215	Đại học	Đánh giá hiệu quả kinh tế của chương trình Triết học ngoài nhà trường tại Thảo Cầm Viên Sài Gòn 2016-2019	Trần Thị Hải	Hà	ThS. Sử Thị Oanh Hoa	
1216	Đại học	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại công ty TNHH VINA ASTEC Tỉnh Long An	Nguyễn Văn Trần	Lâm	ThS. Nguyễn Bá Huy	
1217	Đại học	Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Phát triển & Thương mại Sài Gòn Hourse giai đoạn 2020-2022	Đào Lê Trang	Nhã	ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh	
1218	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân sự tại công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại dịch vụ Phước Triều chi nhánh huyện Thanh Hóa tỉnh Long An	Phạm Thị Bình	Nhi	TS. Phạm Đức Trung	
1219	Đại học	Hoàn thiện hoạt động marketing mix tại công ty TNHH Tư vấn thuế Tâm Việt	Trần Thị Yến	Thanh	TS. Phạm Đức Trung	
1220	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Phát triển Công nghệ FSI- Chi nhánh Tân Bình, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Thị	Trinh	ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh	
1221	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động tuyển dụng tại Công ty Cổ phần Công Quảng cáo Việt Nam Adsplus	Nguyễn Thuý	Hằng	ThS. Nguyễn Thị Thanh	
1222	Đại học	Hoàn thiện hoạt động tuyển dụng tại Công ty TNHH Kendy Nguyen	Huỳnh Quang	Toàn	ThS. Đặng Bắc Hải	
1223	Đại học	Tác động đến chất lượng nước dưới đất của hoạt động khai thác đá cụm mỏ Tam Phước - Phước Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Nguyễn Minh	Chương	ThS. Trịnh Hồng Phương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1224	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng cao ốc văn phòng, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.	Nguyễn Hoàng	Bảo	ThS. Lê Thị Thùy Dương	
1225	Đại học	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh công ty TNHH in ấn bao bì Sài Gòn	Tạ Xuân	Dung	ThS. Đặng Bắc Hải	
1226	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng của hiện tượng ENSO tới nhiệt độ và lượng mưa trong 30 năm qua của tỉnh Đồng Tháp	Tô Kim	Ngân	ThS. Nguyễn Minh Giám(TG)	
1227	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước khu du lịch Hồ Suối Cam, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Nguyễn Phương	Loan	TS. Nguyễn Huy Cường	
1228	Đại học	Thiết kế trạm xử lý nước cấp cho Bắc Bán Đảo Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Công suất 15.000m ³ /ngày.đêm	Lê Nguyễn Thạch	Thảo	ThS. Nguyễn Văn Súng	
1229	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án bất động sản Opal Boulevard tại công ty bất động sản Winreal	Lương Hoàng	An	CN. Nguyễn Văn Anh	
1230	Đại học				ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	
1231	Đại học	Công tác trắc địa trong thi công công trình khu căn hộ và dịch vụ Phước Long	Nguyễn Huy	Hoàng	TS. Đỗ Minh Tuấn	
1232	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 tại xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước bằng công nghệ GPS trạm CORS	Lê Hùng	Phú	ThS. Lê Thùy Linh	
1233	Đại học	Công tác trắc địa phục vụ thi công xây dựng nhà cao tầng "Tòa nhà Ecogreen block HR3, quận 7, TP. Hồ Chí Minh"	Nguyễn Thị Kim	Phụng	TS. Đỗ Minh Tuấn	
1234	Đại học	Xây dựng website quản lý bán hàng điện tử	Nguyễn Thành	Đức	ThS. Từ Thanh Trí	
1235	Đại học	Xây dựng Website quản lý cửa hàng bán sách trực tuyến	Trần Anh	Khoa	ThS. Cao Hoàng Khải(TG)	
1236	Đại học	Phân hoạch dữ liệu trong mạng xã hội dành cho các nhà đầu tư	Hoàng Mạnh	Cường	ThS. Khru Minh Cảnh(TG)	
1237	Đại học	Tìm hiểu selenium webdriver dùng Page object model và	Huỳnh Yên	Nhi	ThS. Nguyễn Thị Ngọc	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		ứng dụng trên web guru bank			Thanh	
1238	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý nhà hàng và đặt bàn online	Ngô Trung	Tấn	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thanh	
1239	Đại học	Quản lý thư viện trường đại học	Nguyễn Hoàng	Khánh	ThS. Trần Công Thanh(TG)	
1240	Đại học	Xây dựng Website bán trà bằng ASP.NET	Trần Thị Kim	Ngân	ThS. Trần Công Thanh(TG)	
1241	Đại học	Xây dựng website bán sách trực tuyến	Trần Tấn	Hoàng	ThS. Đặng Đức Trung	
1242	Đại học	Xây dựng nền tảng nền tảng thi trắc nghiệm trực tuyến (Online testing Platform) tích hợp hệ thống đào tạo từ xa	Trần Văn	Tre	ThS. Từ Thanh Trí	
1243	Đại học	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ học tiếng Trung trực tuyến	Nguyễn Thị Phúc	Hạnh	TS. Trần Thống Nhất	
1244	Đại học	Xây dựng ứng dụng đặt thức ăn trực tuyến trên Android	Lê Lê	Hung	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thanh	
1245	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý cửa hàng bán bánh trực tuyến	Nguyễn Thị Kim	Oanh	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thanh	
1246	Đại học	Xây dựng Website bán hàng thiết bị điện tử trực tuyến	Phan Quang	Tài	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thanh	
1247	Đại học	Xây dựng Website bán hàng thiết bị điện tử	Cao Quốc	Toàn	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thanh	
1248	Đại học	Xây dựng và quản lý website du lịch	Võ Thị Diệu	Minh	TS. Trần Thống Nhất	
1249	Đại học	Ứng dụng Firebase xây dựng ChatApp trên Android Studio	Lương Minh	Quân	TS. Trần Thống Nhất	
1250	Đại học	Xây dựng Website quản lý bán hàng	Hoàng Thị	Thủy	TS. Trần Thống Nhất	
1251	Đại học	Xây dựng phần mềm khám bệnh ngoài giờ cho Bác sĩ bệnh viện Nhi đồng TPHCM	Trần Mạnh	Tuấn	ThS. Từ Thanh Trí	
1252	Đại học	Thiết kế website quản lý chăm công nhân viên	Lê Xuân	Dự	ThS. Từ Thanh Trí	
1253	Đại học	Xây dựng website tìm kiếm gia sư trực tuyến	Phạm Quang	Hùng	ThS. Cao Duy Trường	
1254	Đại học	Xây dựng ứng dụng đặt phòng Homestay dành cho khách du lịch	Trần Thị Duyên	Dương	ThS. Đặng Đức Trung	
1255	Đại học	Xây dựng ứng dụng quản lý các nhà hàng đa nền tảng	Cao Lý Phương	Trinh	ThS. Từ Thanh Trí	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1256	Đại học	Xây dựng hệ thống quản lý trường mầm non	Trần Tuấn	Kiệt	ThS. Từ Thanh Trí	
1257	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý Đảng - Công đoàn trường ĐH TNMT TPHCM	Phạm Lê	Anh	ThS. Từ Thanh Trí	
1258	Đại học	Xây dựng ứng dụng quản lý sinh viên trên nền tảng web	Trần Thị Bích	Mai	ThS. Hà Thanh Dũng	
1259	Đại học	Xây dựng ứng dụng web quản lý cơ sở vật chất của công ty tin học	Nguyễn Dương Ngọc Phương	Dung	ThS. Đặng Đức Trung	
1260	Đại học	Xây dựng game đua xe bắn súng bằng phần mềm Unity 3D	Trương Đình Trung	Kim	ThS. Từ Thanh Trí	
1261	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động đào tạo của trung tâm tin học	Nguyễn Quốc	Hung	ThS. Từ Thanh Trí	
1262	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý chương trình đào tạo trường Trung cấp - Cao đẳng	Huỳnh Trọng	Hiệp	ThS. Từ Thanh Trí	
1263	Đại học	Xây dựng website bán hàng điện tử dân dụng	Dương Văn	Đạt	ThS. Cao Duy Trường	
1264	Đại học	Ứng dụng quản lý vật tư	Dương Ngọc	Thạch	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thanh	
1265	Đại học	Xây dựng ứng dụng quản lý cửa hàng cà phê và đặt trước cà phê qua app điện thoại	Huỳnh Nhật	Hòa	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên	
1266	Đại học	Phân tích hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần bất động sản Sài Gòn Vina năm 2017-2019	Nguyễn Như	Hảo	ThS. Sử Thị Oanh Hoa	
1267	Đại học	Ứng dụng mô hình Mike Nam mô phỏng dòng chảy lũ trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn	Mai Hữu	Lộc	TS. Cấn Thu Vãn	
1268	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án The Standard Central Park tại công ty cổ phần Bất động sản Phú Hưng Gia	Nguyễn Đình	Phát	ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	
1269	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Lan Rừng Resort Phước Hải tại công ty cổ phần đầu tư bất động sản Thủ Thiêm Real	Lê Thu Hoàng	Vy	TS. Trần Thanh Hùng	
1270	Đại học				CN. Nguyễn Văn Anh	
1271	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Charm City Bình Dương tại công ty cổ phần bất động sản	Võ Thị Thanh	Tuyền	TS. Trần Thanh Hùng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Phú Hưng Gia				
1272	Đại học				CN. Nguyễn Văn Anh	
1273	Đại học	Xây dựng bảng giá các loại đất trên địa bàn huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020-2024	Trần Quang	Hải	TS. Trần Thanh Hùng	
1274	Đại học				CN. Nguyễn Văn Anh	
1275	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/5000 bằng phương pháp RTK khu vực xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	Lê Nhựt	Anh	ThS. Trần Văn Huân	
1276	Đại học	Ứng dụng phần mềm MicroStation và Famis biên tập bản đồ xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	Lê Hữu	Thọ	ThS. Nguyễn Thị Thuận	
1277	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 tại xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang bằng phương pháp toàn đạc điện tử	Hoàng Văn	Thái	ThS. Trịnh Ngọc Hà	
1278	Đại học	Công tác trắc địa trong thi công nhà cao tầng dự án chung cư Quang Phúc plaza thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thế	Nam	ThS. Trịnh Ngọc Hà	
1279	Đại học	Công tác trắc địa trong thi công xây dựng nhà cao tầng công trình Grand World Phú Quốc	Nguyễn Xuân	Lập	ThS. Đoàn Thị Bích Ngọc	
1280	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình khu dự án nhà máy điện gió Bình Đại, tỉnh Bến Tre	Võ Công	Trọng	ThS. Thiềm Quốc Tuấn	
1281	Đại học	Ứng dụng công nghệ mã nguồn mở xây dựng WebGIS quản lý thông tin du lịch huyện đảo Lý Sơn tỉnh Quảng Ngãi	Võ Văn	Hiệp	ThS. Hà Thanh Vân	
1282	Đại học	Xây dựng ứng dụng quản lý thu chi cá nhân trên nền tảng Android	Huỳnh Văn	Toàn	ThS. Hà Thanh Dũng	
1283	Đại học	Xây dựng ứng dụng quản lý công việc trên nền tảng android sử dụng ngôn ngữ Kotlin	Nguyễn Văn	Trưởng	ThS. Từ Thanh Trí	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1284	Đại học	Phần mềm quản lý chuỗi cửa hàng thức ăn nhanh bằng ASP.NET MVC	Bùi Ngọc	Quý	ThS. Cao Duy Trường	
1285	Đại học	Xây dựng website quản lý khách sạn bằng ASP.NET	Võ Thị Trà	My	ThS. Cao Duy Trường	
1286	Đại học	App quản lý hệ thống Spa bằng React native	Lê Thị Kim	Miễn	ThS. Cao Duy Trường	
1287	Đại học	Xây dựng Website và quản lý đặt phòng khách sạn	Võ Ngọc	Diệp	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên	
1288	Đại học	Xây dựng website bán đồ nội thất online	Ngô Quang	Hiền	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên	
1289	Đại học	Xây dựng website bán mỹ phẩm online	Phan Thị Kim	Ngân	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên	
1290	Đại học	Ứng dụng web quản lý đặt phòng khách sạn	Phan Văn Hoài	Minh	ThS. Đặng Đức Trung	
1291	Đại học	Xây dựng ứng dụng web quản lý đặt vé xe khách	Nguyễn Thị	Vân	ThS. Đặng Đức Trung	
1292	Đại học	Xây dựng website khóa học làm bánh	Dương Kiều	Thúy	ThS. Đặng Đức Trung	
1293	Đại học	Xây dựng hệ thống quản lý phòng trọ	Trần Văn	Linh	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên	
1294	Đại học	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại dịch vụ Phan Minh	Tô Văn	Dương	ThS. Phan Thị Lan Phương	
1295	Đại học	Hiệu quả kinh tế của sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn Viet GAP trên địa bàn huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Trần Việt	Khoa	ThS. Nguyễn Hồng Sơn	
1296	Đại học	Giải pháp hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp tại công ty TNHH Đầu tư xây dựng dịch vụ bất động sản Sài Gòn	Lê Thị Thanh	Chiêu	TS. Lê Quang Khôi	
1297	Đại học	Hoàn thiện quy trình quản lý nguồn nhân lực của công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Kapple Land	Hồ Thị Dương	Duyên	ThS. Nguyễn Thị Thanh	
1298	Đại học	Lựa chọn tổ hợp sơ đồ tham số hóa vật lý tối ưu mô phỏng quỹ đạo và cường độ bão Nari 2013	Trần Thị Mỹ	Hạnh	TS. Vũ Thị Hiền	
1299	Đại học	Lựa chọn tổ hợp sơ đồ tham số hóa vật lý tối ưu mô phỏng quỹ đạo và cường độ bão	Ngô Hồ Hà	My	ThS. Phạm Thị Minh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Haiyan 2013				
1300	Đại học	Đánh giá tác động của BĐKH đến hoạt động du lịch, dịch vụ và đề xuất giải pháp ứng phó cho Thành Phố Cần Thơ	Võ Hoàng Anh	Minh	ThS. Vũ Lê Văn Khánh	
1301	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước cho quận 10 thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc	Long	TS. Nguyễn Huy Cường	
1302	Đại học				TS. Hoàng Hiền Ý	
1303	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sản xuất cho Nhà máy sản xuất vật liệu hàn thuộc Công ty Cổ phần Tập Đoàn Kim Tín tại CCN Kiến Thành-Long An công suất 100 m ³ /ngày đêm	Đỗ Nam	Phát	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
1304	Đại học	Thiết kế Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho Khu dân cư, thương mại Thị trấn Cần Đước, công suất 150 m ³ /ngày đêm	Võ Quốc	Khanh	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
1305	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải Khu B Khu đô thị Vàm Cỏ Đông Tỉnh Long An công suất 500m ³ /ngày đêm	Thiêm Thiện	Kha	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	
1306	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt Khu Chung cư Homylant 3 Quận 2 công suất 300 m ³ /ngày đêm	Nguyễn Tấn Nam	Tân	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
1307	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sản xuất bánh kẹo cho Công ty TNHH MTV Bánh Kẹo Á Châu công suất 1500m ³ /ngày đêm	Nguyễn Thị Phương	Uyên	TS. Bùi Thị Thu Hà	
1308	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải mì ăn liền cho Công ty Cổ phần Lương thực - Thực phẩm Colusa Miliket công suất 950m ³ /ngày đêm	Trần Quỳnh	Thy	TS. Bùi Thị Thu Hà	
1309	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Nhà máy Sản xuất Thiết bị Y tế NIP Việt Nam công suất 170m ³ /ngày đêm	Phạm Thị	Hòa	ThS. Lê Thị Ngọc Diễm	
1310	Đại học				KS. Lê Thị Ngọc Hân	
1311	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải của Trung tâm Y tế Nguyễn Văn Thủ Huyện	Phạm Huỳnh Huyền	Trân	ThS. Nguyễn Ngọc Trinh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Vũng Liêm với công suất 200m ³ /ngày đêm				
1312	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho Khu dân cư Sài Gòn Village ấp 4 xã Long Hậu Huyện Cần Giuộc Tỉnh Long An với công suất 1200m ³ /ngày đêm	Đặng Văn	Đạt	ThS. Trần Ngọc Bảo Luân	
1313	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho Khu dân cư Vĩnh Phú II công suất 1000 m ³ /ngày đêm	Tổng Phước	Thiện	ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	
1314	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho Khu dân cư Phước An Tỉnh Bình Phước công suất 200 m ³ /ngày đêm	Nông Thị	Hương	TS. Bùi Thị Thu Hà	
1315	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu công suất 1000 m ³ /ngày đêm	Nguyễn Minh	Mẫn	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
1316	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho Chung cư Gia Phát Square Gò Vấp TP.HCM quy mô 940 căn hộ	Nguyễn Thiên	Lộc	ThS. Vũ Phụng Thư	
1317	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi heo của Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam Chi nhánh Bạc Liêu công suất 150m ³ /ngày đêm	Nguyễn Văn	Tiên	ThS. Nguyễn Ngọc Trinh	
1318	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho cơ sở chăn nuôi heo nái công suất 150m ³ /ngày đêm	Lê Thị Oanh	Kiều	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	
1319	Đại học				KS. Lê Thị Ngọc Hân	
1320	Đại học	Thiết kế hệ thống lò đốt rác y tế cho bệnh viện tuyến huyện, quy mô 200 giường bệnh	Phạm Phú	Quý	PGS. TS. Lê Văn Lữ	
1321	Đại học	Tính toán, thiết kế công nghệ và thiết bị xử lý nước nhiễm mặn thành nước ngọt phục vụ sản xuất đời sống, công suất 10 m ³ /ngày	Trương Hải	Lâm	GS. TS. Phan Đình Tuấn	
1322	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho Khu dân cư Hiệp Thành Quận 12 công suất 150m ³ /ngày đêm	Huỳnh Huy	Hoàng	ThS. Vũ Phụng Thư	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1323	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp cải thiện chất lượng nước sông Cổ Chiên - tỉnh Bến Tre	Đoàn Song	An	ThS. Lê Thị Hồng Tuyết	
1324	Đại học	Ứng dụng viễn thám đánh giá thiệt hại lũ lụt tại tỉnh Bến Tre từ 2015 - 2020, đề xuất giải pháp ứng phó	Bùi Thị Hạnh	Phú	ThS. Nguyễn Thanh Ngân	
1325	Đại học	Đánh giá diễn biến xâm nhập mặn Bến Tre giai đoạn 2015 - 2019	Phan Thanh	Hằng	ThS. Ngô Nam Thịnh	
1326	Đại học	Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS giám sát biến động rừng ngập mặn khu vực Cần Giờ	Nguyễn Duy	Thức	ThS. Huỳnh Yến Nhi	
1327	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	Thái Trung	Hiếu	ThS. Trần Mỹ Hào	
1328	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Long Phước, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.	Trương Đình	Nghĩa	KS. Nguyễn Đức Anh	
1329	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Nhơn Hòa, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	Nguyễn Thị Yên	Thanh	ThS. Trần Mỹ Hào	
1330	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.	Trần Quốc	Tuấn	ThS. Đỗ Thanh Xuân(TG)	
1331	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020 trên địa bàn TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre.	Trần Thái	Bình	TS. Nguyễn Hữu Cường	
1332	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020 trên địa bàn huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Phan Lê Trung	Chính	ThS. Trương Công Phú	
1333	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2020 trên địa bàn TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	Lê Trung	Kiên	ThS. Ngô Thị Hiệp	
1334	Đại học	Công tác trắc địa trong thi công nhà cao tầng (phần thân) bệnh viện Phục hồi chức năng phường 3, thành phố Tây	Lâm Tiểu	Phương	ThS. Nguyễn Xuân Hòa	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Ninh				
1335	Đại học	Biên tập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 tại thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang bằng phần mềm MicroStation	Lý Minh	Sang	ThS. Đỗ Công Hữu	
1336	Đại học	Công tác trắc địa trong xây dựng lưới, bố trí bản vẽ ra thực địa công trình Khu nhà ở Phường Tân Phú SunShine City Sài Gòn tháp A1 + A2	Nguyễn Hồng	Thanh	ThS. Nguyễn Xuân Hòa	
1337	Đại học	Xử lý số liệu quan trắc lún công trình cao ốc văn phòng Park IX quận Tân Bình	Đinh Thái	Quốc	ThS. Đoàn Thị Bích Ngọc	
1338	Đại học	Công tác trắc địa trong thi công nhà văn phòng khu vực VISIP II tỉnh Bình Dương	Tạ Hoàng	Long	ThS. Huỳnh Nguyễn Đình Quốc	
1339	Đại học	Ứng dụng công nghệ GPS trong thành lập bản đồ địa chính 1/2000 xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Lê Thị Kim	Yến	ThS. Trần Văn Huân	
1340	Đại học	Công tác trắc địa trong thi công xây dựng nhà cao tầng - công trình Resgreen, Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Văn	Long	ThS. Trịnh Ngọc Hà	
1341	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 khu vực xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Nguyễn Trường	An	ThS. Phạm Văn Tùng	
1342	Đại học	Thiết kế lưới đo đạc lập hồ sơ đền bù giải phóng mặt bằng khu vực quận Bình Tân	Trần Quang	Tính	ThS. Nguyễn Văn Tuấn	
1343	Đại học	Công tác trắc địa trong thi công nhà cao tầng công trình Vinhomes City Grand Park quận 9	Nguyễn Sơn	Hùng	ThS. Nguyễn Hữu Đức	
1344	Đại học	Xác định sự biến động của đô thị hóa huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương từ năm 2010 đến năm 2015 và dự đoán đến năm 2020	Nguyễn Hoàng	Nam	ThS. Trần Ngọc Huyền Trang	
1345	Đại học	Đo đạc thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 tại xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng	Nguyễn Xuân	Thủy	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1346	Đại học	Thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 khu vực xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu bằng phương pháp toàn đạc	Đỗ Thị	Hiền	ThS. Huỳnh Nguyễn Đình Quốc	
1347	Đại học	Biên tập bản đồ địa chính tại thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu bằng phần mềm Microstation, Famis và phần mềm TMV. Map	Nguyễn Tấn	Duy	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến	
1348	Đại học	Xử lý số liệu quan trắc lún công trình nhà xưởng lô 100 - khu chế xuất Linh Trung 1, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Trần Anh	Vũ	TS. Đỗ Minh Tuấn	
1349	Đại học	Biên tập bản đồ địa chính tại xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang bằng phần mềm MicroStation và phần mềm TVM. MAP	Trần Văn	Thoại	ThS. Nguyễn Thị Thuận	
1350	Đại học	Xử lý số liệu để thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 khu vực xã Ninh Sơn, huyện Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa sử dụng máy toàn đạc điện tử	Nguyễn Quang	Nhật	ThS. Nguyễn Văn Tuấn	
1351	Đại học	Công tác trắc địa phục vụ thi công công trình nhà liền kề tại KDC Vạn Phúc - phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thành	Sang	ThS. Nguyễn Hữu Đức	
1352	Đại học	Biên tập bản đồ hiện trạng sử dụng đất từ bản đồ địa chính tại khu vực phường 5, quận Gò Vấp bằng phần mềm MicroStation	Nguyễn Thị Thanh	Trang	ThS. Mai Thị Duyên	
1353	Đại học	Công tác trắc địa trong thi công xây dựng nhà cao tầng tại toàn L8 phân khu 1 dự án Vinhomes Grand Park quận 9, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Hoàng	Thời	TS. Đỗ Minh Tuấn	
1354	Đại học	Ứng dụng công nghệ Cors trong việc đo đạc và thành lập bản đồ địa chính khu vực xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	Đào Anh	Tuấn	ThS. Phạm Văn Tùng	
1355	Đại học	Biên tập bản đồ hiện trạng sử dụng đất từ bản đồ địa chính bằng phần mềm Mapinfo tại	Nguyễn Hoàng Minh	Thuận	ThS. Nguyễn Thị Thuận	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh				
1356	Đại học	Biên tập bản đồ hiện trạng xã Tân Phú Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre từ bản đồ địa chính	Đặng Thị Thu	An	ThS. Lê Thùy Linh	
1357	Đại học	Ứng dụng GIS phục vụ công tác cấp cứu	Huỳnh Thị Cẩm	Hồng	ThS. Văn Ngọc Trúc Phương	
1358	Đại học	Biên tập bản đồ hiện trạng từ bản đồ địa chính xã Hòa Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre	Thái Thị Thanh	Uyên	ThS. Trần Văn Huân	
1359	Đại học	Ứng dụng công nghệ GIS đánh giá biến động đất đô thị ở thành phố Bến Tre giai đoạn 2014-2019	Lê Thị Tuyết	Như	ThS. Trần Ngọc Huyền Trang	
1360	Đại học	Ứng dụng GIS và AHP để thành lập bản đồ phân vùng thích nghi nuôi tôm thẻ chân trắng trên địa bàn huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	Thái Ngọc	Trâm	ThS. Văn Ngọc Trúc Phương	
1361	Đại học	Xử lý số liệu thành lập bản đồ địa chính xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai bằng phương pháp RTK	Đoàn Nguyễn Phúc	Thành	ThS. Đỗ Công Hữu	
1362	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính xã Phú Ninh bằng phương pháp toàn đạc điện tử kết hợp phần mềm Microstation và Famis	Lê Quốc	Huy	ThS. Phạm Văn Tùng	
1363	Đại học	Công tác trắc địa trong thi công nhà cao tầng công trình CR8, đường Trần Văn Trà, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thành	Tín	ThS. Nguyễn Hữu Đức	
1364	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 bằng công nghệ CORS khu vực xã Đăk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Đỗ Hoàng	Thắng	ThS. Đỗ Công Hữu	
1365	Đại học	Ứng dụng phần mềm Microstation trong biên tập bản đồ hiện trạng sử dụng đất khu vực xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	Trần Hải	Quân	ThS. Trần Văn Huân	
1366	Đại học	Công tác trắc địa trong xây dựng nhà cao tầng khu L5, địa chỉ Nguyễn Xiển, Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thành	Nhân	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Minh				
1367	Đại học	Ứng dụng phần mềm Microstation, Famis và TMVmap để thành lập bản đồ địa chính	Vũ Xuân	Bồn	ThS. Nguyễn Kim Hoa	
1368	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước cho khu dân cư Thạnh Mỹ Lợi B, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP.Hồ Chí Minh	Lê Huỳnh	Thiện	ThS. Ngô Bảo Châu	
1369	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước cho phường 7, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh	Mai Thành	Chương	ThS. Ngô Bảo Châu	
1370	Đại học	Thiết kế hệ thống cấp nước cho Phường Thạnh Xuân, Quận 12. Chuyên đề Thiết kế trạm bơm cấp II	Trần Thị Cẩm	Tiên	ThS. Ngô Bảo Châu	
1371	Đại học	Thiết kế hệ thống cấp nước khu dân cư Phú Xuân Nhà Bè	Phạm Thành	Tân	ThS. Ngô Bảo Châu	
1372	Đại học	Thiết kế Hệ Thống cấp nước cho dự án QI ISLAND - Bình Dương	Vương Trí	An	ThS. Hoàng Trung Thống	
1373	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng công trình nhà thuốc thú y Trung ương Navetco, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	Hình Hoàng	Huy	ThS. Lê Thị Thùy Dương	
1374	Đại học	Đặc điểm phân bố và tính chất địa chất công trình của đất yếu khu vực thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thị Kim	Ngân	ThS. Thiềm Quốc Tuấn	
1375	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất và đề xuất giải pháp móng công trình nhà ở số 164 C-D Điện Biên Phủ, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh	Phạm Trần Anh	Quyền	ThS. Thiềm Quốc Tuấn	
1376	Đại học	Xây dựng website bán linh kiện máy tính online	Nguyễn Văn	Mạnh	ThS. Đặng Đức Trung	
1377	Đại học	Đánh giá hiện trạng quản lý môi trường theo tiêu chuẩn Asean về chương trình khách sạn xanh tại TP. Hồ Chí Minh và đề xuất giải pháp cải thiện	La Trần Hữu	Thắng	ThS. Nguyễn Thanh Ngân	
1378	Đại học	Ứng dụng phương pháp RTK để đo vẽ bản đồ địa chính khu vực trồng cây lâu năm tại xã Ea Knuéc, Krông Pắc, Đắk Lắk	Nguyễn Nhật	Đông	ThS. Đỗ Công Hữu	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện		Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1379	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 bằng phương pháp đo RTK xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Phạm Nguyễn Bảo	Trung	ThS. Phạm Văn Tùng	
1380	Đại học	Công tác trắc địa trong xây dựng chung cư KingDom101 quận 10 thành phố Hồ Chí Minh	Lê Trung	Thông	ThS. Huỳnh Nguyễn Đình Quốc	
1381	Đại học	Ứng dụng viễn thám và GIS thành lập bản đồ biến động diện tích phủ thực vật tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu giai đoạn năm 2008 - 2020	Nguyễn Văn	Chung	TS. Nguyễn Văn Khánh	
1382	Đại học	Công tác trắc địa trong thi công nhà xưởng tại khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Trần Đăng	Khoa	ThS. Nguyễn Xuân Hòa	
1383	Đại học	Ứng dụng phương pháp RTK Cors trong thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	ThS. Trần Văn Huân	
1384	Đại học	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh bằng phương pháp toàn đạc điện tử	Nguyễn Thúy	Quỳnh	ThS. Đỗ Công Hữu	
1385	Đại học	Ứng dụng tư liệu vệ tinh Landsat giám sát diễn biến nhiệt độ bề mặt huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Xuân	Son	TS. Lê Thị Kim Thoa	
1386	Đại học	Ứng dụng viễn thám thành lập bản đồ trường nhiệt độ nước biển khu vực Trường Sa	Bùi Thị Ngọc	Triều	TS. Lê Thị Kim Thoa	

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	-	-	-	-	-

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội nghị KHCN cấp quốc gia lần thứ 5 “ Quản lý Tài nguyên và môi trường hướng đến phát triển bền vững trong thời kỳ Cách	26/11/2021 Theo hình thức trực tiếp và Trực tuyến trên phần mềm Zoom Cloud	Trường Đại học tài nguyên và Môi trường TP. HCM	210

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
	mạng công nghiệp 4.0”	Meeting		
2	Hội nghị khoa học toàn quốc "Chuyển đổi số và công nghệ số trong Khoa học trái Đất, Mỏ, Môi trường" (EME 2021)	17/12/2021 Theo hình thức trực tiếp và Trực tuyến trên phần mềm Zoom Cloud Meeting	Trường Đại học tài nguyên và Môi trường TP. HCM	210
3	Hội thảo cấp trường: “Tập huấn về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ”	24/12/2021 Theo hình thức trực tiếp và Trực tuyến trên phần mềm Zoom Cloud Meeting	Trường Đại học tài nguyên và Môi trường TP. HCM	100

Trong 6 tháng cuối năm 2022 Nhà trường triển khai tổ chức các Hội thảo KHCN cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (dự kiến)
1	Hội thảo tập huấn nâng cao công tác quản trị tài sản trí tuệ và năng lực nghiên cứu	P.KHCN&QHĐN	Tháng 7/2022
2	Hội thảo tập huấn hướng dẫn viết và nộp bài báo khoa học trong và ngoài nước	P.KHCN&QHĐN	Tháng 11/2022
3	Hội thảo Tiên tới một nền quản lý đất đai thông minh	Khoa Quản Lý Đất đai	Tháng 8/2022
4	Hội thảo Vai trò của Hệ thống thông tin địa lý trong nền kinh tế quốc dân	Khoa trắc địa – Bản đồ	Tháng 10/2022
5	Hội thảo nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển bền vững nguồn tài nguyên Trái đất thích ứng biến đổi khí hậu	Khoa Địa chất&Khoáng sản	Tháng 7/2022
6	Hội thảo xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội và nguồn nhân lực trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế	Phòng Đào tạo	Tháng 08/2022
7	Hội thảo khoa học kết nối doanh nghiệp 4.0	HTTT-VT	Tháng 09/2022
8	Hội thảo đổi mới phương pháp và tài liệu dạy và học, định hướng đào tạo bậc đại học và sau đại học lĩnh vực công nghệ và quản lý môi trường thích ứng hội nhập và kỹ thuật số	Khoa Môi trường	Tháng 09/2022

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (dự kiến)
9	Hội thảo Định hướng và nhu cầu phát triển các ngành khoa học ứng dụng	Khoa Đại cương	Tháng 09/2022
10	Hội thảo Nền tảng Mô hình kinh doanh trong thời 4.0 định hướng phát triển bền vững	Khoa Kinh tế	Tháng 11/2022

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
Đề tài Quốc gia						
1	Nghiên cứu xây dựng mô hình điển hình xử lý và tái sử dụng nước thải nuôi tôm sú ở đồng bằng sông Cửu Long.	TS. Lê Hữu Quỳnh Anh TS. Đinh Thị Nga (thư ký) GS. TS Phan Đình Tuấn ThS. Vũ Phượng Thư ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo TS. Trần Thị Thanh Ngọc PGS.TS. Tôn Thất Lãng ThS Lương Ngọc Lân PGS TS Trần Văn Quy TS Nguyễn Nhứt ThS Châu Thị Nhiên TS Nguyễn Minh Tân	Trường ĐH KHTN-ĐHQG HN Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ - Viện Hàn lâm KHXN Việt Nam Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II	2018 - 2021	6.400 triệu đồng	Mô hình hệ thống công nghệ và thiết bị xử lý nước thải ao nuôi tôm áp dụng trong thực tế ao nuôi thủy sản có diện tích tối thiểu 2000m ² Báo cáo khoa học đánh giá tình hình sử dụng, sự suy giảm chất lượng do ô nhiễm và nhu cầu tái sử dụng nguồn nước thải nuôi tôm ở đồng bằng Sông Cửu Long Quy trình công nghệ xử lý và tái sử dụng nguồn nước thải nuôi tôm từ mô hình thực tế, kết quả tính toán tối ưu hóa các thông số vận hành hệ thống Báo cáo về phương pháp tính toán hệ thống xử lý và tái sử dụng nguồn nước nuôi trồng thủy sản vào việc nuôi trồng thực vật chịu mặn làm nguyên liệu sợi, vật liệu năng lượng, vật liệu xây dựng Bản vẽ chi tiết hệ thống xử lý nước thải ao nuôi tôm đạt tiêu chuẩn tái sử dụng kèm sơ đồ khối hệ thống xử lý nước thải ao nuôi tôm cho cả quy mô phòng thí nghiệm và quy mô thực tế Tài liệu hướng dẫn thiết kế và vận hành hệ thống, tài liệu tập huấn đào tạo, và chuyển giao công nghệ cho địa phương 01 bài báo quốc tế, 02 bài báo trong nước

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						Đào tạo 01 thạc sỹ, hỗ trợ đào tạo 01 tiến sỹ, đào tạo 05 nhân lực vận hành hệ thống cho người dân địa phương
2	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm oligo- β -glucan bằng công nghệ bức xạ phục vụ nuôi tôm sạch chất lượng cao	PGS.TS. Lê Quang Luân TS Đinh Thị Nga (thư ký) PGS TS Phan Đình Tuấn TS Bùi Thị Thu Hà TS Nguyễn Đăng Hải Đăng ThS Nguyễn Thanh Vũ ThS Nguyễn Xuân Tuấn ThS Hàng Khánh Linh KS Nguyễn Thị Ngọc Anh CN Nguyễn Trọng Nghĩa	Các nhà máy sản xuất bia Trung tâm nghiên cứu và triển khai công nghệ bức xạ và Viện nghiên cứu Hạt nhân Đà Lạt, Viện Năng lượng nguyên tử VN Trung tâm công nghệ sinh học TPHCM Công ty Nông xanh	2018 - 2022	7.990 triệu đồng	100 kg chế phẩm oligo- β -glucan dạng bột phục vụ nuôi tôm sạch chất lượng cao. 2000 lít chế phẩm oligo- β -glucan dạng lỏng phục vụ nuôi tôm sạch chất lượng cao. 01 quy trình sản xuất chế phẩm oligo- β -glucan làm thức ăn bổ sung kích kháng bệnh và tăng trưởng cho tôm bằng công nghệ bức xạ. 03 bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng oligo- β -glucan làm thức ăn bổ sung kích kháng bệnh và tăng trưởng cho tôm. 02 mô hình thử nghiệm cho tôm sú thâm canh có diện tích 2000 m ² sử dụng oligo- β -glucan không sử dụng hóa chất và thuốc thú y. 02 mô hình thử nghiệm cho tôm he chân trắng thâm canh có diện tích 2000 m ² sử dụng oligo- β -glucan không sử dụng hóa chất và thuốc thú y. 01 mô hình thử nghiệm cho tôm hùm quy mô 2000 con sử dụng oligo- β -glucan không sử dụng hóa chất và thuốc thú y. 02 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trong nước và quốc tế. 1-2 báo cáo hội nghị khoa học được đăng tải trong Hội nghị khoa học quốc gia/quốc tế Tham gia đào tạo 01 thạc sỹ và 01 tiến sỹ (Sinh hóa, CNSH, Vật liệu)
Đề tài NAFOSTED						
1	Nghiên cứu	PGS.TS. Hồ		2019 -	840 triệu đồng	02 Tạp chí quốc tế có uy tín

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	tổng hợp và đánh giá đặc tính của cấu trúc nano đa chức năng TixW1-xO2 (x = 0,5; 0,6; 0,7; 0,8) làm chất nền và đồng xúc tác hỗ trợ cho Pt và PtRu nâng cao hoạt tính và độ bền của pin nhiên liệu	Thị Thanh Vân TS. Nguyễn Trường Sơn PGS. TS. Bạch Long Giang TS. Trần Thị Thanh Ngọc NCS.ThS. Huỳnh Thiên Tài ThS Phạm Quốc Hậu ThS Huỳnh Thị Minh Sương KS Phạm Đăng Minh		2023		(Các tạp chí khoa học được lựa chọn từ danh mục SCI và SCIE, được Quỹ ban hành) 01 Tạp chí quốc gia có uy tín Đào tạo 01 Thạc sỹ Hỗ trợ đào tạo 01 NCS
Đề tài cấp Sở/ Tỉnh						
1	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu xúc tác quang nano TiO2 biến tính Iridium và ứng dụng xử lý các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi độc hại tại các trạm xăng dầu	PGS. TS. Hồ Thị Thanh Vân Th.S. Huỳnh Thiên Tài Th.S. Phạm Quốc Hậu TS. Nguyễn Thị Lan Hương TS. Trần Vĩnh Thiệp PGS. TS. Bạch Long Giang TS. Nguyễn Trường Sơn TS. Nguyễn Duy Trinh KS. Phạm Đăng Minh KS. Phan Thị Thúy Vi		2019 - 2021	1.405 triệu đồng	Vật liệu xúc tác quang TiO2 biến tính bằng Iridium (mẫu thí nghiệm) Hệ thống xử lý các hợp chất hữu cơ độc hại, dễ bay hơi n-hexan và toluen bằng vật liệu xúc tác quang nano mới Ir-doped TiO2 trong phòng thí nghiệm Quy trình công nghệ tổng hợp vật liệu xúc tác quang Ir-doped TiO2 Quy trình xử lý hợp chất hữu cơ độc hại n-hexan và toluen sử dụng vật liệu xúc tác quang hóa Ir-doped TiO2 Bài báo khoa học đăng trong tạp chí quốc tế thuộc hệ thống ISI Bài báo khoa học đăng trong tạp chí quốc tế Bài báo khoa học đăng trong tạp chí trong nước Tham gia đào tạo 01 thạc sỹ Chấp nhận đơn đăng ký SHTT
2	Khảo sát, đánh giá tác động của tro, xỉ, thạch cao FGD, thạch cao PG làm vật liệu san lấp	TS. Thái Phương Vũ TS. Trần Thị Thanh Ngọc GS.TS. Phan Đình Tuấn TS. Nguyễn Huy Cường TS. Trần Hậu		2020-2022	1.200 triệu đồng	Số liệu nguồn phát thải tro, xỉ, thạch cao FGD và PG Báo cáo tổng kết Báo cáo phân tích và đánh giá tác động đến môi trường của tro, xỉ khi làm vật liệu san lấp Qui trình đánh giá tác động đến môi trường và sức khỏe

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Vương TS. Đinh Thị Nga TS. Lý Cẩm Hùng ThS. Trần Anh Khoa				đổi mới việc sử dụng tro, xỉ, thạch cao FGD và thạch cao PG làm vật liệu san lấp 02 bài báo Đào tạo thạc sĩ
3	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm zeolite sinh học nhằm cải thiện môi trường nước, phòng bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm	ThS. Lê Thị Phụng TS. Trần Quốc Tuấn TS. Trần Hậu Vương TS. Trần Thị Mai Phương ThS. Võ Minh Sơn TS. Đinh Sỹ Khang ThS. Lê Hồng Tuyết ThS. Trần Thị Bích Phượng ThS. Phạm Thị Thanh Hà		2022 - 2024	1.750 triệu đồng	Chủng vi sinh vật tạo chế phẩm zeolite sinh học Chế phẩm zeolite sinh học Quy trình công nghệ sản xuất chế tạo dưới dạng zeolite ở quy mô 50kg/mẻ Quy trình sử dụng chế phẩm dưới dạng zeolite để đạt hiệu quả trong cải thiện môi trường, phòng bệnh Báo cáo nghiệm thu đề tài 02 bài báo trong nước Đào tạo 01 cử nhân, 01 thạc sĩ 01 giải pháp hữu ích hoặc sáng chế: được chấp nhận đơn
Đề tài cấp Bộ 2021						
1	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để tích hợp mô hình kinh tế tuần hoàn trong các hoạt động thiết kế hệ thống xử lý chất thải rắn	TS. Nguyễn Lữ Phương TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân PGS.TS Huỳnh Quyền PGS.TS Nguyễn Hồng Quân TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt ThS. Lê Thị Ngọc Diễm TS. Trần Thanh Tâm ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang TS. Vũ Thị Mai TS. Lê Ngọc Thuận	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	2021-2022	1.474 triệu đồng	02 báo cáo nội dung 01 phương pháp kỹ thuật 01 đề xuất mô hình 03 Hội thảo/tọa đàm khoa học. 01 bài báo Khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. Hỗ trợ đào tạo 1 thạc sĩ.
2	Nghiên cứu xây dựng hệ phương pháp	PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường	2021-2022	1.666 triệu đồng	Tổng quan về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và đánh

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	trong đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và đánh giá rủi ro môi trường	ThS. Trần Thị Bích Phượng PGS.TS. Nguyễn Đình Tuấn PGS.TS. Hoàng Thị Thanh Thủy TS. Nguyễn Huy Cường TS. Huỳnh Anh Hoàng ThS. Phạm Thị Diễm Phương ThS. Lê Bảo Việt PGS. TS. Phạm Thị Mai Thảo ThS. Hoàng Thanh Nguyệt	Hà Nội			giá rủi ro môi trường trên thế giới và ở Việt Nam Đề xuất hệ thống phương pháp và kỹ thuật trong đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và đánh giá rủi ro môi trường. Hướng dẫn kỹ thuật đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đánh giá rủi ro môi trường và đánh giá sơ bộ tác động môi trường. Đề xuất các giải pháp ứng dụng các công nghệ trong giám sát tác động môi trường. Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ 01 bài báo khoa học
Đề tài cấp Bộ 2022						
1	Nghiên cứu xây dựng công nghệ tái chế bùn thải nhà máy giấy thành cellulose vi khuẩn sử dụng cho sản xuất giấy	PGS. TS. Nguyễn Đình Quân ThS. Trần Duy Hải PGS.TS Huỳnh Quyền PGS.TS Nguyễn Đức Hoàng PGS.TS Phan Thị Phương Trang ThS. Trần Anh Khoa ThS. Vũ Lê Vân Khánh ThS. Phan Đình Đông TS. Phạm Hoàng Huy Phước Lợi TS. Võ Thanh Hằng	Trường Đại học Bách Khoa TP. HCM Công ty cổ phần giấy An Bình	2022-2023	1.970 triệu đồng	Cellulose vi khuẩn lên men từ bùn giấy Mẫu giấy loại testliner trong sản xuất bao bì carton có pha trộn BC Bộ chủng vi sinh vật có năng lực sinh tổng hợp cellulose vi khuẩn từ dịch thủy phân bùn thải nhà máy giấy tái chế. Bộ dữ liệu phân tích thành phần bùn thải của một số nhà máy giấy. Quy trình công nghệ lên men bùn thải nhà máy giấy thu cellulose vi khuẩn quy mô 1000 kg/ngày. Mô hình thiết bị công nghệ lên men thu BC từ bùn thải nhà máy giấy. Quy trình công nghệ sản xuất giấy chứa cellulose vi khuẩn. 02 Bài báo khoa học trong nước 01 Bài báo quốc tế Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ Giải pháp hữu ích liên quan đến ứng dụng hoặc quy trình sản xuất BC từ bùn giấy thải được chấp nhận đơn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
Đề tài cơ sở 2021						
1	Ứng dụng Moodle xây dựng hệ thống E-learning GIS và Viễn thám tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh	ThS. Hà Thanh Vân ThS. Phạm Thị Thanh Mai ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thanh KS. Trần Thị Hồng Tường		10/2020 - 09/2021	170 triệu đồng	- Báo cáo tổng kết đề tài, báo cáo tóm tắt. - Hệ thống Elearning GIS và Viễn Thám - Phần Bài giảng mô phỏng hoàn chỉnh - Phần bài tập thực hành và bộ dữ liệu GIS tương ứng với bài giảng mô phỏng hoàn chỉnh. - Các báo cáo nội dung đi kèm - Bài báo trong nước
Đề tài cơ sở 2022						
1	Đánh giá tác động của hoạt động khai thác cát đến chế độ dòng chảy và vận chuyển bùn cát vùng hạ lưu sông Đồng Nai – Sài Gòn	TS. Lê Ngọc Anh ThS. Hoàng Trung Thống ThS. Lê Ngọc Diệp ThS. Vũ Thị Vân Anh		01 – 12/2022	250 triệu đồng	Báo cáo về sự thay đổi của chế độ thủy động lực dưới tác động của hoạt động khai thác cát tại vùng hạ lưu sông Đồng Nai – Sài Gòn Báo cáo về xu thế vận chuyển bùn cát và diễn biến bồi/xói tại hạ lưu sông Đồng Nai – Sài Gòn theo các kịch bản khai thác cát. Báo cáo đánh giá, định lượng khả năng tái bồi, phân phối lại nguồn bùn cát tại hạ lưu sông Đồng Nai – Sài Gòn. Báo cáo tổng kết Báo cáo tóm tắt 01 Bài báo
2	CS.2022.12: Nghiên cứu xử lý phenol trong nước bằng công nghệ quang điện hóa	ThS. Trần Duy Hải TS. Hoàng Hiền Ý ThS. Trần Anh Khoa ThS. Vũ Lê Vân Khánh ThS. Trần Ngọc Bảo Luân ThS. Nguyễn Trần Bảo Khuyên ThS. Lê Thanh Lợi		01/2022 - 12/2022	150 triệu đồng	Diện cực quang điện hóa Vật liệu TiO_2/than hoạt tính Quy trình chế tạo điện cực quang điện hóa và ứng dụng Báo cáo thử nghiệm và kết quả thử nghiệm xử lý phenol trong nước Báo cáo tổng kết Báo cáo tóm tắt 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành
3	CS.2022.13: Xây dựng mô hình dự báo sự	TS. Nguyễn Văn Khánh ThS. Hoàng		01/2022 - 12/2022	150 triệu đồng	- Báo cáo tổng kết đề tài, báo cáo tóm tắt - Bộ dữ liệu diện tích lớp

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	thay đổi diện tích lớp phủ bề mặt do ảnh hưởng của ngập lụt ở khu vực An Giang - Đồng Tháp	Hữu Đức ThS. Nguyễn Kim Hoa ThS. Huỳnh Nguyễn Đình Quốc ThS. Văn Ngọc Trúc Phương ThS. Nguyễn Hữu Đức ThS. Nguyễn Thị Thuận ThS. Mai Thị Duyên				phủ bề mặt tại các thời điểm thực nghiệm; - Mô hình dự báo sự thay đổi diện tích lớp phủ bề mặt do ảnh hưởng của ngập lụt ở khu vực An Giang; - 01 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành.
Đề tài trường 2021						
1	Xây dựng phương pháp và tài liệu giảng dạy gắn kết thực tiễn học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên trường đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Hồ Ngọc Vinh		02 – 10/2022	5 triệu đồng	01 Bài báo 01 Bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh (lưu hành nội bộ tại Trường ĐH TN&MT TP. Hồ Chí Minh) 01 Báo cáo về phương pháp giảng dạy môn tư tưởng Hồ Chí Minh tại Trường ĐH TN&MT TP. Hồ Chí Minh 01 báo cáo tổng kết đề tài.
2	Xây dựng tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành Tài nguyên và Môi trường theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay	ThS. Nguyễn Thị Ngọc		02 – 10/2022	5 triệu đồng	01 báo cáo tổng kết đề tài. Bộ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành Tài nguyên và Môi trường theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay. 01 Bài báo
3	Nghiên cứu đặc điểm địa chất thủy văn khu vực tỉnh Đắk Nông	ThS. Huỳnh Tiến Đạt		02/2022 - 10/2022	5 triệu đồng	- 01 Báo cáo tổng hợp kết quả của đề tài - Báo cáo chuyên đề “Vai trò của các yếu tố địa chất đến thành phần hóa học nước dưới đất khu vực tỉnh Đắk Nông” - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
4	Xây dựng mô hình tính dòng ngầm trong đới bão hòa	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa		02/2022 - 10/2022	5 triệu đồng	- 01 báo cáo tổng hợp kết quả của đề tài. - Báo cáo chuyên đề tính toán dòng chảy nước ngầm,

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	không bão hòa và tương tác với dòng mặt					so sánh với phần mềm Hydrus và đánh giá hiệu quả của chương trình tính toán. - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
5	Nghiên cứu và thử nghiệm phương pháp trung bình có trọng số của các thành phần tổ hợp tối ưu được tạo ra từ tổ hợp đa vật lý trong mô hình WRF (Weather Research and Forecasting) để dự báo quỹ đạo bão ảnh hưởng đến Việt Nam	ThS. Phạm Thị Minh		02/2022 - 10/2022	5 triệu đồng	- 01 Báo cáo tổng hợp kết quả của đề tài - 01 khóa luận tốt nghiệp của SV - 1 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
6	Nghiên cứu xử lý nước thải làng nghề sản xuất hồ tiêu/phở bằng công nghệ keo tụ điện hóa	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân		02/2022 - 10/2022	5 triệu đồng	01 Báo cáo tổng hợp kết quả của đề tài 01 Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành thuộc hội đồng PGS, GS nhà nước 02 Đồ án tốt nghiệp Đại học.
7	Đánh giá tác động môi trường của chất thải Polymer từ công nghệ khoan cọc nhồi trong xây dựng	TS. Đặng Xuân Trường		02/2022 - 10/2022	5 triệu đồng	01 báo cáo đánh giá mức độ ảnh hưởng của chất thải polymer 01 báo cáo đề xuất giải pháp để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường 01 báo cáo chuyên đề 01 Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành thuộc hội đồng PGS, GS nhà nước Đưa nội dung nghiên cứu vào bài giảng các môn học có liên quan chuyên ngành Địa chất học, ngành Kỹ thuật môi trường
Đề tài sản xuất thử và tư vấn						
1	Lập quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 -	Nguyễn Trọng Khanh; Cán Thu Văn; Trịnh Hồng Phương	Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tỉnh Giang	11 (mười một) tháng	1.825.164.495 VND	Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Thực hiện tích hợp các nội dung về tài nguyên khoáng sản và tài nguyên nước					Phương án bảo vệ môi trường. bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030. tầm nhìn đến năm 2050; Phương án bảo vệ. thăm dò. khai thác và sử dụng tài nguyên trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030. tầm nhìn đến năm 2050
2	Lập các nội dung đề xuất thuộc các ngành/phân ngành sử dụng đất, tài nguyên và môi trường trong quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Nguyễn Trọng Khanh; Nguyễn Hữu Cường; Nguyễn Lữ Phương; Cần Thu Vãn; Trần Mỹ Hào; Trịnh Hồng Phương	Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh An Giang	06 (sáu) tháng	2.246.250.353 VND	Phương án bảo vệ. khai thác. sử dụng. tài nguyên trên địa bàn tỉnh; Phương án khai thác. sử dụng. bảo vệ tài nguyên nước. phòng. chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; Bản đồ đánh giá tổng hợp đất đai theo các mục đích sử dụng; Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất; Bản đồ phương án thăm dò. khai thác. sử dụng. bảo vệ tài nguyên; Bản đồ phương án bảo vệ môi trường. bảo tồn đa dạng sinh học. phòng. chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu
3	Xây dựng sổ tay tái chế nhựa bền vững	Nguyễn Thị Truyền	GIZ và Expertise France	06 (sáu) tháng	24.035 EURO	Báo cáo tổng quan ngành Hướng dẫn tái chế nhựa bền vững
4	Đánh giá hiệu quả tài nguyên và cộng sinh công nghiệp, cho khu công nghiệp Hiệp Phước	Nguyễn Thị Truyền	UNIDO	12 tháng	38.400 EUR	Đánh giá hiệu quả tài nguyên cho 40 doanh nghiệp Đánh giá cộng sinh công nghiệp cho khu công nghiệp Hiệp Phước
5	Cải thiện Hệ thống Thu gom rác thải nhựa ở khối dân lập	Nguyễn Thị Truyền	ASSIST	18 tháng	649.000.000 VND	Tư vấn 50 vựa thu gom nhựa thải Đào tạo 1000 công nhân thu gom chất thải
6	Nâng cấp và lắp đặt hoàn thiện năng lực Hệ thống xử lý nước và hệ	Nguyễn Trọng Khanh;	Chi nhánh công ty TNHH INTERTEK VIỆT NAM	6 tháng	807,000,000 VND	Nâng cấp và lắp đặt hoàn thiện năng lực Hệ thống xử lý nước thải phòng thí nghiệm, công suất 45 m3/ng.đ và Thi công nâng

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	thống xử lý nước cấp					cấp hệ thống xử lý nước cấp đạt công suất 10m3/h
7	Thực hiện kiểm toán năng lượng	Nguyễn Thị Truyền	CÔNG TY TNHH PUNG KOOK SAI GON II	6 tháng	90,000,000	Kiểm toán năng lượng tại nhà máy

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM	Từ 15-20/5/2021	3,82/4,0	61/NQ-HĐKĐCLV ngày 27/7/2021	Đạt	16/8/2021	16/8/2026
2	CTĐT Công nghệ kỹ thuật môi trường	06/01 đến 10/01/2022	88%	95/NQ-HĐKĐCLV ngày 20/3/2022	Đạt	28/4/2022	28/4/2027
3	CTĐT Quản lý tài nguyên và môi trường	06/01 đến 10/01/2022	88%	96/NQ-HĐKĐCLV ngày 20/3/2022	Đạt	28/4/2022	28/4/2027
4	CTĐT Công nghệ thông tin	06/01 đến 10/01/2022	86%	97/NQ-HĐKĐCLV ngày 20/3/2022	Đạt	28/4/2022	28/4/2027
5	CTĐT Kỹ thuật trắc địa-bản đồ	06/01 đến 10/01/2022	88%	98/NQ-HĐKĐCLV ngày 20/3/2022	Đạt	28/4/2022	28/4/2027

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**


Lê Hoàng Nghiêm